

**LỊCH SỬ**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA**  
**NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC**  
**(1965 - 2015)**

---

---



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC

---

**LỊCH SỬ**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA**  
**NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC**  
**(1965 - 2015)**

**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI**



### **BAN CHỈ ĐẠO:**

1. NGƯT. ThS. Đỗ Quang Đại - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc (Trưởng Ban)
2. ThS. Vương Văn Chung - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng (Phó Trưởng Ban)
3. ThS. Bùi Quốc Chiều - Phó Hiệu trưởng (Thành viên)

### **BAN BIÊN SOẠN:**

1. ThS. Đỗ Quang Đại (Chủ biên)
2. PGS.TS. Trần Thị Việt Trung
3. TS. Nguyễn Thị Thoa
4. TS. Nguyễn Thị Yến Nga
5. ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng
6. ThS. Lê Thị Thanh Vân
7. ThS. Trần Thị Thanh Nga
8. ThS. Lê Quang Thái

## MỤC LỤC

<b>LỜI GIỚI THIỆU</b> .....	8
<b>MỞ ĐẦU - VIỆT BẮC: QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA</b> .....	11
I. Quê hương.....	11
II. Dân cư, dân tộc và truyền thống văn hóa .....	14
III. Sự ra đời Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc .....	19
<b>Chương I. TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT KHU TỰ TRỊ VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1965 - 1975</b> .....	24
I. Quá trình thành lập Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc.....	24
II. Khắc phục khó khăn, duy trì nền nếp dạy và học trong những năm có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....	34
III. Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo (1973 - 1975).....	52
<b>Chương II. TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1975 - 1986</b> .....	60
I. Tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức đời sống đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo trong tình hình mới (1975 - 1980).....	60
II. Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, phục vụ tốt nâng cao chất lượng đào tạo (1981 - 1985).....	77

<b>Chương III. TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1986 - 1996</b> .....	89
I. Bước đầu thực hiện đổi mới công tác quản lí và giáo dục đào tạo (1986 - 1990) .....	89
II. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo (1991 -1996).....	109
<b>Chương IV. TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1996 - 2005</b> .....	124
I. Vài nét khái quát về sự vận động phát triển của trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc giai đoạn 1996 - 2005 .....	124
II. Các giai đoạn vận động và phát triển của Trường qua các kỳ Đại hội Đảng (từ 1996 đến 2005) .....	128
2.1. Giai đoạn 1996 - 2000 .....	128
2.2. Giai đoạn 2000 - 2005 .....	135
<b>Chương V. TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC THỜI KÌ 2005 - 2015</b> .....	157
I. Chuyển đổi mô hình và phương thức đào tạo (2005 - 2010) .....	157
II. Giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (2010 - 2015).....	175
<b>KẾT LUẬN</b> .....	204
<b>PHỤ LỤC</b> .....	212

## LỜI GIỚI THIỆU

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc được thành lập theo Quyết định số 3955/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc. Khi mới thành lập (ngày 11/11/1965), trường trực thuộc Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, đến năm 1976, Khu Tự trị Việt Bắc giải thể, trường được chuyển giao về Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trải qua 50 năm kể từ ngày thành lập, mặc dù có nhiều khó khăn, thử thách, song tập thể lãnh đạo và cán bộ, giảng viên Nhà trường luôn cố gắng, kiên trì vượt qua, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, làm tròn sứ mạng được giao, xứng đáng là một trung tâm đào tạo Văn hóa, Nghệ thuật uy tín, tin cậy cho khu vực Việt Bắc nói riêng và của cả nước nói chung.

Thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên về triển khai viết lịch sử truyền thống của các cơ sở Đảng trực thuộc<sup>(1)</sup>, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã tập trung chỉ đạo, triển khai biên soạn cuốn *“Lịch sử Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc*

---

<sup>(1)</sup> Thông báo số 1083-TB/TU, ngày 18/11/2014.



(1965 - 2015)” để ghi lại lịch sử hình thành, vận động và phát triển của Nhà trường trong 50 năm (giai đoạn 1965 – 2015).

Cuốn sách được tập thể Ban Biên soạn thực hiện một cách công phu, nghiêm túc, phản ánh một cách chân thực quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường với những thành tích đã đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu; các công tác về quản lí, giảng dạy và học tập của tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên. Vì thế, cuốn sách vừa là một bản tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, vừa là tài liệu về lịch sử phát triển Nhà trường; là tài liệu giáo dục truyền thống lịch sử cho các thế hệ cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên, góp phần phát huy và nâng cao tinh thần đoàn kết, lòng tự hào và những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Nhà trường của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay cũng như trong các giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, các đồng chí nguyên là lãnh đạo (các đồng chí: Hoàng Xuân Thương, Nguyễn Văn Chính, Lê Như Hạnh, Vi Văn Hạ, Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Văn Cúc, Nông Việt Hà, Nguyễn Văn Hào...), đặc biệt là NGƯT, NSƯT Ngô Đình Thành - nguyên Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường

cùng các thể hệ cán bộ, giảng viên Nhà trường đã giúp đỡ, đóng góp những ý kiến, tài liệu quý báu.

Thay mặt Nhà trường, xin chân thành cảm ơn các tập thể, cá nhân đã tận tình giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách.

Biên soạn lịch sử Nhà trường là công việc đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, phải tâm huyết và trí tuệ. Dựa trên các nguồn tư liệu hiện có, Ban Biên soạn đã cố gắng huy động mọi nguồn lực để hoàn thiện cuốn sách. Tuy nhiên, do những điều kiện chủ quan và khách quan từ phía những người thực hiện biên soạn cuốn sách nên không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp cùng sự cảm thông, chia sẻ của quý bạn đọc để lần tái bản sẽ được hoàn thiện hơn.

**T/M Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường**

**BÍ THƯ - HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN TH.S. ĐỖ QUANG ĐẠI**

# MỞ ĐẦU

## VIỆT BẮC: QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

---

### I. Quê hương

Nói đến Việt Bắc là nói đến một vùng trung du, vùng núi rừng trùng điệp ở phía Bắc Việt Nam, gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn và Thái Nguyên, với diện tích hơn 4 vạn km<sup>2</sup>, dân số khoảng 4,5 triệu người. Những người con Việt Bắc, với tình yêu quê hương tha thiết, họ đã cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương, tạo nên một bề dày lịch sử văn hóa đa sắc màu, lịch sử yêu nước cho vùng đất yêu dấu này.

Ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, Việt Bắc đã được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Khu căn cứ địa của cuộc kháng chiến trường kì. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”<sup>(2)</sup>. Đây chính là căn cứ địa cách mạng

---

<sup>(2)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 5, 1947-1948, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, tr.239.

ra đời sớm nhất và lớn nhất trong thời kì chuẩn bị Cách mạng Tháng Tám 1945; là nơi gắn liền với hoạt động lãnh đạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ trong thời kì Kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).

Với vị trí địa đầu của Tổ quốc, Việt Bắc nằm ở vĩ độ cao nhất cả nước, thuộc vĩ tuyến từ  $21^0$  đến  $23^0$  Bắc. Vì thế, địa hình Việt Bắc chủ yếu là núi cao, núi trung bình và cao nguyên (cao hơn mặt nước biển trung bình từ 300m đến 600m, nơi cao nhất từ 1.800m đến 2.500m). Các khối núi và dãy núi cao tập trung ở biên giới phía Bắc và thấp dần về phía Nam phù hợp với một hệ thống sông ngòi tương đối dày đặc (với 19 dòng sông, tổng chiều dài khoảng hơn 2.000km). Phía Bắc là các dãy núi cao biên giới, phía Đông là chân núi sườn tây của cánh cung sông Gâm, phía Nam là dãy núi thấp bắc Tam Đảo, phía Tây là vùng đứt gãy sông Hồng - ranh giới của miền Trung bộ và Bắc Trung bộ. Với địa thế đặc biệt như vậy, Việt Bắc trở thành một vị trí chiến lược vô cùng quan trọng về kinh tế, chính trị và quân sự của vùng phía Bắc của Tổ quốc nói riêng và của cả nước nói chung.

Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, đặc biệt là sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954), Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách quan tâm đến đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân

các dân tộc thiểu số vùng cao. Tại kì họp thứ 4 (tháng 3/1955), Quốc hội khóa I đã thông qua Nghị quyết về chính sách lập Khu Tự trị của đồng bào các dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Ngày 29/4/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 229/SL ban bố chính sách dân tộc; tiếp đó, ngày 1/7/1956, kí Sắc lệnh số 268/SL Quy định việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Theo đó, Khu Tự trị Việt Bắc bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang<sup>(3)</sup>. Sau đó, ngày 23/3/1959, tỉnh Hà Giang tiếp tục được sáp nhập vào Khu Tự trị Việt Bắc theo Sắc lệnh số 20/SL của Chủ tịch nước.

*Khu Tự trị Việt Bắc là một bộ phận của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chính quyền Khu Tự trị là một cấp chính quyền địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ Trung ương. Chính quyền và nhân dân Khu Tự trị đều tuân theo đường lối chính sách và pháp luật chung của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mà quản lí những việc trong Khu Tự trị<sup>(4)</sup>. Thị xã Thái Nguyên được chọn làm thủ phủ Khu Tự trị Việt Bắc. Cùng với vị trí trung tâm, Thái Nguyên còn là nơi hội tụ nền văn hóa của các dân*

---

<sup>(3)</sup> Quy định thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (Ban hành do Sắc lệnh số 268-SL ngày 1/7/1956), Điều 2, Chương 1.

<sup>(4)</sup> Quy định thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, tài liệu đã dẫn, Điều 3, Chương 1.

tộc, là đầu mối các hoạt động văn hóa, giáo dục của Khu Tự trị nói riêng và của vùng núi phía Bắc nói chung.

Vì thế, tại Khu Tự trị Việt Bắc cần phải có một ngôi trường chuyên đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, nghệ thuật nhằm cung cấp một đội ngũ cán bộ văn hóa nghệ thuật - những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa”, phục vụ cho công tác văn hóa nghệ thuật tại khu vực, kịp thời tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần gìn giữ, bảo tồn những nét đẹp về bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Bắc.

## **II. Dân cư, dân tộc và truyền thống văn hóa**

Việt Bắc vốn là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc anh em với nền văn hóa bản địa phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong tổng số 54 dân tộc anh em chung sống trên đất nước Việt Nam, tại Việt Bắc đã có trên 40 dân tộc (như: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Sán Dìu, Sán Chay, v.v...). Trong số đó, hai tộc người: Tày, Nùng là những cư dân chiếm số dân đông nhất của vùng Việt Bắc. Trong lịch sử kháng chiến của toàn dân tộc, các cư dân Tày, Nùng, Kinh và các dân tộc thiểu số khác trong vùng đã có rất nhiều đóng góp về sức người, sức của, góp phần quan trọng vào sự nghiệp gìn giữ, bảo vệ và xây dựng đất nước - đặc biệt là ở vùng núi phía Bắc Việt Nam.

Trong dòng chảy của lịch sử văn hóa đất nước, văn hóa vùng Việt Bắc đã góp một phần không nhỏ vào nền văn hóa phong phú và giàu bản sắc của nước nhà. Những người dân Việt Bắc đã tạo dựng nên cho mình một bản sắc văn hóa đặc trưng hòa vào bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam, trở thành vùng văn hóa tiêu biểu nơi địa đầu Tổ quốc. Nói đến văn hóa của vùng Việt Bắc - trước hết cần phải nhắc đến văn hóa của 2 dân tộc Tày, Nùng - bởi đây là hai tộc người bản địa, có nền văn hóa giàu bản sắc, phong phú và đa dạng. Ngoài ra, cũng cần kể đến văn hóa của các tộc người thiểu số khác như: người Mông, người Dao, người Cao Lan, Sán Dìu, Sán Chay, người Lô Lô, người Pà Thẻn... những tộc người đã góp phần làm giàu có và phong phú thêm bản sắc văn hóa của người Việt Bắc. Bản sắc văn hóa ấy được biểu hiện sâu sắc trên cả hai phương diện văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Tiêu biểu cho văn hóa vùng Việt Bắc - đó chính là văn hóa của 2 tộc người: Tày, Nùng.

Người Tày và người Nùng sống tập trung thành các làng bản đông đúc ven các thung lũng có đất đai màu mỡ. Nổi bật trong văn hóa ở của họ là ngôi nhà sàn. Những nếp nhà sàn người Tày, Nùng thường được làm bằng gỗ, sàn ở tầng trên là nơi sinh hoạt chính của gia đình, sàn trệt thường được dùng để nuôi, nhốt vật nuôi, cất dụng cụ lao động,... Trong từng làng, bản, người dân ít nhiều đều có quan hệ huyết thống, do vậy họ sống rất tình cảm, gần gũi và có tính cố kết cộng đồng cao.

Sống trong không gian núi rừng bạt ngàn, các tộc người ở nơi đây đã biết tận dụng mọi lợi thế do thiên nhiên núi rừng ban tặng. Không chỉ là văn hóa ở, là ngôi nhà, mà đặc trưng văn hóa của họ còn được thể hiện ở văn hóa mặc, văn hóa ẩm thực, v.v.. Nói đến văn hóa mặc (trang phục) của các tộc người Việt Bắc, thường chúng ta nghĩ ngay đến hình ảnh những bộ áo chàm vùng sơn cước của người Tày, Nùng. Sắc áo ấy đã trở thành nét đặc trưng văn hóa, là niềm tự hào của đồng bào nơi đây. Bên cạnh đó, những bộ váy áo sặc sỡ của người Mông, Dao hay tao nhã, thanh lịch, gọn gàng của các tộc người Sán Chay, Sán Dìu... đã góp phần làm cho văn hóa nơi núi rừng Việt Bắc thêm sắc màu, phong phú và đa dạng hơn, riêng biệt, khó hòa lẫn đối với các vùng khác.

Không chỉ đẹp với hình thức bên ngoài, người Việt Bắc còn có một tấm lòng nhân văn cao cả. Họ sống thân thiện, chan hòa với thiên nhiên, yêu người, mến khách. Điểm đáng chú ý hơn cả trong văn hoá vùng Việt Bắc là tầng lớp trí thức Tày, Nùng hình thành từ rất sớm. Ban đầu là các trí thức dân gian như thầy Mo, Then, Tào, Pụt,...; sau này, công tác giáo dục tại miền núi được chú trọng, phát triển, việc đào tạo trí thức dân tộc thiểu số được đẩy mạnh, nguồn cán bộ là trí thức, là các nhà khoa học ngày càng thêm đông đảo tại khu vực miền núi Việt Bắc này.



Về văn hóa tinh thần, ngoài các đặc trưng về văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo dân gian, lễ hội dân gian, chữ viết, Việt Bắc còn là cái nôi văn hóa nghệ thuật vô cùng đặc sắc.

Tiêu biểu và đặc trưng trong văn hóa, nghệ thuật của người Việt Bắc chính là Then. Then Việt Bắc là một loại hình nghệ thuật nguyên hợp, là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, loại hình nghệ thuật dân gian như âm nhạc, hội họa, múa, hát; phong tục tập quán, tri thức dân gian, điển xướng dân gian. Với vai trò là một điển xướng nghi lễ, Then chứa đựng trong mình những tôn giáo nguyên thủy và có mối quan hệ thiết thân nhất với cư dân Việt Bắc như: Nghi lễ vòng đời người, nghi lễ cầu an, cầu mùa, các nghi thức chữa bệnh. Với vai trò là một bộ môn nghệ thuật dân gian, Then được thể hiện sinh động bằng sự kết hợp của lời ca, tiếng hát, điệu múa,... vô cùng phong phú, hấp dẫn.

Ngoài Then, Việt Bắc còn nổi tiếng với những làn điệu dân ca, điệu múa, hội họa, phong tục tập quán,... Có thể kể đến những làn điệu dân ca đặc trưng như hát lượn (*lượn cọi, lượn then, lượn nàng ới, lượn sluong*), hát đám cưới, hát ru (*vén eng, vén noọng nòn*), phong sự, phường pác, phường rọi, v.v.; những điệu múa như múa Then của người Tày, múa Cáp sắc của người Dao, múa Tắc xình của người Sán Chay, múa Khèn (nam) của người Mông, múa trong các nghi lễ tang ma, sinh hoạt, múa dưới đêm trăng của người Lô Lô; múa Rối; có

các loại nhạc cụ đặc trưng được sử dụng rất nhuần nhuyễn như: trống, khèn, thanh la, nã bạt, nhị, đàn tính, kèn, sáo,... Ngoài ra đặc trưng văn hóa phi vật thể còn được thể hiện ở: phong tục cưới xin, ma chay, nghi lễ vòng đời người... Mỗi một loại hình nghệ thuật dân gian trên đều có những đóng góp giá trị riêng cho nền văn hóa nghệ thuật chung của Việt Bắc.

Bên cạnh đó, cư dân Việt Bắc còn nổi tiếng với một kho tàng văn học dân gian đồ sộ với đầy đủ các thể loại như truyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, tục ngữ, câu đố... Tất cả những yếu tố trên đã làm nên một Việt Bắc đa sắc về văn hóa cùng những con người trong sáng, chân thật, giàu tình yêu quê hương đất nước, giàu lòng nhân ái, vị tha. Vấn đề nghiên cứu bảo tồn, gìn giữ và phát huy những đặc sắc, những nét đẹp vốn có của nền văn hóa, nghệ thuật Việt Bắc thực sự là việc làm cần thiết, đúng với tinh thần, chủ trương của Đảng về việc phát triển nền văn hóa mới Xã hội chủ nghĩa và đậm đà tính dân tộc (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III - năm 1960). Chính vì thế, sự ra đời của một cơ sở đào tạo về văn hóa nghệ thuật các dân tộc đóng tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên - thủ phủ Khu tự trị Việt Bắc - là một việc cần thiết, là nguồn nội lực thúc đẩy sự nghiệp bảo tồn và phát triển nền văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Bắc trong giai đoạn lịch sử mới của đất nước.

### III. Sự ra đời Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc

Tháng 9/1960, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng khi đề cập đến văn hóa đã nêu vấn đề cơ bản, đó là: “*Nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân*” và “*Phát triển nền văn hóa mới với nội dung xã hội chủ nghĩa trong sáng và đậm đà tính dân tộc*”<sup>(5)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và trước yêu cầu thực tế của công tác đào tạo cán bộ văn hóa phong trào, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc đã thống nhất chủ trương thành lập Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật để đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ sơ cấp về văn hóa nghệ thuật nhằm góp phần gìn giữ, phát triển nền văn hóa, nghệ thuật các dân tộc; tuyên truyền, giáo dục về truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn và kịp thời; là sự cụ thể hóa việc thực hiện Đề cương văn hóa của Đảng năm 1943: “*Văn hóa phục vụ cho cuộc cách mạng phải là nền văn hóa có tính dân tộc, tính khoa học và đại chúng*” và “*Văn hóa là một trong ba mặt trận cách mạng (kinh tế, chính trị và văn hóa)*”<sup>(6)</sup>.

---

<sup>(5)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III* (1960), Nxb Dân tộc, Bắc Thái.

<sup>(6)</sup> *Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 - Những giá trị tư tưởng - văn hóa*, Nxb Viện Văn hóa Thông tin và Văn phòng Bộ, Hà Nội, 2003.

Tháng 11/1960, Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc ra đời, Sở Văn hóa Khu Tự trị Việt Bắc là cơ quan quản lý và chỉ đạo các công tác của nhà trường. Ngày ấy, trường học chỉ là một hội trường nhỏ nằm trên đồi cao đặt ở Khu Kép Le, nay thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên (gần Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên). Ban đầu, Trường chỉ đào tạo 2 ngành chính gồm: Âm nhạc và Hội họa (với thời gian 4 tháng). Mục tiêu đào tạo là bồi dưỡng kiến thức cho học viên đủ trình độ làm công tác cho phong trào ở cơ sở. Buổi đầu, đội ngũ cán bộ, giáo viên đều do Sở Văn hóa cử từ lực lượng cán bộ của Sở và Đoàn Văn công sang, gồm các đồng chí: Hoàng Thượng (phụ trách Trường), họa sĩ Kim Đính, Phan Thế Phương (dạy Hội họa); diễn viên, nhạc công Đàm Thế Cường, Phương Hoa thuộc Đoàn Văn công Khu (dạy Âm nhạc). Khi đó, Nhà trường chưa có con dấu; giấy chứng nhận học lực của học sinh do Sở Văn hóa cấp.

Đầu năm học 1962 - 1963, Trường được mở rộng hơn, sau khi tiếp quản toàn bộ cơ sở của Hợp tác xã nông nghiệp tại xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí Hoàng Bình Công là cán bộ của Sở Văn hóa Khu Tự trị Việt Bắc được cử sang làm Hiệu trưởng nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trường lúc này có 14 người, gồm các đồng chí: Triệu Phi Sơn - cán bộ tổ chức; Xuân Thảo, Lương Thiệu - cán bộ giáo vụ; Kim Đính, Phan Thế Phương - giáo

viên Hội họa; Mai Đức Vượng - giáo viên Sáng tác, chỉ huy dàn dựng; Trương Mai - giáo viên Accordéon; Đàm Thế Vấn - giáo viên Sáo trúc; Bế Chung - giáo viên đàn Violon; Lý Minh Phủ - giáo viên Thanh nhạc; Dương Thị Thời - giáo viên Múa; Hà Thị Bồi - giáo viên Đàn Then; Nguyễn Thị Kim Dung - văn thư đánh máy; Đặng Dung - cấp dưỡng. Nhờ số lượng cán bộ, giáo viên đảm bảo, nên Trường chủ động mở thêm 2 ngành bồi dưỡng, đó là ngành Múa và Đàn Then.

Lúc bấy giờ, điều kiện cơ sở vật hết sức thiếu thốn, nhà ở, nhà học đều là nhà tranh tre, nứa, lá. Cả trường chỉ có một hội trường và một nhà làm việc cho cán bộ, giáo viên. Cả ba lớp: Múa, Nhạc, Họa cùng học chung một Hội trường, sắp xếp lịch học xen kẽ nhau. Do tính chất học Múa cần không gian rộng, trong khi sân khấu của Hội trường chật hẹp nên lớp Múa thường xuyên phải tập ở bãi cỏ ngoài sân. Trang phục thiếu thốn, có lúc còn phải tập bằng chân đất, quần áo tập có thể nào mặc thế ấy, rất giản đơn. Học múa lúc này cũng chưa có nhạc đệm, giáo viên lên lớp tự đếm và tự hát lấy, hoặc là đánh trống giữ nhịp cho học sinh tập, chỉ khi nào dựng thành tổ hợp mới được đệm bằng đàn Accordéon và Sáo trúc. Theo chương trình, múa chủ yếu học các động tác và thể loại múa dân gian cơ bản như: múa *Then*, múa *Shuông châu* của dân tộc Tày, múa *Khai quang sản lộ*, múa *chim Gâu* của dân tộc Cao Lan; các điệu múa của Đoàn Văn công Khu như: múa *Bát*, múa *Hai*

*chị em*, múa *Tiếng khèn* ngày chợ, v.v... Mỗi khi kết thúc khóa bồi dưỡng, lớp Múa thường phối hợp với lớp Nhạc tổ chức đêm biểu diễn báo cáo đề Khu ủy, Ủy ban Hành chính, Sở Văn hóa xem và đánh giá kết quả học tập.

Vào những dịp nghỉ hè, thực hiện nhiệm vụ Khu ủy giao, Nhà trường còn đến một số địa phương giúp tổ chức, mở các lớp hoạt động phong trào tại cơ sở với thời gian bồi dưỡng từ 3 đến 6 tháng, tùy theo chuyên ngành, như giúp Ty Văn hóa Tuyên Quang, Ty Văn hóa Bắc Cạn mở các lớp ca - múa - nhạc; mở lớp Múa và Đàn Then tại huyện Định Hóa, Thái Nguyên. Ngoài ra, Nhà trường cũng đặt thêm nhiệm vụ đi nghiên cứu, sưu tầm Múa và hát Then tại huyện Bình Gia, Lạng Sơn. Mùa hè năm 1965, nhà trường phối hợp với Ty Văn hóa tỉnh Tuyên Quang mở lớp học hè cho thanh thiếu niên và học sinh tại xã Đồng Vàng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, do các đồng chí Mai Đức Vượng, Đàm Thế Vấn, Dương Thị Thời chịu trách nhiệm giảng dạy. Sau 2 tháng kết thúc khóa học, được sự quan tâm của Ty Văn hóa tỉnh Tuyên Quang, thầy và trò lớp Bồi dưỡng đã tổ chức thành công đêm biểu diễn báo cáo kết quả học tập cho nhân dân trong vùng đến xem. Mặc dù điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, thiếu thốn, sân khấu được dựng sâu trong rừng cọ, chỉ có 2 chiếc đèn măng sông chiếu sáng, đường sá đi lại khó khăn nhưng người xem vẫn đến rất đông, hò reo, tán thưởng.

Đêm biểu diễn đã tạo được ấn tượng tốt đẹp đối với người dân địa phương.

Sau 5 năm thành lập, Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao phó, bước đầu đã đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ sơ cấp về văn hóa, nghệ thuật trong Khu Tự trị. Nhà trường cũng đã đóng góp không nhỏ cho công tác phong trào văn hóa văn nghệ ở nhiều cơ sở, kịp thời tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần động viên tinh thần nhân dân các dân tộc hăng say lao động sản xuất, tích cực xây dựng cuộc sống mới; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

## **Chương I.**

# **TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT KHU TỰ TRỊ VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1965 - 1975**

---

---

### **I. Quá trình thành lập Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc**

Từ giữa năm 1965, sau khi thất bại hoàn toàn trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ ò ạt đưa quân viễn chinh cùng với vũ khí và phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam trực tiếp tham chiến, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân với quy mô lớn, mức độ ngày càng ác liệt.

Trong tình hình mới, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định chuyển hướng công tác giáo dục. Ngày 5/8/1965, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 98/TTg nhấn mạnh cần chuyển hướng công tác giáo dục trước tình hình, nhiệm vụ mới và tiếp tục phát triển giáo dục theo quy mô ngày càng mở rộng, có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu của đất nước.

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng Xã hội chủ nghĩa, cùng với sự biến đổi kinh tế - chính trị của miền Bắc nói chung, Khu Tự trị Việt Bắc tuy có nhiều tiềm năng phát triển



về kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng việc khai thác những tiềm năng này còn nhiều hạn chế, mà nguyên nhân chính là do thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao. Lao động phổ thông còn chiếm tỉ lệ cao, đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng và chất lượng còn hạn chế, chính sách thu hút cán bộ có trình độ cao về công tác tại vùng còn gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ người dân tộc có trình độ Trung cấp về Văn hóa, Nghệ thuật để bổ sung biên chế cho các ngành Văn hóa nghệ thuật trong Khu còn hạn chế. Vì thế, việc thành lập Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo tại chỗ cho các địa phương vùng núi Việt Bắc - trên cơ sở phát hiện năng khiếu, phát triển tài năng của học sinh miền núi, để có một nguồn nhân lực về công tác văn hóa, văn nghệ kịp thời phục vụ cho quê hương miền núi Việt Bắc.

Thực hiện Chỉ thị số 104/CT-TW ngày 28/7/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác văn hóa, văn nghệ trong tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới: “... *Cổ vũ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bồi dưỡng khả năng sản xuất và chiến đấu của nhân dân, nâng cao sinh hoạt tinh thần của quần chúng, xây dựng một nền văn hóa xứng đáng với nhân dân ta, phục vụ sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước của dân tộc*

hiện nay”<sup>(7)</sup>, công tác thông tin trở thành “mũi nhọn” với việc thành lập Tổng cục Thông tin trực thuộc Hội đồng Chính phủ (Nghị quyết số 165-NQ/TVQH ngày 11/10/1965). Hơn lúc nào hết, ngành Văn hóa phải cổ động thường xuyên bằng các hình thức tuyên truyền nhẹ nhàng, có tính chất quần chúng rộng rãi để “nhà nhà đều biết, người người đều nghe”. Do đó, việc đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ quản lý phong trào quần chúng; đào tạo diễn viên: âm nhạc, múa, sáng tác, mỹ thuật,... chuyên nghiệp cho các Sở, Phòng Văn hóa, Đoàn Văn công,... các địa phương miền núi trong Khu Tự trị là rất cần thiết. Đặc biệt là việc thực hiện trực tiếp, hiệu quả phong trào *Tiếng hát át tiếng bom* (của các nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên), phong trào *Đọc sách có hướng dẫn* của các Thư viện,... đã góp phần quan trọng vào việc đưa chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước tới các vùng miền, giáo dục truyền thống yêu nước, rèn luyện ý chí cách mạng, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc đánh Mỹ thắng lợi và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công ở miền Bắc.

Khu Tự trị Việt Bắc là nơi hội tụ của nhiều bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số. Vì thế, nơi đây lưu giữ một kho tàng văn hóa nghệ thuật các dân tộc hết sức đặc sắc, phong phú và đa dạng. Trong bức thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

---

<sup>(7)</sup> *Công tác văn hóa nghệ thuật trong những năm chống Mỹ cứu nước (1965-1972)*, Văn phòng Bộ Văn hóa, Hà Nội, 1974, tr.67.

gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai, ngày 20/2/1957, có đề ra nhiệm vụ: “*Nền văn nghệ mới ở miền Bắc chúng ta trong giai đoạn này phải là một nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức. Nền văn nghệ mới ấy cần thu hút những tinh hoa của văn nghệ cổ truyền, của văn nghệ tiến bộ trước Cách mạng Tháng Tám và phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn nghệ kháng chiến trước đây. Nó phản đối thái độ khinh miệt di sản văn nghệ dân tộc và những giá trị văn nghệ tiến bộ dưới chế độ thực dân và phong kiến hoặc coi thường văn nghệ kháng chiến. Nó cũng phản đối thái độ nhắm mắt ca tụng những tác phẩm văn nghệ phản dân tộc, phản nhân dân của thời trước và thời nay*”<sup>(8)</sup>.

Thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa văn nghệ do Đảng đề ra, đặc biệt là đối với nền văn hóa văn nghệ Khu Tự trị Việt Bắc, Khu ủy xác định: cần phải có một đội ngũ cán bộ văn hóa, nghệ thuật có trình độ chuyên môn cao để nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và phát triển vốn văn hóa nghệ thuật dân tộc đặc sắc và phong phú của cộng đồng các dân tộc trong Khu Tự trị. Đồng thời, các Ty Văn hóa, Phòng Văn hóa thông tin các huyện, thị cũng đòi hỏi phải có một đội ngũ những người làm công tác văn hóa có trình độ lí luận nghiệp vụ để giảng dạy, huấn luyện và quản lí tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ tại

---

<sup>(8)</sup> Công tác văn hóa nghệ thuật trong những năm chống Mỹ cứu nước (1965 - 1972), Sđd, tr.67.

địa phương, đơn vị. Đây chính là những lí do cơ bản, có tính chất cấp bách cần phải thành lập một Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật tại Việt Bắc để đáp ứng được việc thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước và Khu ủy đề ra trong thời kì mới.

Trên cơ sở Nghị định số 171/CP ngày 20/11/1963 của Hội đồng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế mở trường lớp đại học và trung học chuyên nghiệp; Thông tư số 20/TT-ĐH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ngày 2/5/1964 về việc Hướng dẫn thi hành Nghị định số 171/CP ngày 20/11/1963 của Hội đồng Chính phủ và thực tiễn cấp bách về nhân lực, đội ngũ cán bộ văn hóa, nghệ thuật của Khu Tự trị Việt Bắc, Ủy ban hành chính Khu đã gửi công văn đề nghị Hội đồng Chính phủ cho phép thành lập Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật do Khu Tự trị Việt Bắc quản lí. Tại phiên họp ngày 28 và 29/7/1965, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc; xét nhu cầu cấp bách về việc đào tạo nguồn cán bộ văn hóa nghệ thuật cho các dân tộc trong Khu và đề nghị của ông Giám đốc Sở Văn hóa Khu - Hội đồng Chính phủ đã phê duyệt đề nghị của Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc - cho phép được mở Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật. Vì vậy, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã được chính thức thành lập theo Quyết định số 589/TC-

DC, ngày 11/11/1965 của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc<sup>(9)</sup>. Về chức trách nhiệm vụ - Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc thuộc loại trường chuyên nghiệp có tính chất tổng hợp do Sở Văn hóa Khu trực tiếp quản lí. Sở Văn hóa Khu sẽ căn cứ vào đường lối, chủ trương, chính sách của Khu ủy và Ủy ban Hành chính Khu mà chỉ đạo Nhà trường trong công tác tổ chức, công tác giảng dạy, nghiên cứu. Về ngành dọc, Nhà trường chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Văn hóa, thông qua Sở Văn hóa Khu Tự trị Việt Bắc. Quyết định thành lập Trường nêu rõ: “*Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc có nhiệm vụ:*

*1- Tổ chức huấn luyện đào tạo đội ngũ cán bộ người các dân tộc có trình độ Trung học để bổ sung biên chế cho các ngành văn hóa nghệ thuật trong khu.*

*2- Mở lớp bồi dưỡng lí luận nghiệp vụ một cách có hệ thống cho các cán bộ quản lí phong trào và nghiệp vụ chuyên môn của các ty văn hóa, cán bộ văn hóa thông tin huyện để có trình độ giảng dạy, huấn luyện và quản lí tốt các phong trào.*

---

<sup>(9)</sup> Mặc dù khi thành lập, Nhà trường được kế thừa cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh từ Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc (thành lập tháng 11/1960), song Nhà trường đã thống nhất lấy Ngày Thành lập theo Quyết định thành lập Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc (Quyết định số 589/TC-DC, ngày 11/11/1965) và sử dụng làm Ngày truyền thống cho đến nay.

3- *Xây dựng một số cơ sở vật chất, công trình nghiên cứu để phục vụ cho công tác giảng dạy và góp phần phát triển sự nghiệp văn hóa nghệ thuật dân tộc*”<sup>(10)</sup>.

Thời kì mới thành lập, Ban Giám hiệu gồm có: 1 Hiệu trưởng và 1 Hiệu phó: Đồng chí Hoàng Mỹ Đức làm Hiệu trưởng; đồng chí Trương Văn Nhung (là cán bộ Đài Phát thanh Việt Bắc) làm Hiệu phó. Đội ngũ ban đầu bước vào hoạt động của Nhà trường thật ít ỏi: chỉ có hơn 10 cán bộ, giáo viên được chuyển từ Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật lên nhận nhiệm vụ.

Để tăng cường lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà trường, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc đã ra Nghị quyết về việc thành lập Chi bộ Trường trực thuộc Đảng ủy Dân Chính Khu. Đồng chí Trương Văn Nhung được cử làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Trường có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện mọi công tác của Trường, lãnh đạo các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Nhà trường.

Ngay từ những ngày đầu tiên được thành lập, Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tích cực bắt tay vào công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo. Với sự nỗ lực to lớn của thầy và trò, được sự giúp đỡ tận tình của chính quyền và nhân dân địa phương, nên chỉ một thời gian

---

<sup>(10)</sup> Quyết định số 589/TC-DC, ngày 11/11/1965 của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc.

ngắn, Nhà trường đã sớm ổn định nơi ăn, chốn ở và đảm bảo hệ thống hầm, hào trú ẩn (phòng khi giặc Mỹ ném bom, đánh phá) để bước vào hoạt động giảng dạy và học tập.

Song song với việc xây dựng cơ sở vật chất, công việc quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường là xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp dạy học. Nhờ biết phát huy trí tuệ của tập thể cán bộ giáo viên, cùng với tinh thần tự lực, tự cường, Nhà trường đã đưa ra các quan điểm đúng đắn trong việc xác định mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ đào tạo bao gồm những nội dung và yêu cầu cơ bản sau:

- *Về văn hóa phổ thông*, Trường có nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức văn hóa cho học sinh đạt trình độ Bỏ túc văn hóa cấp 2. Nội dung học tập và ôn kiến thức văn hóa được tiến hành song song với quá trình đào tạo nghề. Sau mỗi khóa học, Nhà trường tổ chức kì thi tốt nghiệp cấp 2 theo đúng quy định của ngành Giáo dục. Yêu cầu đặt ra là học sinh phải thi đỗ tốt nghiệp Bỏ túc cấp 2 trước khi tham dự thi tốt nghiệp ra trường.

- *Về chuyên môn nghề*, Trường có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ quản lí phong trào và cán bộ chuyên ngành văn hóa nghệ thuật làm công tác văn hóa quần chúng bao gồm các ngành: Âm nhạc, Múa, Mĩ thuật, Sân khấu, Thư viện, Lí luận nghiệp vụ quản lí văn hóa; đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu

sáng tác văn học nghệ thuật, mỹ thuật, giáo viên nghệ thuật cho các trường sơ cấp; đào tạo diễn viên (ca, nhạc, múa,...) cho các Đoàn nghệ thuật... để cung cấp cho các Sở, các Phòng Văn hóa và các Đoàn Văn công, Nghệ thuật, cho các tỉnh miền núi Việt Bắc.

Bên cạnh đó, Nhà trường cần phải chú trọng đến việc bồi dưỡng lí tưởng sống đúng đắn cho học sinh, chú ý rèn luyện sức khỏe, quân sự, giáo dục thẩm mỹ... để khi ra trường các em sẽ thực sự là những “Chiến sĩ trên mặt trận văn hóa” theo lời Bác Hồ dạy.

Có thể nói một cách cụ thể là: Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ, diễn viên văn hóa, nghệ thuật: Có phẩm chất tư tưởng chính trị tốt; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng; nhiệt tình với sự nghiệp văn hóa, văn nghệ miền núi; có khả năng làm công tác vận động quần chúng (biết vận động đồng bào các dân tộc tham gia xây dựng cuộc sống mới tại địa phương), có tinh thần yêu nước, chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

- Có trình độ văn hóa, nghiệp vụ vững vàng (cả về kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng thực tế); có khả năng độc lập công tác; có tinh thần tự học để vươn lên trình độ cao hơn, phục vụ tốt hơn sự nghiệp văn hóa, văn nghệ của Đảng.



- Có sức khỏe và có khả năng chiến đấu.
- Có quan điểm thẩm mỹ đúng đắn.

Trên cơ sở xác định mục tiêu và các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Nhà trường, các bộ môn, các chuyên ngành đã tập trung nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh miền núi và trong hoàn cảnh có chiến tranh đang diễn ra ác liệt (ở cả hai miền Nam Bắc). Căn cứ vào đặc trưng của từng hệ, ngành đào tạo, Nhà trường đã tổ chức xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và hiệu quả. Hệ Bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa văn nghệ có thời gian bồi dưỡng từ 3 đến 6 tháng (Văn hóa quần chúng); Hệ đào tạo chính quy với thời gian đào tạo từ 4 đến 7 năm, gồm các ngành đào tạo: Âm nhạc (Đàn Tam, Sáo trúc, Đàn Nhị, Đàn Bầu, Đàn Accordéon,...), đào tạo diễn viên (Múa, ca, Sân khấu Kịch nói) và Mỹ thuật.

Trên cơ sở chương trình và mục tiêu đào tạo, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh đến các tỉnh thuộc khu vực Việt Bắc. Tại địa điểm sơ tán xã Khe Mo (huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái), năm học 1965 - 1966, năm học đầu tiên của Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc bắt đầu trong hoàn cảnh có cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đang diễn ra ác liệt. Năm học này, Nhà trường đã tuyển sinh được 96 học sinh; trong đó có 66

học sinh bậc Trung cấp chuyên nghiệp và 30 học sinh hệ Bồi dưỡng cán bộ.

Mặc dù mới thành lập, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giáo viên còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, song dưới sự lãnh đạo của Chi ủy và Ban Giám hiệu - Nhà trường đã có được những thành công bước đầu đáng khích lệ và tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động cho những năm học tiếp theo.

Quán triệt chủ trương của Đảng về việc xây dựng một nền văn hóa nghệ thuật “xứng đáng với nhân dân, phục vụ sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ cứu nước của dân tộc”; dưới sự chỉ đạo về hoạt động chuyên môn của Bộ Văn hóa, Sở Văn hóa; đồng thời xuất phát từ thực tiễn Nhà trường những năm đầu mới thành lập - Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã thông qua các hình thức và nội dung giáo dục thích hợp, tạo cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh có niềm tin vững chắc, có tinh thần, có sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, vững bước tiến lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được Đảng, Nhà nước giao phó.

## **II. Khắc phục khó khăn, duy trì nền nếp dạy và học trong những năm có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)**

Ngay sau khi dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” (ngày 4/8/1964), đế quốc Mỹ đã cho máy bay bắn phá một số nơi trên miền Bắc (cửa sông Gianh, Vinh - Bến Thủy, Lạch

Trường, thị xã Hồng Gai...). Ngày 7/2/1965, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Ở miền Nam, từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh, quân đồng minh và các phương tiện chiến tranh vào tham chiến.

Trung ương Đảng và Chính phủ kịp thời quyết định chuyển mọi hoạt động của miền Bắc vào thời kì có chiến tranh, đối phó với sự đánh phá ác liệt do không quân Mỹ gây ra. Tình hình đó đã đặt ra cho Miền Bắc nhiệm vụ: “Vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, vừa tiếp tục xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, đảm nhiệm tốt công tác Hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học,... và nhân dân ở các khu vực tập trung đông người được tổ chức đi sơ tán. Các lực lượng quân đội chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nhằm đánh tan âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Tại Thái Nguyên, nhiều cơ quan, trường học, xí nghiệp... nhận lệnh phải di tản khỏi Thành phố. Vì vậy, trong khoảng thời gian từ cuối năm 1965 đến năm 1972, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã chuyển qua nhiều địa điểm sơ tán khác nhau. Việc di chuyển tới nhiều địa điểm đã gây rất nhiều khó khăn cho thầy, trò (khó khăn về xây dựng trường lớp, khó khăn về lương thực, thực phẩm, về các

điều kiện để học tập, rèn luyện...). Tuy vậy, chính từ trong khó khăn, gian khổ cán bộ, giáo viên và học sinh của Trường đã thể hiện rõ những phẩm chất tốt đẹp: Đoàn kết, vượt khó khăn, quyết tâm dạy và học để phục vụ mục tiêu cao nhất là: đảm bảo việc đào tạo đội ngũ cán bộ, văn nghệ sĩ phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, của đồng bào các dân tộc Việt Bắc.

Năm học 1965 - 1966 là năm học đầu tiên Trường tổ chức đào tạo trong điều kiện: một ngôi trường mới được thành lập, mọi công tác tổ chức, giáo dục đào tạo mới bước đầu đi vào hoạt động với bao khó khăn chồng chất. Vì vậy, việc đầu tiên của Chi ủy là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc tổ chức Đại hội Chi bộ nhằm kịp thời đề ra những quyết sách phù hợp cho công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường trong tình hình mới. Sau một thời gian chuẩn bị, cuối năm 1966, Đại hội Chi bộ lần thứ nhất của Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc được tổ chức với số lượng là 5 đảng viên tham dự. Đại hội đề ra 3 nhiệm vụ quan trọng và trước mắt, đó là:

1. Tập trung lao động xây dựng cơ sở vật chất để có nơi ăn, chốn ở và lớp học tạm trước khi bước vào khai giảng năm học đầu tiên.

2. Ổn định tổ chức, chuẩn bị nội dung, chương trình, phương thức đào tạo (mô hình đào tạo trong thời chiến) và triển khai công tác tuyển sinh.

### 3. Chuẩn bị giáo trình, tài liệu cho việc dạy và học.

Đại hội đã bầu đồng chí Trương Văn Nhung làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Ban Giám hiệu, Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã tổ chức, động viên mọi thành viên của nhà trường (thầy và trò) bắt tay ngay vào lao động xây dựng cơ sở vật chất. Được sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, thầy trò cùng nhau dựng được, nhà ở, bếp ăn tập thể, nhà làm việc, lớp học đáp ứng đủ số lượng học sinh sẽ đến học (khoảng 3 đến 4 lớp), bao gồm Lớp Bồi dưỡng cán bộ văn hóa của các tỉnh, huyện, thị và các lớp Hội họa, Âm nhạc, Múa. Ngoài việc xây dựng trường lớp, Ban Giám hiệu đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh đào hầm trú ẩn, hào giao thông, triệt để thực hiện công tác phòng không thật tốt. Chỉ trong một thời gian ngắn, Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ ổn định cơ sở vật chất cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Công việc tiếp theo là phân công một số cán bộ, giáo viên về các tỉnh làm công tác tuyển sinh, chiêu sinh. Ban Giám hiệu và Phòng Tổ chức đã tích cực làm việc với Sở Văn hóa Khu, đề nghị Bộ Văn hóa tạo điều kiện cho Trường làm việc với các trường của Bộ như: Trường Lí luận nghiệp vụ văn hóa (Trường Đại học Văn hóa Hà Nội), Trường Mĩ thuật Việt Nam (Đại học Mĩ thuật Việt Nam ngày nay), Trường Âm nhạc Việt Nam (Học viện

Âm nhạc Quốc gia Việt Nam ngày nay), Trường Trung cấp Múa Việt Nam (nay là Trường Cao đẳng Múa Việt Nam),... để xin một số học sinh có thành tích học tập tốt đã tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp về bổ sung làm cán bộ giảng dạy của Trường. Từ cuối năm 1965 đến cuối năm 1966, số cán bộ, giáo viên trong Trường tăng lên hơn 30 người, với đầy đủ các chuyên ngành khác nhau. Giữa năm 1966, toàn bộ nhà cửa dựng tại nơi sơ tán đã hoàn thành. Học sinh các lớp bồi dưỡng và 3 lớp Trung cấp Văn hóa nghệ thuật khóa I đã được tập trung, khai giảng, hứa hẹn một năm học mới của Trường đầy niềm vui, nhưng cũng đầy khó khăn, thử thách.

Để thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo, các tổ bộ môn được tổ chức, sắp xếp hợp lí: Tổ bộ môn Âm nhạc (13 cán bộ), tổ bộ môn Múa (5 cán bộ), tổ bộ môn Hội họa (3 cán bộ), tổ Thư viện + Sân khấu (7 cán bộ), tổ Bồ túc văn hóa (3 cán bộ); ngoài ra có 2 cán bộ phục vụ giảng dạy. Mỗi tổ chuyên môn có những nhiệm vụ cụ thể và có những phương pháp tổ chức dạy học khác nhau, phù hợp với đặc trưng ngành.

Với tinh thần *Tất cả vì học sinh thân yêu*, các thầy, cô giáo đã miệt mài soạn bài, tự học, tự nghiên cứu, trao đổi với nhau và thông qua tổ bộ môn giáo án lên lớp của từng người.

Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn, hoạt động chuyên môn của Nhà trường đã đi vào nề nếp.

Ngoài công tác chuyên môn, các thầy cô giáo còn dành thời gian tham gia cùng học sinh các công việc: tăng gia sản xuất, đi lấy gạo, tiếp phẩm, lên rừng đốn chặt gỗ, tre, nứa, lá về làm nhà, làm bếp ăn, lớp học.

Do điều kiện sơ tán, phân tán, việc tổ chức tốt đời sống có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với yêu cầu giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường chủ trương phân công cấp dưỡng phục vụ nấu ăn theo khu vực sơ tán của các lớp học sinh và hằng ngày mỗi lớp phân công 2 học sinh xuống tham gia nấu ăn cùng các cấp dưỡng. Các cán bộ cấp dưỡng cũng đã tích cực khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn, phát huy sáng kiến, cải thiện bữa ăn, thi đua xây dựng “Nhà ăn 5 tốt” do Ban Giám hiệu và Công đoàn Nhà trường phát động. Để cải thiện đời sống, phong trào tăng gia được đẩy mạnh, sau những giờ học tập, cán bộ, giáo viên và học sinh đều tham gia lao động, tăng gia sản xuất để góp phần cải thiện bữa ăn, nâng cao sức khỏe cho thầy, trò.

Học sinh của Nhà trường đa số lần đầu tiên xa nhà đi học tập trung còn bỡ ngỡ với nếp sinh hoạt tập thể; việc học tập cũng gặp không ít khó khăn vì các kiến thức về văn hóa, về chuyên môn rất lạ lẫm và mới mẻ với các em. Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, học sinh dần làm quen nền

nếp ở trường chuyên nghiệp. Nhà trường chú ý đến việc thay đổi thói quen, lối tư duy và cách sinh hoạt của các em - coi đó là một nhiệm vụ trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực cán bộ văn hóa nghệ thuật. Nhờ sự nỗ lực trong tổ chức quản lý học sinh của Nhà trường, tinh thần nhiệt tình giảng dạy của thầy cô giáo; bên cạnh đó mỗi học sinh phát huy tinh thần chủ động, tự giác và độc lập trong lĩnh hội kiến thức, chỉ sau một thời gian học tập tại Trường, học sinh đã có chuyển biến trong nhận thức về nhiệm vụ của ngành Văn hóa, về nhiệm vụ của cán bộ văn hóa.

Những cố gắng trong hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh đã đem lại kết quả bước đầu rất đáng phấn khởi. Chỉ trong một năm học, trình độ của học sinh được nâng lên rõ rệt. Nếu như đầu năm học, trong kì kiểm tra văn hóa, số học sinh yếu, kém chiếm từ 30% đến 50% tổng số học sinh, thì đến cuối năm, tỉ lệ đó đã giảm đáng kể; 98% số học sinh được lên lớp; trong tổng số 66 học sinh hệ trung cấp (đào tạo tập trung) có 35 học sinh tiên tiến, trong đó có 11 học sinh tiên tiến xuất sắc.

Kết quả đạt được trong năm học đầu tiên đã tạo cho thầy và trò có thêm niềm tin và quyết tâm để bước vào năm học thứ hai với những bước đi vững chắc hơn.

Do tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đến khoảng cuối năm 1967, Khu ủy, Ủy ban Hành



chính và Ban Sơ tán Khu đã có lệnh cho Trường giao toàn bộ nhà cửa làm ở xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ cho bộ đội phòng không sử dụng chiến đấu; thầy và trò Nhà trường khẩn trương di chuyển sơ tán lên vùng rừng núi ở Lâm trường Ngã Hai (huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Tại đây, thầy và trò lại tiếp tục lao động xây dựng cơ sở vật chất (nhà cửa, lớp học, phòng tập, phòng thực hành,...), tất cả đều được làm bằng tre, nứa, lá. Với sự nỗ lực to lớn của thầy và trò, được sự giúp đỡ tận tình của chính quyền và nhân dân địa phương, sau hơn 2 tháng, Nhà trường đã sớm ổn định được nơi ăn, ở, học tập, rèn luyện, bảo đảm hệ thống hầm, hào trú ẩn để bước vào năm học mới.

Trong bối cảnh đó, cuối năm 1968, Đại hội Chi bộ lần thứ II được tổ chức. Tham dự Đại hội có 6 đồng chí đảng viên. Đại hội đã bàn bạc, thống nhất quan điểm chung về vấn đề cấp bách, trước mắt là: ổn định cơ sở vật chất và đảm bảo việc thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học tại nơi sơ tán; phân tích, đánh giá những thành tích và hạn chế, trong công tác đào tạo qua gần hai năm thành lập; quán triệt quan điểm giáo dục của Đảng, đồng thời thấm nhuần sâu sắc hơn nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho Nhà trường trong giai đoạn mới. Đại hội khẳng định, mục tiêu đào tạo của Nhà trường đề ra là đúng với yêu cầu thực tế địa phương về đội ngũ cán bộ quản lý phong trào, cán bộ

chuyên ngành nghệ thuật, cán bộ làm công tác văn hóa quần chúng; về đội ngũ làm công tác nghiên cứu, sáng tác văn học nghệ thuật, giáo viên nghệ thuật cho các trường Sơ cấp, đào tạo diễn viên âm nhạc, thanh nhạc, múa, đáp ứng yêu cầu về đội ngũ cán bộ văn hóa, nghệ thuật phục vụ chiến đấu trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của Mỹ diễn ra ác liệt ở miền Bắc nói chung, ở khu vực Việt Bắc nói riêng.

Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhấn mạnh: Phải coi trọng hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Nhà trường, cụ thể là phải quán triệt thêm một bước Chỉ thị số 102/CT-TW ngày 3/7/1965 của Ban Bí thư về công tác tư tưởng trong trường học và Nghị quyết số 142/NQ-TW ngày 28/6/1966 của Bộ Chính trị về công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Bởi trong Nghị quyết 142/NQ-TW đã chỉ rõ: *“Coi trọng việc giáo dục chính trị và tư tưởng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh... Việc giáo dục chính trị và tư tưởng phải bảo đảm làm cho sinh viên và học sinh hiểu được đường lối, chính sách của Đảng và những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo đảm đánh bại tư tưởng tư sản và khắc phục ảnh hưởng tai hại của các tư tưởng cơ hội chủ nghĩa...”*<sup>(11)</sup>.

---

<sup>(11)</sup> Về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, Nghị quyết số 142/NQ-TW, ngày 28/6/1966 của Bộ Chính trị.

Đồng chí Trương Văn Nhung được Đại hội tiếp tục tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ. Sau Đại hội, về cơ cấu tổ chức trong Ban lãnh đạo nhà trường không có sự thay đổi, đồng chí Hoàng Mỹ Đức vẫn giữ chức vụ Hiệu trưởng và đồng chí Trương Văn Nhung giữ chức vụ Hiệu phó.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II, Chi ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ và học sinh nhận thức đầy đủ hơn tầm quan trọng của công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ văn hóa, nghệ thuật cho cơ sở ở vùng nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; về tình hình và nhiệm vụ của Nhà trường - đặc biệt, trong tình hình chiến tranh diễn ra ngày càng thêm ác liệt, Nhà trường quan tâm giáo dục cán bộ và học sinh nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần tiến công cách mạng, vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và sẵn sàng lên đường tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc nếu cần.

Với lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm vượt khó, lại có thêm những kinh nghiệm tốt sau hai năm xây dựng nhà trường và nhất là được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II soi sáng, cán bộ và học sinh toàn Trường tích cực thi đua phong trào “dạy tốt và học tốt”. Việc cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, việc

học tập tự bồi dưỡng, nghiên cứu tiếp tục được đẩy mạnh với một khí thế mới. Trong điều kiện hết sức khó khăn ở nơi sơ tán, vấn đề đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo là một yêu cầu luôn được đặt ra hàng đầu đối với nhà trường.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nhấn mạnh: “*Chất lượng giáo dục trước mắt và nhất là ngày mai, tùy thuộc ở đội ngũ thầy giáo. Cho nên lo cho chất lượng giáo dục, lo cho cải cách giáo dục thì khâu quan trọng bậc nhất là lo cho đội ngũ thầy giáo... Không có thầy giáo tốt thì không có nhà trường tốt, không có giáo dục tốt, không có chất lượng cao*”<sup>(12)</sup>.

Nhận thức rõ được yêu cầu đó, Chi ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ viên chức của Nhà trường nói chung và cán bộ giảng dạy nói riêng.

Xuất phát từ điều kiện thực tế: đội ngũ cán bộ giảng dạy của Nhà trường không chỉ thiếu về số lượng mà chất lượng cũng còn rất hạn chế, bởi đại đa số cán bộ giảng dạy còn trẻ về tuổi đời và tuổi nghề nên vấn đề chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy càng trở nên cấp bách. Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Chi bộ Nhà trường đã nhấn mạnh nhiệm vụ “*phải ra sức bồi*

---

<sup>(12)</sup> Bài nói của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Trại Nghiên cứu cải cách giáo dục, tháng 4/1966.

*đường số cán bộ giảng dạy hiện có về phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu của công tác đào tạo trước mắt và lâu dài”.*

Ngay từ những năm đầu tiên, phong trào thi đua *Dạy tốt, Học tốt* đã được phát động trong toàn Trường và đã được cán bộ, học sinh tích cực hưởng ứng. Hòa cùng phong trào thi đua *Dạy tốt, Học tốt* là các phong trào thi đua xây dựng *Công đoàn 4 tốt, Đoàn Thanh niên 4 tốt, Phụ nữ 3 đảm đang, Nhà ăn 5 tốt, Nhà trẻ kiểu mẫu*, v.v... Từ trong các phong trào thi đua trên, nhiều điển hình tập thể và cá nhân tiên tiến xuất hiện, tạo khí thế mới trong hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Đặc biệt, từ năm học 1968 - 1969, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”*<sup>(13)</sup>, toàn Trường đẩy lên phong trào thi đua rất sôi nổi, đưa mọi hoạt động tiến lên những bước cao hơn. Các tổ chuyên môn đăng kí phần đấu trở thành *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*. Đa số cán bộ, giáo viên đăng kí phần đấu đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*.

Sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (1/11/1968), nhân dân miền Bắc tranh thủ ổn định cuộc sống, ra sức khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, khôi phục

---

<sup>(13)</sup> *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh các cấp mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa, trung học chuyên nghiệp và đại học nhân dịp khai giảng năm học 1968-1969, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970.

và phát triển kinh tế - văn hóa, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam. Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và địa bàn huyện Đồng Hỷ, nhiều cơ quan, trường học đi sơ tán đã lần lượt trở về xây dựng cơ sở.

Trong bối cảnh đó, được sự đồng ý của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã cử cán bộ thực hiện nhiệm vụ xác định địa điểm mới, chuẩn bị cho kế hoạch di chuyển và xây dựng cơ sở vật chất để sớm ổn định nơi ở mới. Sau một thời gian chuẩn bị, đến năm 1970, Trường đã di chuyển từ Ngã Hai huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về nơi đóng quân mới tại xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái.

Để tăng cường công tác lãnh đạo, Nhà trường gấp rút thực hiện nhiệm vụ di chuyển và xây dựng cơ sở mới, cuối năm 1970, Đại hội Chi bộ lần thứ III được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả của Chi bộ đã đạt được trong công tác lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà trường; thống nhất quan điểm chung về công tác di chuyển, xây dựng, ổn định cơ sở vật chất và đảm bảo nhiệm vụ năm học mới. Đại hội đã bầu đồng chí Phương Giai làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Ban Giám hiệu đã được kiện toàn. Đồng chí Hoàng Mỹ Đức nghỉ hưu, đồng chí Phương Giai giữ chức vụ Hiệu trưởng và đồng chí Trương Văn Nhung giữ chức vụ Hiệu phó.

Vận dụng Nghị quyết 20 của Hội đồng Chính phủ về phong trào lao động sản xuất vào hoàn cảnh thực tế, phương thức đào tạo của Nhà trường cũng được khẳng định lại theo hướng: Kết hợp giảng dạy và học tập với lao động sản xuất để tự giải quyết các nhu cầu cần thiết (nơi ăn, ở, làm việc, giảng dạy, học tập,... của cán bộ và học sinh), kết hợp kiến thức bộ môn với lao động sản xuất, kết hợp giảng dạy và học tập với lao động nghĩa vụ.

Tại địa điểm Đồng Bầm, thầy và trò Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc lại bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất mới, tu bổ lại những lớp học đã xuống cấp với một tâm thế mới. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ Nhất (bằng không quân) của đế quốc Mỹ kết thúc với sự thất bại thảm hại của chúng. Cả nước, trong đó có thầy trò trường Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã được tiếp tục học tập rèn luyện trong không khí hòa bình đầy niềm vui và hứng khởi.

Ngay sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, các khóa học sinh hệ đào tạo 4 năm (1966 - 1970) bước vào kì thi tốt nghiệp. Nhà trường tổ chức thi một cách nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế. Kết quả, 66 học sinh học tập dài hạn đã thi đỗ (đạt tỉ lệ 100%) và được phân công công tác ở hầu khắp các tỉnh thuộc Khu Việt Bắc, trong đó có một số sinh viên xuất sắc được giữ lại làm cán bộ giảng dạy của Nhà trường.

Như vậy, chỉ một thời gian chưa đầy 4 năm kể từ khi có Quyết định thành lập, cán bộ, giáo viên Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã thực hiện nhiều công việc quan trọng, nặng nề khác nhau: Xây dựng cơ sở vật chất trong điều kiện đi sơ tán khó khăn để ổn định nơi ăn, ở và lớp, phòng dạy - học; tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo với các lớp chuyển từ Trường Sơ cấp Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lên và đào tạo, bồi dưỡng các lớp hệ Trung cấp; hoàn thành xây dựng kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và tài liệu dạy học, tổ chức thi tốt nghiệp văn hóa và thi tốt nghiệp ra trường cho học sinh một cách nghiêm túc, hiệu quả.

Trong suốt gần 7 năm xây dựng và phát triển Nhà trường, đến năm 1972, cùng với việc củng cố và từng bước kiện toàn bộ máy quản lý ở các tổ chuyên môn và các phòng, đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ trong các bộ phận: Y tế, nhà ăn, hành chính, tài vụ... cũng được tăng cường, nhưng nhìn chung nghiệp vụ còn non, trình độ văn hóa còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo trong tình hình mới. Để khắc phục tình trạng này, Ban Giám hiệu Nhà trường tạo điều kiện cho một số cán bộ, nhân viên đi học tập trung ở các trường và cơ quan bạn.

Trong không khí các phong trào văn hóa, văn nghệ của cả nước và của Khu Tự trị ngày càng sôi nổi, đặc biệt, vào năm 1970 - năm có nhiều sự kiện lớn (kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Đảng, 25 năm ngày thành lập Nước, 80 năm Ngày



sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh,...), Công đoàn và Đoàn Thanh niên Nhà trường đã tham gia tích cực vào các Hội diễn văn nghệ do Khu Đoàn tổ chức và đã được đánh giá cao bởi tính chuyên nghiệp và tính tư tưởng cao.

Bước vào năm 1972, lúc thầy trò Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đang hoàn thành nhiệm vụ năm học 1971 - 1972 thì cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của đất nước ta lại bước sang một giai đoạn mới.

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam đã giáng những đòn mạnh mẽ vào quân Mỹ, quân đội Ngụy và chính quyền Sài Gòn, đẩy chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ Ngụy đến nguy cơ bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, đồng thời cũng muốn gây sức ép với dân tộc ta trên mặt trận ngoại giao ở Pa-ri, đế quốc Mỹ đã đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời tiếp tục gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân lần thứ hai. Ngày 6/4/1972, máy bay Mỹ ném bom một số nơi thuộc Khu 4 cũ. Địa bàn Thái Nguyên do vị trí chiến lược đặc biệt trở thành trọng điểm bị đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Theo lệnh của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, để đảm bảo an toàn cho con người và tài sản, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc cũng như các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp và nhân dân thành phố Thái Nguyên đều

phải triệt để sơ tán. Cán bộ, giáo viên và học sinh Nhà trường lại đi sơ tán đến vùng núi Giang Tiên (thuộc xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương). Do nơi ở phân tán nên việc giảng dạy, học tập, sinh hoạt và quản lý gặp nhiều khó khăn. Đây là những ngày tháng vô cùng vất vả và gian truân đối với thầy trò Nhà trường. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường giai đoạn này là làm tốt công tác phòng không, đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản cho thầy trò, chuẩn bị cơ sở vật chất, ổn định học tập lâu dài ở khu sơ tán nếu chiến sự kéo dài. Đồng thời, động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy - Ban Giám hiệu, Nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, ổn định đời sống, đảm bảo an toàn cho thầy trò; duy trì được các hoạt động giảng dạy, học tập, lao động và sinh hoạt theo các yêu cầu, mục tiêu giáo dục trong thời chiến.

Nhờ rút kinh nghiệm lần đi sơ tán trước đây và có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, được sự giúp đỡ tận tình của chính quyền, nhân dân địa phương, chỉ sau một thời gian ngắn, cán bộ, giáo viên và học sinh đã dựng được nhà ở, lớp học và nhà ăn cùng với hệ thống hầm, hào phòng tránh bom Mỹ, khẩn trương bắt tay vào các hoạt động chuyên môn. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ và Chi thị số 222/CT-TTg ngày 7/8/1970 của Thủ tướng Chính phủ, Chi ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường

chủ trương biến khó khăn thời chiến thành các điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện. Trước hết cần phải cải tiến phương thức đào tạo theo hướng tăng cường rèn luyện học sinh trong lao động, trong thực tế sản xuất, chiến đấu và thực tế văn hóa văn nghệ tại khu vực miền núi; trên cơ sở đảm bảo nắm chắc kiến thức cơ bản và nâng cao năng lực tự nghiên cứu tự rèn luyện của học sinh.

Nhờ có sự nỗ lực to lớn của cán bộ, giáo viên và học sinh, nên dù trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại ác liệt, phải sơ tán, phân tán thành nhiều khu vực cách xa nhau, nhưng nền nếp dạy và học của Trường về cơ bản vẫn được giữ vững. Phong trào thi đua đăng kí phần đấu trở thành *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* trong nhà trường vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các khóa đều đạt 100%. Rất tự hào trong số học sinh được đào tạo tại trường trong giai đoạn này, sau khi tốt nghiệp đã trở thành những diễn viên xuất sắc của các Đoàn Nghệ thuật, đạt các danh hiệu cao quý: Nhà giáo ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, nhiều người còn đảm nhiệm trọng trách trong ngành Văn hóa Thông tin, tiêu biểu như Nghệ sỹ: Chu Tuấn Thanh, nguyên Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền - Ủy ban Dân tộc; Nhạc sỹ Nông Quốc Bình - Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo ưu tú Ngô Đình Thành, nguyên Hiệu trưởng Nhà trường, Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc Dân gian Việt Bắc; NSUT

Nguyễn Thúy Hồng, nguyên Phó Giám đốc Nhà hát Ca múa Dân gian Việt Bắc; Nghệ sỹ Ma Văn Ngâm, nguyên Trưởng đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh Tuyên Quang; họa sỹ Mai Hùng, nguyên Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật Tuyên Quang; Nhạc sỹ Đinh Quang Trung, nguyên Phó Trưởng đoàn Nghệ thuật Ca múa kịch tỉnh Lạng Sơn;...

### **III. Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo (1973 - 1975)**

Sau khi Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973), cán bộ, giáo viên và học sinh Nhà trường theo lệnh cấp trên lại chuyển từ nơi sơ tán trở về địa điểm trường cũ tại xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái. Cho đến cuối tháng 3 đầu tháng 4/1973, công việc di chuyển về trường cũ cơ bản đã hoàn thành.

Ngay sau khi trở về, thầy và trò Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc vừa khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa gấp rút hoàn thành nhiệm vụ năm học. Nhiều tổ bộ môn tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm giảng dạy trong giáo viên và tổ chức Hội nghị học tập trong học sinh. Một số thầy, cô giáo đã đề xuất ý kiến dạy bổ sung cho học sinh những phần kiến thức còn thiếu do điều kiện dạy - học ở nơi sơ tán trước đây. Các đề xuất đó đã được Ban Giám hiệu và học sinh ủng hộ, tạo ra một không khí học tập

mới, chất lượng dạy và học đều được nâng cao, các kỹ năng thực hành của học sinh thuần thục hơn.

Năm học 1973 - 1974 diễn ra trong hoàn cảnh mới có nhiều thuận lợi hơn trước. Đây là lần đầu tiên tất cả các bộ môn, tổ, ban của Trường được tập trung tại một địa điểm, đảm bảo sự lãnh đạo sát sao, kịp thời, thống nhất của Chi ủy và Ban Giám hiệu đối với mọi mặt hoạt động.

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường mở một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong toàn thể cán bộ, công nhân viên và học sinh nhằm quán triệt tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tiếp đó, vào giữa tháng 10, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 5 Ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục (15/10/1968), Nhà trường tổ chức học tập lời dạy của Người, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác chuyên môn và phục vụ tới mọi cán bộ, giáo viên và học sinh.

Đầu năm học 1973 - 1974, thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, Đại hội Chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ IV đã được tổ chức với sự tham gia của 7 đảng viên. Đại hội đã bầu đồng chí Phương Giai làm Bí thư và đồng chí Trương Văn Nhung làm Phó Bí thư Chi bộ.

Trên cơ sở đánh giá những thành tích, ưu điểm cùng với những mặt hạn chế thiếu sót; căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ cách mạng nói chung và của ngành nói riêng; xuất phát từ tình

hình thực tế của Nhà trường, Đại hội lần này đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm trước mắt là: Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, đoàn kết nhất trí; tăng cường công tác quản lí nhằm khẩn trương xây dựng trên cơ sở vật chất tối thiểu, đưa mọi hoạt động đi vào nề nếp, tạo chuyển biến trong những mặt công tác còn yếu, tích cực củng cố nâng cao chất lượng đào tạo;... Với phương hướng trên, Đại hội quyết định một số mặt công tác cụ thể của Nhà trường như sau:

- Về nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh: Đại hội đề ra việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cán bộ, học sinh và cán bộ, công nhân viên. Phải thực hiện đúng đắn đường lối, phương châm, chính sách của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị, loại trừ và chống mọi sự xâm nhập của khuynh hướng và ảnh hưởng xấu của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc. Thực hiện tốt các nguyên tắc giáo dục cơ bản của Đảng, như:

+ Kết hợp giáo dục chính trị, tư tưởng với việc giảng dạy chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Kết hợp khoa học tiên tiến với kinh nghiệm sáng tạo, kiến thức cổ truyền của dân tộc, với thực tiễn cuộc sống thời kỳ hiện đại.

+ Kết hợp học đi đôi với hành, tích cực lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

+ Kết hợp thầy với trò trong việc dạy và học.

+ Kết hợp việc giáo dục của nhà trường với giáo dục của xã hội.

+ Kết hợp đào tạo cán bộ với xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng của Đảng.

- Đối với công tác đào tạo, Đại hội khẳng định và bổ sung một số điểm trong mục tiêu đào tạo của Trường đã được Đại hội Chi bộ và Hội nghị cán bộ thông qua; đồng thời nêu rõ các tiêu chuẩn cụ thể của một cán bộ văn hóa, nghệ thuật do Nhà trường đào tạo.

Sau Đại hội, cơ cấu Ban Giám hiệu Nhà trường vẫn giữ nguyên, ổn định.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, Chi ủy và Ban Giám hiệu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trong Trường đẩy mạnh mọi mặt công tác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nền nếp hoạt động giảng dạy, học tập và phục vụ ở các bộ môn, bộ phận, tổ, phòng nhanh chóng được khôi phục, có tính kỷ luật, chặt chẽ.

Công tác bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên có những bước tiến bộ mới. Nhiều thầy cô giáo, học sinh đã khắc phục khó khăn, hoàn cảnh, tập trung công sức

vào việc sưu tầm, khai thác vốn dân tộc, đồng thời nghiên cứu, áp dụng vận dụng vào giảng dạy. Trong giai đoạn này, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Nhà trường đã chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đã cử một số cán bộ đi học nâng cao trình độ, học lên bậc đại học để đáp ứng yêu cầu giảng dạy mới của Nhà trường.

Phong trào văn hóa văn nghệ của Nhà trường được đánh giá cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh Nhà trường đã tham gia nhiều chương trình biểu diễn văn nghệ vào dịp diễn ra các sự kiện chính trị lớn của tỉnh và của Khu; cũng như phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc trong Khu Tự trị.

Công tác tổ chức đời sống đã được quan tâm hơn. Nhà ăn tập thể có nhiều biện pháp khắc phục khó khăn về thực phẩm: Thu mua rau do học sinh trồng, tận dụng cơm cháy, rau thừa nuôi gia súc để cải thiện bữa ăn cho cán bộ, giáo viên và học sinh, vì thế chất lượng bữa ăn hàng ngày của thầy và trò Nhà trường được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường vẫn còn nhiều khó khăn. Toàn trường chưa có một ngôi nhà xây lợp ngói nào, tất cả vẫn là nhà tranh vách đất. Vào đầu mùa mưa bão, bộ phận phụ trách công tác quản trị của Nhà trường tiến hành kiểm tra và gia cố, sửa chữa toàn bộ nhà ăn tập thể, nhà làm việc, lớp học, nhà ở tập thể của cán bộ, giáo



viên và kí túc xá của học sinh. Vì thế, về cơ bản vẫn đảm bảo điều kiện tối thiểu cho công tác dạy và học ngay cả trong mùa mưa bão.

Năm học 1974 - 1975 kết thúc đúng vào lúc quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn và trọn vẹn trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đánh dấu bằng chiến thắng thắng lịch sử Mùa Xuân năm 1975. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, hòa bình thực sự được lập lại trên cả đất nước.

Hòa trong niềm vui chiến thắng của dân tộc, cán bộ và học sinh Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc ra sức thi đua lập thành tích mới trong năm học 1975 - 1976 để chào mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc, chào mừng 10 năm thành lập ngôi Trường thân yêu của mình.

Như vậy, kể từ ngày thành lập (năm 1965) đến năm 1975, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc đã trải qua một chặng đường 10 năm đầy gian nan, thử thách nhưng cũng đầy tự hào. Ra đời và hoạt động trong hoàn cảnh chiến tranh, Nhà trường đã phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất, về đội ngũ, về điều kiện dạy và học để vươn lên, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng nói chung và sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật nói riêng. Và từ chính trong hoàn cảnh khó khăn thử thách đó - Trường

Trung học Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc từng bước vươn lên, từng bước trưởng thành, khẳng định sự có mặt đầy ý nghĩa của mình trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của khu vực Việt Bắc rộng lớn này.

Từ lúc chỉ có hơn 10 cán bộ, giáo viên với gần 100 học sinh (bao gồm hệ đào tạo tập trung và hệ bồi dưỡng ngắn hạn) trong năm học đầu tiên (1965 - 1966), đến năm học 1974 - 1975, Trường đã có hơn 30 cán bộ giáo viên với trên 400 học sinh. Trong thời gian 10 năm, Nhà trường đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ, diễn viên văn hóa, nghệ thuật có trình độ Sơ cấp và Trung cấp cung cấp cho các địa phương vùng miền núi Việt Bắc và một số vùng miền khác. Nhìn lại chặng đường 10 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh đã rất tự hào với những thành tựu bước đầu của Nhà trường. Các mục tiêu bồi dưỡng cán bộ văn hóa và đào tạo chính qui đều đạt kết quả tốt; nhiều lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý phong trào văn hóa, trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ sân khấu cho cán bộ, diễn viên ở các Ty Văn hóa, các Phòng Văn hóa và các Đoàn Văn công trong địa bàn Khu Tự trị đạt hiệu quả cao. Hàng trăm học sinh tốt nghiệp ra trường đã về công tác tại các địa phương thuộc Khu Tự trị Việt Bắc và cả các khu vực khác trong cả nước. Phần lớn trong số học sinh được đào tạo tại trường đã trở thành những hạt nhân của phong trào văn hóa, văn nghệ ở cơ sở, trở thành

những cán bộ quản lý văn hóa, những nghệ sĩ tài năng, những nhà giáo tâm huyết với nghề.

Có thể khẳng định: 10 năm đầu tiên của một ngôi trường văn hóa nghệ thuật được đặt tại Thái Nguyên - thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc - là 10 năm đầy gian nan, thử thách nhưng cũng đầy niềm vui, đầy tự hào, đầy kỷ niệm đối với mỗi cán bộ, học sinh của nhà trường. Với những thành tích đã đạt được trong 10 năm đầu tiên, Nhà trường bước đầu đã khẳng định được vai trò, vị thế của mình: Là một địa chỉ tin cậy đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật phục vụ cho các tỉnh thuộc Khu Tự trị Việt Bắc, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong Khu. Với 10 năm xây dựng và trưởng thành - đây chính là những bước đi ban đầu, là nền móng vững chắc để Nhà trường tiếp tục phát triển ở những giai đoạn tiếp theo.

## Chương II.

# TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1975 - 1986

---

---

### **I. Tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức đời sống đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo trong tình hình mới (1975 - 1980)**

Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975. Đất nước liền một dải, nhân dân hai miền Nam - Bắc được sum họp một nhà. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công Chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Trước tình hình đó, tháng 9 năm 1975, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 24 (khóa III) của Đảng chỉ rõ, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới và khẳng định: “*Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chủ nghĩa*

*xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo Xã hội chủ nghĩa và xây dựng Chủ nghĩa xã hội*”<sup>(14)</sup>. Đồng thời, Hội nghị cũng đề ra nội dung cấp bách của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, đó là: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kĩ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kĩ thuật là then chốt), đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*”<sup>(15)</sup>.

Trong suốt 30 năm (từ 1945 đến 1975) Miền Bắc đạt được những thành tựu đáng trân trọng, vừa trực tiếp đánh Mỹ, vừa sát cánh chi viện cho Miền Nam đánh Mỹ thắng lợi, vừa xây dựng những cơ sở - vật chất kĩ thuật ban đầu cho Chủ nghĩa xã hội. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, chế độ thực dân mới của Mỹ cùng bộ máy chính quyền Sài Gòn bị sụp đổ, nhưng cơ sở của chính quyền này ở địa phương cùng bao di hại về tư tưởng, lối sống của xã hội cũ vẫn còn tồn tại. Đế quốc Mỹ đã thực hiện nhiều biện pháp thâm độc hòng phá hoại và lung lạc tinh thần yêu nước của nhân dân ta, truyền bá tư tưởng phản động, gieo rắc những tư tưởng xấu xa qua thứ

---

<sup>(14)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 36, tr.397.

<sup>(15)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, tập 36, tr.398.

văn hóa đòi trụ. Vì thế, sau giải phóng, một mặt chúng ta phải chống lại những tư tưởng độc hại về văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới (bị nhiễm khá sâu vào tư tưởng, lối sống của một số bộ phận nhân dân ở vùng trước đây bị địch chiếm đóng). Đấu tranh để xóa bỏ hậu quả ấy, để xây dựng nền văn hóa mới, hệ tư tưởng mới là một nhiệm vụ rất quan trọng của công cuộc cải tạo xã hội, cải tạo con người, xây dựng chế độ mới và con người mới ở miền Nam. Mặt trận văn hóa tư tưởng là một mặt trận rất phức tạp và cũng ác liệt không kém mặt trận chiến trường, nên cần phải cùng một lúc huy động tổng hợp các phương tiện, các hình thức khác nhau: Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng... đòi mới về nội dung, hình thức văn hóa, nghệ thuật, điện ảnh,... kết hợp chỉ đạo đấu tranh tập trung thành từng đợt với công tác giáo dục thường xuyên...

Phương thức chính của công tác văn hóa và tư tưởng là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần tự lực tự cường, chống tư tưởng chính trị phản động và tư tưởng văn hóa đòi trụ; chống tệ nạn mê tín dị đoan và các hủ tục... trong đời sống văn hóa. Tích cực tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội và bằng những biện pháp, các phương pháp thích hợp làm cho công tác văn hóa tư tưởng có sức thuyết phục cao, đi sâu vào lương tri và tâm hồn của mọi tầng lớp nhân dân, kể cả đồng bào các tôn giáo và các dân tộc thiểu

số. Giáo dục ý thức làm chủ tập thể, tinh thần lao động Xã hội chủ nghĩa, ý thức tôn trọng của công, xây dựng nếp sống mới; đấu tranh chống ảnh hưởng của văn hóa tư sản, thực dân mới, quét sạch các tệ nạn văn hóa của xã hội cũ (hippi, xì ke, ma túy,...). Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình, báo chí và tuyên truyền miệng. Phát triển văn nghệ, dùng văn nghệ để đưa văn hóa mới và tư tưởng mới vào trí tuệ, trái tim, tâm hồn quần chúng; khuyến khích văn nghệ dân tộc và văn nghệ quần chúng phát triển. Giúp đỡ văn nghệ sĩ tích cực sáng tác theo cảm hứng mới, khôi phục hoạt động của các Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp với nội dung mới: Yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, đời sống văn hóa mới.

Trong bối cảnh ấy, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần IV của Đảng Lao động Việt Nam họp từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976 tại Hà Nội. Đại hội đã thảo luận, đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, gồm: Đường lối chung cách mạng Xã hội Chủ nghĩa, đường lối xây dựng kinh tế trong thời kì quá độ.

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chỉ rõ các nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) là: “*phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, cải cách giáo dục, đào tạo cán bộ, ...*”<sup>(16)</sup>. Nhằm tạo sự đồng bộ dần về giáo dục trong

---

<sup>(16)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.72, 73.

cả nước, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã triển khai cuộc cải cách giáo dục. Bước đầu của lộ trình cải cách giáo dục là cải cách hệ thống sư phạm, đẩy mạnh bồi dưỡng, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, biên soạn sách giáo khoa, xây dựng trường sở, tăng cường thiết bị dạy học và nghiên cứu khoa học; tiếp đó, từng bước mở rộng và hoàn chỉnh mạng lưới các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp.

Từ những đặc điểm tình hình trên đây, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ của các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp trong cả nước là: *“Phát huy tiềm lực to lớn của nhà trường, kiên trì thực hiện đường lối, nguyên lý, phương châm giáo dục của Đảng để nâng cao chất lượng toàn diện của công tác đào tạo, đồng thời tích cực chuẩn bị cho những điều kiện để thực hiện cải cách giáo dục nhằm đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của công tác đào tạo cán bộ đại học trong cả nước”*<sup>(17)</sup>. Do hoàn cảnh đặc biệt của năm học đầu tiên sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã nhấn mạnh: Các trường cần tăng cường công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị đó, cần tập trung vào những nhiệm vụ cụ thể sau:

---

<sup>(17)</sup> Báo cáo phương hướng nhiệm vụ năm học 1975 - 1976, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.



Tăng cường công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, cải tiến nội dung chương trình, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ giảng dạy bộ môn Chính trị.

Quán triệt sâu sắc nguyên lí, phương châm giáo dục của Đảng, gắn nhà trường với thực tiễn xã hội, giáo dục gắn liền với lao động sản xuất, lí thuyết đi đôi với thực hành.

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua *Dạy tốt - Học tốt*, đẩy mạnh công tác cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học; chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ; kết hợp nghiên cứu khoa học cơ bản với khoa học nghiệp vụ, gắn nghiên cứu với học tập và lao động sản xuất, gắn nhà trường với địa phương.

Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đời sống sinh hoạt và học tập trong Nhà trường. Thực hiện phương châm “*dựa vào sức mình là chính*”, cố gắng đảm bảo yêu cầu tối thiểu về diện tích nhà ở tính theo đầu học sinh và trường lớp, đảm bảo công tác dạy và học.

Trong niềm vui chung nước nhà thống nhất, thầy và trò Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Khu Tự trị Việt Bắc bước vào năm học mới với quyết tâm thi đua lập thành tích chào mừng 10 năm thành lập Trường, khắc phục những khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ văn hóa cho các tỉnh khu vực Việt Bắc.

Căn cứ vào chủ trương giải thể Khu Tự trị Việt Bắc và Khu Tự trị Tây Bắc (tại kì họp thứ 2 Quốc hội khóa II, họp từ ngày 22 đến ngày 27/12/1975), thực hiện Nghị quyết số 1126 NQ/KN ngày 1/3/1976 của Ban Thường vụ Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, ngày 2/4/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 116-NQ/BT chuyển giao Chi bộ Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật về Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Nhà trường được chuyển giao về Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quản lí. Từ đây, lịch sử Nhà trường bước sang một trang mới với một tâm thế mới, một nhiệm vụ chính trị mới.

Thời điểm này, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đóng tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ, tỉnh Bắc Thái. Đây là thời điểm rất khó khăn của Nhà trường. Cơ sở vật chất thiếu thốn, hệ thống phòng học và kí túc xá làm bằng tre nứa lá, trang thiết bị phục vụ cho học nghệ thuật quá sơ sài; chất lượng cuộc sống của giáo viên và học sinh thấp - thực sự là một bài toán khó đối với Ban Giám hiệu nhà trường. Vấn đề mấu chốt là giải quyết như thế nào để nâng cao chất lượng cuộc sống đối với giáo viên và học sinh để từ đó tập trung vào việc giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng.

Trên cơ sở thực hiện chương trình giáo dục của Bộ, tỉnh Bắc Thái đã thực hiện chủ trương từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chương trình cải cách giáo

dục, coi trọng giáo dục toàn diện, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(18)</sup> đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Đời sống của cán bộ, giáo viên, học sinh các trường đại học, trung học chuyên nghiệp bước đầu được quan tâm. Hệ thống các trường dạy nghề do tỉnh quản lý được sắp xếp lại theo cơ cấu, quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh, với yêu cầu phát triển hiện tại và tương lai. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Các ấn phẩm văn hóa (sách, báo, phim, ảnh) được phát hành ngày càng nhiều, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc vừa thực hiện những nhiệm vụ mới, chung của ngành Giáo dục, vừa thực hiện những nhiệm vụ riêng của Bộ Văn hóa - Thông tin. Năm 1976, năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Bộ Văn hóa - Thông tin xác định, nhiệm vụ và nội dung hoạt động văn hóa, nghệ thuật phải tập trung vào hai chủ đề lớn là: Lao động sản xuất và thống nhất nước nhà, phục vụ công cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất, phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

---

<sup>(18)</sup> Cuối 1976, theo chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, đổi tên Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân và dùng tên gọi này cho đến nay.

Năm 1976, Đại hội Chi bộ lần thứ VI Nhà trường được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ đối với hoạt động của Nhà trường trong năm học 1974 - 1975, đồng thời có những điều chỉnh về lãnh đạo công tác quản lý và giảng dạy nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt, đề ra nghị quyết thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục đào tạo của Nhà trường. Đại hội đã bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy Chi bộ, đó là các đồng chí: Nông Văn Hoàn (Bí thư Chi bộ), Hoàng Em (Chi ủy viên), Đỗ Minh (Chi ủy viên).

Dưới ánh sáng Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) và Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, Chi ủy và Ban Giám hiệu đã tăng cường chỉ đạo công tác củng cố cơ sở vật chất phục vụ năm học mới, khắc phục khó khăn, cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh ra sức thi đua để hoàn thành nhiệm vụ chính trị và giáo dục đào tạo được Đảng và Nhà nước giao cho.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, vấn đề quan trọng phải giải quyết ngay là ổn định và chăm lo đời sống cho giáo viên và học sinh. Vì vậy, công tác tổ chức đời sống được Nhà trường chú ý chăm lo đặc biệt. Công đoàn Trường đã thành lập Tiểu ban Tăng gia nhằm tập trung chỉ đạo, quản lý công tác tăng gia sản xuất, phát động phong trào trồng rau xanh, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, giúp nhà ăn tập thể cải thiện bữa ăn của cán bộ, giáo viên, học sinh. Mức ăn của mỗi học sinh

trong một tháng được nâng lên rõ rệt, tuần nào cũng có “bữa ăn tươi” để đảm bảo sức khỏe và động viên tinh thần học tập, rèn luyện cho học sinh. Bên cạnh đó, Nhà trường tận dụng tối đa những điều kiện đã có, đồng thời tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành ở địa phương để có những nguyên vật liệu cần thiết sửa chữa khu bếp ăn tập thể, khu tập thể cán bộ, giáo viên, kí túc xá học sinh và lớp học. Để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, Nhà trường đã phân cấp quản lí, giao cụ thể các thiết bị kĩ thuật, các loại nhạc cụ... cho các bộ môn, phòng, ban. Việc kiểm tra, kiểm kê cơ sở vật chất được tiến hành thường xuyên hoặc điều chỉnh việc quản lí sử dụng cho hợp lý.

Sự lãnh đạo sát sao của Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã khơi dậy được tinh thần đoàn kết vượt khó của cả tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh; những khó khăn về đời sống vật chất và cơ sở trường lớp đã dần được khắc phục; trên cơ sở đó Ban Giám hiệu bắt tay vào việc tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ đã đề ra trong năm học.

Để đảm bảo việc đào tạo đội ngũ cán bộ Văn hóa Nghệ thuật với các đối tượng có trình độ khác nhau, các thầy, cô giáo tiến hành họp bàn thống nhất quan điểm định hướng chuyên môn, cụ thể hóa việc xác định phần kiến thức cơ bản cần tập trung giảng dạy kĩ ở trên lớp, phần kiến thức khác hướng dẫn học sinh nghiên cứu học tập ở nhà. Thời gian dành

cho công tác thực hành tại Trường được tăng thêm, tính vùng miền được Nhà trường nhấn mạnh trong phương pháp dạy học, sát đối tượng bởi học sinh (đa phần ở vùng nông thôn, miền núi). Điều căn bản là giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản theo hướng “ít nhưng tinh” và phương châm đó được thực hiện sáng tạo phù hợp với từng bộ môn, từng khối, lớp, hệ với đặc thù riêng của từng bộ môn, phân môn, nhằm phát huy tinh thần tự giác, bồi dưỡng năng lực tư duy độc lập, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh và của các tổ bộ môn.

Việc “Học đi đôi với hành” cũng được Nhà trường chú trọng hơn. Hằng năm, đặc biệt vào dịp nghỉ hè, Nhà trường thường tổ chức đưa các đoàn học sinh đi biểu diễn thực tập, thực tế, tham gia các chương trình biểu diễn phục vụ các hoạt động của tỉnh, thành phố Thái Nguyên và các tỉnh bạn thuộc khu vực Việt Bắc. Nhờ đó, chất lượng đào tạo được đảm bảo và ngày một nâng cao. Song để có thể duy trì được sự nghiệp đào tạo như vậy trong suốt một thời gian dài phải kể đến sự đóng góp to lớn của thể hệ cán bộ, giáo viên và học sinh lúc bấy giờ. Trong điều kiện khó khăn, cán bộ không có lương, học sinh không có học bổng, có năm nhà trường phải nghỉ đến ba tháng để tăng gia sản xuất, thầy trò cùng đi trồng ngô, trồng sắn, trồng đỗ ở Tân Long, Hích, Khe Mo, Nông trường chè Sông Cầu,... nhằm cải thiện đời sống. Có những lúc, để lớp Múa được duy trì, cán bộ, thầy, cô Nhà trường đã phải tự

trồng đỗ tương xay lấy sữa cho học sinh uống bồi dưỡng lấy sức học; trồng rau, nuôi gia súc, gia cầm để cải thiện bữa ăn cho học sinh; v.v.. Các khóa đào tạo học sinh Âm nhạc, Múa, Kịch, Hội họa, Thông tin Thư viện, Văn hóa quần chúng vẫn đều đặn ra trường. Trong quá trình đào tạo, lãnh đạo Nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các bộ môn, các tổ sinh hoạt chuyên môn thường kì, trao đổi kinh nghiệm công tác, tìm ra nguyên nhân của những thành công, yếu kém, kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác dạy học và phục vụ. Các bộ môn đặc biệt chú ý tổ chức các hội nghị dạy tốt, học tốt để trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, tuyên dương khích lệ những cá nhân, tập thể điển hình, tạo nên phong trào thi đua giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Các lớp học sinh đã tổ chức học nhóm, chia tổ sinh hoạt chuyên môn, lấy ý kiến đóng góp cho phương pháp giảng dạy của các thầy, cô giáo, nghiên cứu, thảo luận các phương pháp học tập, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau tháo gỡ khó khăn. Những biện pháp nói trên đã giúp cho hoạt động giảng dạy và học tập đi vào nền nếp.

Để đảm bảo tính toàn diện trong giáo dục, Nhà trường luôn chú ý công tác giảng dạy các môn Quân sự, Thể thao, Lí luận Mác - Lênin. Giáo viên không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình mà còn tích cực tham gia xây dựng phong trào hoạt động cùng các tổ chức Công

đoàn, Ban Nữ công, Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức hội diễn văn nghệ, hội thi thể thao... tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn Trường.

Công tác xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo của Nhà trường. Do vậy, số cán bộ, giáo viên được cử đi tập huấn, học tập nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ một cách thường xuyên. Nhà trường chú trọng đến việc khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác bồi dưỡng đội ngũ kế cận cũng được lãnh đạo Nhà trường chú ý. Những học sinh có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn khá, giỏi được Nhà trường giữ lại để tiếp tục bồi dưỡng trở thành giáo viên, cán bộ phục vụ cho hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường. Nhiều lớp cán bộ, giáo viên sau này đã trở thành những cán bộ quản lí hoặc đảm nhiệm nhiều trọng trách trong Nhà trường và các bộ môn, tổ, ban. Chủ trương phát triển đội ngũ của Chi ủy, Ban Giám hiệu từ Đại hội Chi bộ lần thứ V (1976) đã khẳng định được tính đúng đắn, phù hợp với sự phát triển của Nhà trường. Nhờ vậy, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc bước đầu đã có một đội ngũ cán bộ, giáo viên vững mạnh về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, về lập trường chính trị, về phẩm chất đạo đức và có tinh thần tự học, tự đào tạo cao.



Năm 1975 - 1976, Nhà trường triển khai phương án tuyển sinh theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục là phải *tuyển chọn được những người có đủ năng lực, phẩm chất, văn hóa, sức khỏe*. Đồng quan điểm trên, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn đề cao công tác tuyển sinh phải đảm bảo chất lượng, bởi chất lượng "đầu vào" liên quan chặt chẽ đến chất lượng đào tạo và "đầu ra" của sản phẩm. Tuy nhiên trong quá trình đào tạo, do điều kiện thực tế chưa cho phép, Nhà trường chưa đặt ra yêu cầu cao về trình độ văn hóa, thay vào đó là xây dựng điểm chuẩn theo hướng năm sau cao hơn năm trước để lựa chọn được những học sinh yêu nghệ thuật, tâm huyết với nghề. Đối với những đối tượng được ưu tiên, nhà trường tuân thủ theo quy chế tuyển sinh, nhưng có những vận dụng phù hợp với đặc điểm vùng miền, tuyệt đối không hạ thấp tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức. Đến kỳ tuyển sinh, Nhà trường thành lập các đoàn đi tuyển sinh trực tiếp tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang và một số huyện thuộc tỉnh Bắc Thái.

Các chuyên ngành đào tạo luôn được Nhà trường chú trọng và quan tâm và đề cao vấn đề chất lượng giảng dạy. Được xác định là một chuyên ngành chủ chốt, ngành Hội họa - với nhiệm vụ đào tạo nguồn cán bộ trung cấp Mĩ thuật đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên các phong trào thi đua yêu nước của

nhân dân, đã tạo được nhiều chuyển biến lớn trong các hoạt động mỹ thuật ở địa phương. Các hoạt động Mỹ thuật vì thế diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức thể hiện phong phú như: sáng tác tranh ảnh cổ động, tranh Mỹ thuật, kẻ vẽ khẩu hiệu, trang trí cho các hội nghị, các ngày lễ lớn,... Ngoài những môn học chuyên ngành, hằng năm, học sinh đều được bố trí đi thực tế ở các địa phương thuộc khu vực Việt Bắc từ 6 đến 12 tuần, qua đó, thực hành những nội dung căn bản đã học, tạo điều kiện cho học sinh ghi chép những hình ảnh cụ thể của thiên nhiên và cuộc sống đồng bào các DTTS để làm tư liệu cho những bài tập sáng tạo nghệ thuật, đồng thời, bồi dưỡng cho các em quan điểm nghệ thuật cách mạng. Nhờ vậy, số học sinh sau khi tốt nghiệp tại trường đều đảm trách tốt nhiệm vụ được giao; nhiều học sinh còn đảm nhận giữ vai trò trọng trách trong các cơ quan, đơn vị quản lý văn hóa, nghệ thuật tại địa phương. Để có được những thành quả trên cần phải kể đến công sức đóng góp của những thầy giáo - họa sĩ lão thành của Nhà trường, như: Họa sĩ Phạm Thế Phương, Vi Kiến Minh, Hà Cẩm Di; từ năm 1975, có thầy, cô: Lê Như Hạnh, Nông Công Thắng, Nguyễn Văn Chính, Đặng Thu Hương, Dương Thị Nội.

Bên cạnh đó, bộ môn Âm nhạc với các chuyên ngành Thanh nhạc và Nhạc cụ (Đàn Tam thập lục, Sáo trúc, Đàn Bầu, Đàn Nhị, Đàn Accordéon, Đàn Violon, ghita,...). Bộ

môn Múa cũng là những ngành được Nhà trường đào tạo từ khi mới thành lập. Trải qua 20 năm đào tạo, chuyên ngành Âm nhạc và Múa đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của Nhà trường. Tính đến năm học 1975 - 1976, số học sinh tốt nghiệp 2 bộ môn trên hơn 200 người, cung cấp một lượng lớn diễn viên, nhạc công cho các đoàn văn công các tỉnh khu vực Việt Bắc. Có thể kể đến sự đóng góp không nhỏ của những thế hệ giáo viên đầu tiên như: Dương Thị Thời, Bạch Hoàng, Nguyễn Mai Hương; Cao Năng Dũng, Trần Xuân Hà, Hoàng Em, Hoàng Sự, Đinh Quang Khải, Hà Huy Âm, Vũ Ngọc Thanh, Mạc Thị Nở, Hà Thành, Nguyễn Kiên Cường và những thầy, cô thuộc thế hệ sau này trưởng thành từ ngôi trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc như cô giáo - NSUT. Nguyễn Thị Đông, học sinh khóa 2 (1971 - 1975); thầy giáo - NGUT. Ngô Đình Thành, học sinh khóa 3 (1973 - 1977),...

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong 2 năm học 1975 -1976 và 1976 - 1977, để đáp ứng nhiệm vụ mới, năm 1978, Chi bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội khẳng định: Trong năm học 1976 - 1977, Nhà trường đã có những thành công bước đầu, tạo ra những chuyển biến mới trong công tác đào tạo. Một số ngành nghề đào tạo được mở mới. Ngoài các ngành chủ đạo như: Âm nhạc, Múa, Hội họa, Kịch từ năm 1976 đến năm 1978, hai ngành: Văn hóa quần

chúng và Thông tin Thư viện bắt đầu đào tạo khóa đầu tiên. Học sinh học 2 ngành này được Nhà trường đào tạo nhằm mục đích cung cấp cho các Sở, Phòng, Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thư viện các tỉnh nguồn cán bộ có đủ năng lực, trình độ làm công tác thư viện, văn hóa văn nghệ quần chúng đáp ứng nhu cầu cán bộ làm công tác phong trào.

Song song với đào tạo các môn học chuyên ngành, công tác dạy và học các môn văn hóa phổ thông là một nội dung cơ bản trong chương trình đào tạo của Nhà trường. Do đặc thù là một trường Nghệ thuật, học sinh phần lớn là con em các dân tộc ít người ở miền núi, lứa tuổi khác nhau, trình độ văn hóa khác nhau, mặt bằng nhận thức cũng thấp hơn so với học sinh vùng xuôi và vùng đô thị; lại còn chịu sức ép về thời gian học chuyên môn, cho nên dạy bổ túc văn hóa cho học sinh đòi hỏi thầy cô và học sinh phải dành nhiều thời gian và công sức. Tuy nhiên, số lượng giáo viên ít, chỉ gồm 4 người: Cô Nguyễn Minh Tâm - dạy Lịch sử, thầy Nguyễn Thanh Tú - dạy Văn học, thầy Nguyễn Ngọc Hồng - dạy Vật lí, cô Nguyễn Thị Vân - dạy Toán) nên thường xuyên phải đảm nhận số giờ dạy nhiều hơn gấp 2, 3 lần qui định để đảm bảo đúng chương trình quy định của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, thực hiện đúng tiến độ năm học. Tất cả nhưng khó khăn đó đòi hỏi giáo viên ở tổ Văn hóa phải nhiệt tâm trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy; sử dụng hợp lí và hiệu quả thời gian giảng

dạy là yêu cầu được đặt ra cho việc lập kế hoạch lên lớp của từng giáo viên văn hóa.

Năm học 1980 - 1981 là năm đánh dấu mốc quan trọng của Nhà trường trong bối cảnh cả nước gấp rút hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976 - 1980). Đây cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về cải cách giáo dục, được tiến hành trong hoàn cảnh đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh. Cũng chính vì thế, cùng với việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo, Nhà trường đã đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

Thời kì những năm 1975 - 1980, là thời kì Nhà trường xây dựng và phát triển dựa trên sự khắc phục những khó khăn trong giai đoạn lịch sử mới. Chính trong thời điểm đó, Ban Giám hiệu cùng các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh đã giữ vững được tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, nỗ lực xây dựng và mở rộng quy mô đào tạo. Đây chính là tiền đề cho Nhà trường phát triển trong những năm tiếp theo.

## **II. Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, phục vụ tốt nâng cao chất lượng đào tạo (1981 - 1985)**

Năm học 1980 - 1981 được bắt đầu trong tình hình kinh tế của đất nước đang gặp rất nhiều khó khăn về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng. Ngày 1/4/1980 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết 25/NQ-TW về một số chủ

trương, biện pháp đẩy mạnh sản xuất, khắc phục tình trạng thiếu lương thực trầm trọng. Nghị quyết nhấn mạnh: *Cần đặt nghĩa vụ cho cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên và các hộ phi nông nghiệp khác ở thành thị phải sản xuất tự túc lương thực từ 1 đến 3 tháng*. Hội đồng Bộ trưởng cũng đề ra những biện pháp cấp bách nhằm đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm lương thực trong cả nước, điều chỉnh một số tiêu chuẩn cung cấp lương thực trong phạm vi khu vực Nhà nước.

Bắc Thái vốn là một tỉnh nghèo, lại tập trung nhiều trường Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, có nhiều nhà máy, xí nghiệp của Trung ương, nên hơn bất kì nơi nào, vấn đề cung cấp lương thực đối với địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, sản xuất vụ mùa của tỉnh đang gặp nhiều bất lợi và thiệt hại vì thời tiết, thiên tai nghiệt ngã. Liên tiếp cơn bão số 4 và số 6 trong năm 1980 với cường độ mạnh, sức tàn phá lớn kèm theo mưa lũ, đã gây ra tình trạng lụt úng ở nhiều nơi. Hơn 3.000 ha lúa bị ngập lũ, 2.000 ha phải cấy lại, nhiều nhà cửa, hoa màu của nhân dân, các công trình giao thông công cộng, hệ thống thủy nông bị tàn phá, hư hỏng nặng.

Trước tình hình trên, ngày 18/3/1980, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị số 07/CT-UB về vấn đề sản xuất và tự túc lương thực. Chỉ thị nêu rõ *“Sản xuất, tự túc lương thực là một vấn đề lớn thuộc trách nhiệm của tất cả các đồng chí thủ*

trưởng các cơ quan, xí nghiệp, trường học, là nghĩa vụ của tất cả mọi người nằm trong diện được Nhà nước cung cấp lương thực hiện nay”<sup>(19)</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái chỉ đạo việc tự túc lương thực đối với những cán bộ, công nhân viên có gia đình ở nông thôn, có điều kiện tự lo liệu sản xuất, khi trở về địa phương được giữ nguyên lương, nhưng không được hưởng chế độ lương thực trong những ngày đó. Tỉnh chỉ đạo cho các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học Chuyên nghiệp kịp thời báo cáo kế hoạch xin ngừng tuyển sinh học sinh khóa mới. Đón trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc vừa chịu sự chi phối của tình hình chung trong cả nước, vừa chịu tác động trực tiếp tình hình khó khăn cụ thể của địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nhà trường đã đề ra kế hoạch chỉ đạo cụ thể tạo điều kiện cho cán bộ và học sinh về sinh hoạt tại gia đình được thuận lợi: Phòng Tổ chức Hành chính cấp Giấy phép, Giấy giới thiệu cho cán bộ, học sinh liên hệ mua vé tàu, xe được thuận lợi dễ dàng. Bộ phận Tài vụ cố gắng lo đủ cho mỗi cán bộ, học sinh tiền tàu xe, ăn uống dọc đường, cố gắng giải quyết tạm ứng lương cho cán bộ, giáo viên. Phòng Giáo vụ điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học cho phù hợp với thời

---

<sup>(19)</sup> *Chỉ thị số 07/CT-UB*, ngày 18/3/1980 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về vấn đề sản xuất và tự túc lương thực.

gian nghỉ tự túc lương thực. Hết thời gian tạm nghỉ, guồng máy hoạt động của thầy, trò lại nhanh chóng trở lại nền nếp vốn có. Trước những khó khăn chung của đất nước và địa phương, Nhà trường đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lập trường kiên định cho cán bộ, giáo viên và học sinh, củng cố ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên, chống mọi biểu hiện tiêu cực, mọi hành vi sách nhiễu, quan liêu, cửa quyền của cán bộ trong trường.

Lãnh đạo Nhà trường đã kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, giáo viên khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đồng thời cũng đề ra những hình thức kỉ luật nghiêm khắc nếu cán bộ, giáo viên chưa hoàn thành nhiệm vụ. Cơ sở để duy trì nền nếp, tạo động lực cho sự phát triển là việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt", "Phục vụ tốt", đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Mặt khác, cần phải tổ chức tốt đời sống cho học sinh, đảm bảo đủ khẩu phần lương thực, tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện từng bước mức sinh hoạt của cán bộ và học sinh trong Trường.

Công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh sau thời gian tự túc lương thực vẫn đảm bảo chương trình và lịch trình theo kế hoạch đã điều chỉnh. Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt tiếp tục được đẩy mạnh. Phương pháp dạy học tăng cường tính độc lập và trọng về thực hành cho học sinh được cả giáo viên và học sinh hưởng ứng.



Công tác Giáo dục Pháp luật trong học sinh - sinh viên được chú trọng. Tháng 9/1980, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa IV) đã ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ phải “Đưa việc học tập Hiến pháp và pháp luật hiện hành vào chương trình giảng dạy của các trường đại học, trung học chuyên nghiệp”. Trước những yêu cầu mới, Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập quán triệt nhiệm vụ trên trong đợt sinh hoạt chính trị đầu năm và thực hiện nghiêm túc trong cả quá trình học tập, rèn luyện.

Năm học 1980 - 1981 là năm có nhiều ngày lễ lớn, hưởng ứng tinh thần trên, lãnh đạo Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động thiết thực như: Thi Văn nghệ, Nói chuyện chuyên đề; Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức các hoạt động sinh hoạt, tìm hiểu về Đảng, về Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, v.v... Qua những hoạt động đó, nhận thức chính trị, chuyên môn của cán bộ, giáo viên và học sinh được nâng lên rõ rệt, khắc phục những biểu hiện bi quan, tiêu cực trong một số cá nhân trước những khó khăn, thiếu thốn về đời sống (chậm lương của cán bộ giáo viên; lương thực, thực phẩm không đủ cung cấp, hàng tiêu dùng thiếu thốn). Nhờ đó, cán bộ, giáo viên và học sinh trong Trường càng đoàn kết gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau hơn, càng củng cố niềm tin, gắng sức hoàn thành nhiệm vụ.

Đạt được những thành tích trên trước hết là do: Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã biết vận dụng sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của một trường đào tạo cán bộ Văn hóa, Nghệ thuật ở miền núi; là do kết quả của tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm vượt khó, vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường trong suốt chặng đường đầy gian nan thử thách.

Là một tổ chức tiên phong của Nhà trường, Chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc luôn là hạt nhân chính trị, đầu tàu trong việc thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đã lãnh đạo các mặt công tác chuyên môn và các công tác khác của Nhà trường. Chi bộ luôn coi trọng công tác xây dựng và phát triển đảng viên trong cán bộ, giảng viên và học sinh. Vì vậy, bên cạnh việc chỉ đạo tập trung vào khâu then chốt là nâng cao chất lượng giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Chi bộ còn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Các đảng viên trong Chi bộ luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong giảng dạy, công tác và học tập, phấn đấu xây dựng Cơ sở Đảng "trong sạch, vững mạnh", và đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Nhà trường.

Tổ chức Công đoàn Trường Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã được thành lập từ ngày đầu thành lập Trường. Trong

10 năm kể từ ngày thành lập, Công đoàn đã đóng góp một phần quan trọng vào sự lớn mạnh chung của Nhà trường, khẳng định vai trò của mình trong việc tập hợp, động viên cán bộ, giáo viên, công nhân, viên chức tham gia tích cực vào mọi hoạt động, tạo nên sức mạnh tập thể để đạt được kết quả cao nhất những nhiệm vụ được giao.

Từ một tập thể ban đầu với hơn 10 cán bộ giáo viên, đến 1985 số lượng cán bộ, giáo viên đã tăng lên 30 người. Mặc dù có nhiều thiếu thốn về điều kiện, phương tiện giảng dạy và sinh hoạt, nhưng tất cả cán bộ, giáo viên và công nhân viên đều xác định quyết tâm vượt khó, thi đua "Dạy tốt", "Phục vụ tốt", không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Công tác Công đoàn ngay từ đầu đã thực hiện tốt các chức năng của mình. Công đoàn đã tham gia từ việc phân chia sao cho công bằng, hợp lí với những quyền lợi vật chất đối với mỗi giáo viên. Những thắc mắc, mâu thuẫn nội bộ được nhanh chóng giải quyết. Những ý kiến của Công đoàn đối với Chi ủy, Ban Giám hiệu xuất phát từ yêu cầu chính đáng của người lao động, do đó luôn được quan tâm, đáp ứng, góp phần tạo nên sự yên tâm phấn khởi cho mọi người. Qua đó, Công đoàn nhà trường đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm trong quá trình công tác. Trước hết phải thực hiện tốt quyền dân chủ ở cơ sở, phát huy được sức mạnh của từng cá nhân, tạo được sự đoàn kết nhất trí cao, tạo điều kiện cho mọi người phát huy được thế mạnh của mình. Ban Chấp hành Công đoàn

là những người tâm huyết, nhiệt tình, luôn lấy quyền lợi của tập thể làm phương châm hành động, vì thế đã có sự đồng hành ủng hộ cao của quần chúng, sự tin tưởng, ủng hộ của Ban Giám hiệu. Bên cạnh đó, Công đoàn cũng tiến hành đấu tranh kiên quyết với những vi phạm gây ảnh hưởng đến sự ổn định, phát triển của cơ quan, làm cho mọi người luôn tin tưởng và sự phát triển đi lên không ngừng của Nhà trường.

Trong những năm 1980 - 1985, nhà trường chỉ đạo công tác bồi dưỡng cán bộ theo hướng chính là bồi dưỡng tại chỗ (thông qua công tác: dự giờ, rút kinh nghiệm, các sáng kiến và đề tài nghiên cứu của giáo viên). Ngoài ra, Trường còn cử giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy đi học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài (ví dụ như đã cử: Thầy Lê Như Hạnh - giảng viên khoa Mĩ thuật đi học tập tại Hunggari từ năm 1985 đến năm 1989).

Cùng với việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, Nhà trường đã chú ý đến bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị cho cán bộ. Nhiều cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lí được cử đi học tập ở Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc.

Đoàn Thanh niên nhà trường luôn bám sát thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và của Đoàn cấp trên. Nhiều thế hệ cán bộ đoàn viên đã kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Đoàn, vượt qua bao gian khó hi sinh để khẳng định sức trẻ của mình trên các mặt trận: giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, xây dựng tổ chức Đoàn, xây dựng

Nhà trường, góp phần đào tạo ra đội ngũ những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa” cho xã hội. Thông qua các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các Chi đoàn đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng trong đoàn viên thanh niên. Các phong trào "Đoàn Thanh niên gắn với hoạt động chuyên môn" đã góp phần nâng cao tinh thần tự giác học tập trong học sinh; bồi dưỡng, giáo dục lòng tự hào dân tộc, khơi dậy ở họ ý chí tiến công, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ phục vụ Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (tháng 6/1983, khóa V) *Về những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức*, Ban Giám hiệu Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng theo 4 nội dung cơ bản:

Thực hiện tốt chế độ trách nhiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ.

Xây dựng tình cảm yêu thương, chăm sóc, giáo dục và tôn trọng nhân cách học sinh.

Nêu cao tính tổ chức, kỉ luật trong công tác giảng dạy và phục vụ.

Thực hiện nếp sống văn minh, giản dị và lành mạnh trong cuộc sống, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước; tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế trong Nhà trường.

Thông qua việc thực hiện các nội dung đó, ý thức trách nhiệm, thái độ đối với công việc trong cán bộ, giáo viên có nhiều chuyển biến tích cực, tinh thần đoàn kết gắn bó được tăng cường, niềm tin vào sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền được củng cố. Chất lượng học tập của học sinh cũng được nâng lên, nề nếp, nội quy, quy chế học tập tiếp tục được duy trì.

Công tác nghiên cứu khoa học cũng đã được Nhà trường chú trọng hơn với chủ yếu là thành lập các nhóm về địa phương thuộc các tỉnh miền núi như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang,... để sưu tầm, nghiên cứu những giá trị văn hóa nghệ thuật cổ truyền, dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đây là một việc làm hết sức quan trọng, không chỉ phục vụ cho công tác giảng dạy, mà còn góp phần gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa, văn nghệ dân gian của các dân tộc thiểu số vùng cao Việt Bắc, Đông Bắc.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, ổn định đời sống luôn được Nhà trường quan tâm. Nhà trường đã tích cực chỉ đạo học sinh lao động, tiếp tục tu sửa những khu nhà lá bị hư hỏng, trước hết là kí túc xá của học sinh. Nhằm giảm bớt khó khăn do thiếu lương thực, phải tự túc một phần lương thực, Nhà trường chủ trương tận dụng, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chăn nuôi, tự cải thiện mức sinh hoạt của cán bộ và học sinh. Nhà ăn luôn duy trì việc chăn nuôi và tận dụng các khu đất trống để trồng rau màu. Trong toàn Trường, mỗi cán bộ, giáo

viên cũng đều cố gắng tự tăng gia sản xuất để đảm bảo ổn định cuộc sống của gia đình mình và để yên tâm công tác, phục vụ Nhà trường.

Trong thời kỳ này, Nhà trường đã huy động hàng ngàn ngày công của cán bộ và học sinh tham gia các công tác xã hội tại địa phương.

Trong 5 năm (1980 - 1985), hoạt động của Thư viện, Phòng Thí nghiệm và Thực hành Nhà trường có bước tiến mới phục vụ cho giảng dạy, học tập và thực hành của học sinh. Tuy vậy, công tác Thư viện vẫn còn nhiều hạn chế. Tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập chuyên môn thiếu nghiêm trọng, phòng đọc phục vụ bạn đọc quá chật hẹp. Việc di chuyển thường xuyên, cùng với việc các cán bộ thư viện làm công tác kiêm nhiệm nên không có nghiệp vụ, việc sắp xếp tài liệu chậm, công tác phục vụ chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học. Đó là khó khăn không nhỏ cho việc phục vụ dạy - học của giáo viên, học sinh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 128/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết số 03/NQ-TW của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch, Nghị quyết 21/NQ-TW của Bộ Chính trị về công tác an ninh, lãnh đạo Nhà trường thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nội quy cơ quan, quản lý cơ sở vật chất, bảo vệ tài sản chung, đưa công tác quản lý an toàn trật tự xã hội vào nền nếp. Ban Quản lý Kí túc xá phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng những "Phòng

ở kiểu mẫu". Các khu tập thể gia đình cán bộ, giáo viên thực hiện "Nếp sống văn minh", xây dựng "Gia đình văn hóa".

Công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ và học sinh trong trường về bảo mật, phòng gian thường xuyên được đẩy mạnh. Lực lượng bảo vệ được củng cố. Lực lượng tự vệ trong cán bộ, học sinh được củng cố về tổ chức, thường xuyên tuần tra, cảnh giác bảo vệ các khu vực trong Trường. Việc huấn luyện quân sự cho học sinh tiếp tục được thực hiện một cách nghiêm túc.

Tóm lại, trải qua 10 năm xây dựng trong hoàn cảnh đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh (1975 - 1986), Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã phát huy thuận lợi, từng bước vượt qua những khó khăn gay gắt về đời sống, điều kiện và phương tiện làm việc, cố gắng giữ vững chất lượng đào tạo. Phát huy truyền thống tốt đẹp đã được xây dựng trong trong 10 năm đầu (1965 - 1975), Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã khắc phục khó khăn, thiếu thốn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ Văn hóa Nghệ thuật có trình độ Trung cấp cho các tỉnh khu vực Việt Bắc và Đông Bắc nói chung. Các mặt hoạt động, các tổ chức của Nhà trường ngày càng vững mạnh, đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đó chính là những nhân tố mới rất quan trọng, giúp cho Nhà trường tiếp tục phát triển đi lên chặng đường mới.



### **Chương III.**

## **TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1986 - 1996**

---

---

### **I. Bước đầu thực hiện đổi mới công tác quản lí và giáo dục đào tạo (1986 - 1990)**

Trong không khí chung của cả nước hướng tới Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng, vào cuối năm 1985 (ngày 10/10/1985), Chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc khóa XI đã xây dựng và thông qua Đề án công tác tại Đại hội Chi bộ khóa XI nhiệm kì 1986 - 1988 ngày 18/01/1986.

Trong bản Đề án của Chi bộ đã tổng kết, đánh giá các kết quả đã đạt được trong nhiệm kì 1984 - 1985. Tập thể Chi bộ đã đoàn kết, phấn đấu từ một Chi bộ bị đánh giá là yếu trở thành Chi bộ được xếp loại khá. Công tác xây dựng và phát triển Đảng đã được quan tâm: đã phát triển được 2 đảng viên mới và bồi dưỡng được hàng chục quần chúng ưu tú được cử đi học lớp Cảm tình Đảng. Nội bộ cơ quan đoàn kết, thống nhất cao về các chủ trương, nhiệm vụ công tác đã đề ra. Trong năm học, Nhà trường được Bộ Văn hóa công nhận đạt danh hiệu Tiên tiến, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng

Bằng khen. Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng được củng cố thêm một bước, hoạt động đều và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Chi bộ đã đề ra. Song, bên cạnh những kết quả đạt được, Đề án cũng chỉ ra những khó khăn, yếu kém của Chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ, như: lực lượng đảng viên còn mỏng, đặc biệt là số đảng viên trẻ còn ít, năng lực công tác chưa đều, một số đảng viên trình độ còn hạn chế, các phương thức và nội dung hoạt động còn nghèo nàn, các phong trào thi đua được phát động nhưng chưa thực sự sôi nổi và liên tục. Trên cơ sở chỉ ra những hạn chế đó, ngày 18/1/1986, Chi ủy Nhà trường tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ XI nhằm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn trước mắt và đề ra Nghị quyết về vấn đề thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục đào tạo của Nhà trường những năm tiếp theo. Đại hội đã bầu 3 đồng chí vào Chi ủy, gồm đồng chí Hoàng Xuân Thượng (Bí thư), đồng chí Nông Văn Hoàn (Ủy viên), đồng chí Vi Văn Hạ (Ủy viên) và đề ra 4 nhiệm vụ công tác chủ yếu sau:

*Đối với công tác đào tạo*, cần xác định cụ thể mục tiêu đào tạo về 2 đối tượng cán bộ: Một là diễn viên biểu diễn nghệ thuật ca, múa, nhạc kịch có trình độ trung cấp để bổ sung cho các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của các tỉnh; Hai là cán bộ sự nghiệp văn hóa, giáo viên nghệ thuật có trình độ trung cấp cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin và các trường sơ cấp ở các tỉnh.

Công tác tuyển sinh phải đặc biệt chú ý tuyển các thí sinh có đủ tiêu chuẩn năng khiếu nghệ thuật để đảm bảo đào tạo chất lượng. Thực hiện tuyển sinh theo địa phương, tuyển sinh gắn liền với phân phối, tuyển sinh tỉnh nào thì khi đào tạo xong chủ yếu trả cán bộ về tỉnh đó công tác.

Công tác giảng dạy, học tập, phải tuân thủ theo chương trình của Bộ Văn hóa, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp ban hành. Chú ý chất lượng đào tạo đi liền với phẩm chất đạo đức, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội.

*Đối với công tác xây dựng cơ sở vật chất:* Từng bước hoàn chỉnh cơ sở vật chất của Nhà trường. Trước mắt, cần trang bị thêm bàn ghế trong các lớp học, trang thiết bị âm thanh của Hội trường lớn để phát huy hiệu suất sử dụng. Đề nghị cấp kinh phí xây dựng nhà kiên cố thay thế các trạm làm bằng nhà tre, nứa, lá đã đổ nát; làm thêm nhà ở cho học sinh, đảm bảo điều kiện ăn ở ổn định cho các em.

*Đối với công tác đời sống,* cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đề cao trách nhiệm đối với công việc của đội ngũ cán bộ viên chức; chú ý cải tiến lề lối làm việc, cải tiến công tác phục vụ.

Duy trì chế độ ăn ngày 3 bữa, ăn đủ định lượng, đảm bảo vệ sinh thực phẩm.

Phát động học sinh tăng gia sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Chính quyền phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tổ chức đời sống vui tươi, lành mạnh, trật tự, ngăn nắp, vệ sinh ở trong khu vực trường.

*Đối với công tác kết hợp*, đẩy mạnh công tác kết hợp bằng nhiều hình thức trên cơ sở ngành nghề đào tạo, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng học tập chuyên môn, nghiệp vụ của học sinh; chú ý tới việc nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, học sinh trong Nhà trường.

Quản lý và sử dụng tốt các quỹ lao động sản xuất theo đúng các chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành<sup>(20)</sup>.

Như vậy, mọi mặt công tác của Nhà trường được Chi ủy, Ban Giám hiệu chỉ ra rất rõ, rất cụ thể và đã đặt thành các nhiệm vụ, các mục tiêu cần đạt trong thời gian tới. Đặc biệt, kể từ khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức (từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mọi công tác của Nhà trường, đặc biệt là công tác giáo dục, đào tạo và công tác quản lý luôn được lãnh đạo Nhà trường quan tâm sát sao và tổ chức thực hiện trên tinh thần đổi mới.

Trong bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, bên cạnh các vấn đề về chính sách kinh tế, các

---

<sup>(20)</sup> Đề án Công tác Chi bộ khóa XI nhiệm kỳ 1986 - 1988 được thông qua tại Đại hội Chi bộ khóa XI ngày 18/1/1986.

vấn đề về văn hóa nghệ thuật, giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục bậc chuyên nghiệp được Báo cáo đưa ra và coi là những phương hướng, nhiệm vụ của chính sách xã hội cần phải thực hiện. Báo cáo chỉ rõ:

Về sự nghiệp giáo dục, nhất là giáo dục đại học và chuyên nghiệp trực tiếp góp phần vào việc đổi mới công tác quản lý kinh tế và xã hội... Bố trí hợp lý cơ cấu hệ thống giáo dục, bao gồm nhiều hình thức: Đào tạo và bồi dưỡng, chính quy và không chính quy, tập trung và tại chức... Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cho cán bộ giáo dục và giáo viên. Nâng cao vị trí xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của những người dạy học. Có chính sách học bổng hợp lý đối với học sinh các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Về hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật cần phải được nâng cao chất lượng... Cải tiến chính sách đối với người làm công tác nghệ thuật chuyên nghiệp, đãi ngộ xứng đáng lao động nghệ thuật, động viên sáng tạo, khuyến khích tài năng. Kết hợp giữa cơ quan nhà nước với các Hội sáng tác văn học, nghệ thuật và các đoàn thể quần chúng khác, theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của cá nhân và tập thể văn nghệ sĩ, liên hệ với quần chúng lao động. Nhà nước cùng với nhân dân xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho văn hoá và nghệ thuật, giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử, văn hoá. Hoàn thành việc sưu tầm vốn văn hoá và

nghệ thuật các dân tộc, khuyến khích tìm tòi và thể nghiệm, bảo đảm cho các đơn vị nghệ thuật hoạt động ổn định và ngày một nâng cao chất lượng, ngăn chặn khuynh hướng thương mại và các hiện tượng tiêu cực khác<sup>(21)</sup>.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục một lần nữa được nhấn mạnh trong bản Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990 của Đảng: *Sự nghiệp văn hoá, giáo dục phải được tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng.... Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và có chính sách bảo đảm đời sống cho đội ngũ giáo viên.*

*Đối với giáo dục chuyên nghiệp, cải tiến việc tuyển sinh theo hướng gắn chặt đào tạo với phân bố, sử dụng....*

*Hệ thống các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học phải sớm được sắp xếp lại cho hợp lí, để tạo điều kiện củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học...*

*Phát triển các hoạt động văn hoá, thông tin đang là một nhu cầu lớn trong đời sống nhân dân... Cố gắng bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật để đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, công tác bảo tồn, bảo tàng<sup>(22)</sup>.*

---

<sup>(21)</sup> Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

<sup>(22)</sup> Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa V tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng về *Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990.*

Như vậy, sự nghiệp văn hóa, giáo dục và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo, văn hóa nghệ thuật đã được Đảng ta rất quan tâm, rất chú trọng; “Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc”<sup>(23)</sup>.

Đối với công tác giáo dục đào tạo, sau 5 năm thực hiện cải cách giáo dục (từ năm học 1981 - 1982 theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/11/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *Cải cách giáo dục*), công tác cải cách đã đạt được những kết quả quan trọng, dạy và học đạt chất lượng cao hơn trước, song cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nhiều trường hợp cán bộ, giáo viên bỏ việc, học sinh bỏ học diễn ra ở khắp các tỉnh thành trong cả nước, trong đó có cán bộ, giáo viên và học sinh của Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc. Do vậy, yêu cầu đổi mới trong công tác giáo dục trở thành vấn đề cấp bách.

Quán triệt tinh thần đổi mới giáo dục và đào tạo trong thời điểm lúc bấy giờ, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã có Công văn số 1641/KH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đào tạo 5 năm 1986 - 1990 và kế hoạch năm học 1987 - 1988, “*yêu cầu các bộ, các ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, các trường đại học ... tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo 5 năm 1986 - 1990 trên cơ sở kế hoạch*

---

<sup>(23)</sup> Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

*phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kế hoạch tuyển sinh đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho năm học 1987 - 1988... ”<sup>(24)</sup>.*

Nhận thức rõ quan điểm đổi mới toàn diện của Đảng, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Bộ Văn hóa đã có sự chỉ đạo kịp thời, kiên quyết đối với các cơ sở đào tạo trong cả nước, trong đó có trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc.

Những năm đầu thực hiện công cuộc Đổi Mới, Nhà trường gặp muôn vàn khó khăn: Cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn, lớp học, nhà tập thể của thầy cô giáo đều là những ngôi nhà tranh, vách đất, xuống cấp dột nát; Đời sống sinh hoạt của thầy và trò, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học đều rất thiếu thốn, đặc biệt là thiếu thốn về lương thực, thực phẩm. Do việc phải “chạy ăn từng bữa” khiến nhiều thầy cô giáo, nhiều cán bộ phải lăn lộn với đủ thứ nghề để kiếm sống, một số thầy cô giáo vì quá khó khăn nên đã không thể “bám trụ” được với trường, với lớp mà phải bỏ nghề hoặc chuyển làm nghề khác. Số thầy cô còn lại, ngoài công việc giảng dạy còn được phân công làm thêm các công việc khác như: cấp dưỡng, nuôi lợn, nuôi cá, trồng rau, ngô, đỗ, lạc, v.v... Những khó khăn trên không chỉ đối với cán bộ, giáo viên mà còn cả đối với học sinh: Chế độ trợ cấp giảm sút, bấp

---

<sup>(24)</sup> Công văn số 1641/CV của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp ngày 16/6/1986 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đào tạo 5 năm 1986 - 1990 và kế hoạch năm học 1987 - 1988.



bệnh, sinh hoạt thiếu thốn... cũng đã làm cho một số học sinh xin nghỉ học giữa chừng. Thực trạng trên khiến cho không khí làm việc, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường có phần bị xáo trộn, trầm lắng.

Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Chi ủy và Ban Giám hiệu đã kịp thời chỉ đạo, lãnh đạo các mặt công tác của Nhà trường, trước hết là việc cần phải tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức khắc phục khó khăn trước mắt; giữ vững ổn định tư tưởng của cán bộ, giáo viên và học sinh, không dao động trước những biến động tiêu cực ngoài xã hội; từng bước cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, học sinh; dần dần đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI vào cuộc sống; quyết tâm thực hiện thành công phương hướng, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường lần thứ XI đã đề ra.

Năm học 1986 - 1987 là năm đầu tiên nhà trường thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ XI. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, Ban Giám hiệu Nhà trường xác định, việc cần làm trước tiên vào lúc này là *việc chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh*. Bởi cuộc sống được chăm lo, ổn định sẽ góp phần ổn định về tư tưởng, sẽ tăng cường tinh thần đoàn kết trong nội bộ; cán bộ, giáo viên sẽ dốc hết tâm sức vào sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

Thực hiện Quyết định số 115/HĐBT ngày 29/9/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về *Một số chế độ đảm bảo đời sống và học tập của học sinh tại các trường đào tạo và căn cứ vào Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, thông qua các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên - Chi ủy, đã tích cực chỉ đạo, Ban Giám hiệu Nhà trường đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiều biện pháp để cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Vấn đề trước mắt được Ban Giám hiệu Nhà trường đề ra đó là phải tích cực tăng gia sản xuất, để góp phần đảm bảo lương thực, thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên. Trong thời điểm bấy giờ, đây là biện pháp được cán bộ, giáo viên và học sinh Nhà trường hưởng ứng một cách rất nhiệt tình và hiệu quả. Do đó, ngoài việc chăn nuôi (gà, lợn) tại khu vực trường đóng quân thì Nhà trường còn mượn đất đai của Nông trường sông Cầu để trồng thêm các loại: đậu, đỗ, ngô, khoai. Nhờ vậy, trong những năm 1986, 1987, bữa ăn của cán bộ, giáo viên và học sinh từng bước được cải thiện và mọi sinh hoạt của Trường cũng dần đi vào ổn định.

Bên cạnh chăm lo về bữa ăn để đảm bảo sức khỏe, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng tập trung chăm lo cải thiện điều kiện ở cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Theo tinh thần “đầu tư để duy trì những cơ sở hiện có, và xây dựng những nơi thật

sự cần thiết”<sup>(25)</sup>, các khu nhà ở tập thể của cán bộ, giáo viên, khu nội trú của học sinh được kịp thời tu sửa, đảm bảo không còn nhà dột nát; đảm bảo điện, nước phục vụ sinh hoạt cho cả khu ở của giáo viên và học sinh. Trong năm học 1987 - 1988, Trường hoàn thành việc xây dựng và đã đưa vào sử dụng Hội trường lớn; hoàn chỉnh và đưa nhà 10 gian (cấp 4) vào sử dụng, phục vụ hoạt động dạy và học; điều chỉnh các lớp học hình họa, trang trí cho ngành học Mĩ thuật; Số đầu sách ở thư viện được duy trì và bổ sung thường xuyên lên đến hàng chục nghìn bản, trong đó số bản sách bằng tiếng nước ngoài có trên ba nghìn bản, về cơ bản, đã đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh Nhà trường.

Trước yêu cầu đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, công tác lãnh đạo và quản lí, Bộ Văn hóa - cơ quan chủ quản của Nhà trường, cũng có những đổi mới về cơ cấu tổ chức. Từ năm 1986 đến năm 1993, theo chủ trương của Bộ Chính trị nhằm thống nhất về lĩnh vực quản lí, Bộ Văn hóa đã được chia tách, sáp nhập nhiều lần (Tách thành Bộ Văn hóa theo Quyết định số 34 của Bộ Chính trị và Thông cáo ngày 16/2/1986 của Hội đồng Nhà nước); năm 1990 nhập bốn cơ quan: Bộ Văn hóa, Bộ Thông tin, Tổng cục Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch thành *Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và*

---

<sup>(25)</sup> Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990 (Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI).

*Du lịch* theo Nghị định số 244/NĐ-HĐNN ngày 31/3/1990, thành Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao (năm 1991)...; Vì vậy vào những năm đầu đổi mới, sự thay đổi về tổ chức của Bộ chủ quản đã ít nhiều ảnh hưởng tới công tác chỉ đạo đối với các đơn vị cơ sở, trong đó có Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc. Song, nhờ nhận thức đúng đắn, kịp thời những chủ trương của Đảng và dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Chi ủy, Ban Giám hiệu đã mạnh dạn xây dựng và thực hiện thành công kế hoạch đổi mới của Nhà trường giai đoạn 1986 - 1990.

Ngày 28/11/1987, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã ra Nghị quyết số 05-NQ/TW về “*Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới*”. Nghị quyết đề ra những nội dung cụ thể đối với các cơ quan văn hóa, đó là: Cần nhận thức rõ vị trí, mục tiêu, phương thức hoạt động thích hợp của mỗi loại hình, tránh tình trạng chuyên nghiệp hóa văn nghệ quần chúng và văn nghệ nghiệp dư, cũng như hạ thấp yêu cầu đối với văn nghệ chuyên nghiệp; hết sức tạo điều kiện để văn nghệ chuyên nghiệp đạt được những đỉnh cao về nghệ thuật. Đồng thời, chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đưa văn hóa, văn nghệ đến các vùng kinh tế mới, vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng dân tộc thiểu số và

vùng xa xôi, hẻo lánh,... nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa quần chúng. Vấn đề quan trọng nhất để có thể thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra là phải có sự đổi mới về công tác quản lí: *Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lí văn hóa, văn nghệ là yếu tố có ý nghĩa quyết định để khai thác mọi tiềm năng sáng tạo, phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ một cách thuận lợi.*

Trên cơ sở những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng văn hóa nghệ thuật, về yêu cầu đổi mới công tác lãnh đạo, quản lí văn hóa, văn nghệ,... với vị thế là một trường đào tạo, bồi dưỡng Văn hóa Nghệ thuật chính quy, chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường xác định đây chính là quan điểm “soi đường chỉ lối” cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới. Bám sát nội dung Nghị quyết đổi mới, Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, tổ chức kiện toàn bộ máy lãnh đạo cũng như cơ cấu tổ chức của đơn vị để từng bước thực hiện thành công sự nghiệp Đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm hàng đầu. Từ chỗ chỉ có 9 đảng viên năm 1976, đến tháng 1/1986 (sau 10 năm) đã tăng lên 18 đảng viên (15 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự bị)<sup>(26)</sup>; đến đầu nhiệm kì 1988 - 1990 (tháng

---

<sup>(26)</sup> Biên bản Đại hội Chi bộ trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XI.

2/1988), số lượng đảng viên đã tăng lên 19 đồng chí (17 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị). Trong 2 năm đầu thực hiện Đổi Mới, Chi ủy và Ban Giám hiệu đã làm tốt công tác tư tưởng, động viên giáo viên, cán bộ, công nhân viên thực hiện tốt công tác giảng dạy, phục vụ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ được đề cao, công tác chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thông suốt.

Về cơ cấu tổ chức của Nhà trường cơ bản vẫn giữ nguyên số lượng các phòng, ban, tổ chuyên môn như trước đây (bao gồm: Ban Giám hiệu, 3 phòng chức năng, 5 tổ chuyên môn). Tháng 7 năm 1988, đồng chí Hiệu trưởng Nông Văn Hoàn nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Văn Cúc được Bộ cử giữ Quyền Hiệu trưởng và đồng chí Chu Thi làm Phó Hiệu trưởng. Ban Giám hiệu Nhà trường đã được kiện toàn<sup>(27)</sup>.

Sau khi ổn định công tác tổ chức, Chi ủy Nhà trường triển khai công tác chuẩn bị cho Đại hội Chi bộ lần thứ XII. Sau một thời gian kéo dài nhiệm kì (từ tháng 2 đến tháng 11/1988), Đại hội Chi bộ lần thứ XII nhiệm kì 1988 - 1990 được tổ chức vào tháng 12/1988 với sự có mặt của 17/19 đảng viên. Tại Đại hội Chi bộ lần thứ XII, các phương hướng và các nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo học sinh được quán triệt thực hiện ngay tại Đại hội, trong

---

<sup>(27)</sup> Báo cáo Lịch sử phát triển của Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc từ 1965 - 1991 (số 102/CV-TC ngày 1/10/1991 của Ban Giám hiệu Nhà trường).

đó nhấn mạnh việc đổi mới quản lí và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Giám hiệu; tăng cường ý thức trách nhiệm, phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và phục vụ, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của Nhà trường trong năm học 1989 - 1990. Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Xuân Thượng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư chi bộ của Nhà trường.

Công tác đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, xây dựng đội ngũ và các công tác nghiên cứu khoa học, gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số được lãnh đạo Nhà trường quan tâm đặc biệt.

Trên tinh thần Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 28/11/1987 của Bộ Chính trị, và để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu văn hóa, nghệ thuật trong thời kì mới, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm đổi mới hình thức, phương pháp đào tạo các ngành văn hóa, nghệ thuật một cách có hiệu quả. Phối kết hợp hình thức “học đi đôi với hành”, giữa việc giảng dạy lí thuyết trong nhà trường với thực tiễn. Vì vậy hằng năm, đặc biệt là vào dịp nghỉ hè, lễ, tết, Nhà trường thường tổ chức các đoàn học sinh tham gia vào các hoạt động xã hội, các phong trào văn hóa văn nghệ của địa phương trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là ở các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, ngoài việc học tập, rèn luyện trong Nhà trường, thầy và trò thường xuyên tham gia vào các hoạt động, các chương trình nghệ thuật nhân dịp kỉ niệm những ngày lễ lớn của tỉnh,

của Bộ Văn hóa. Nhờ vậy, mối quan hệ giữa Nhà trường với cấp ủy, chính quyền, với ngành Văn hóa và nhân dân các địa phương được gắn kết; học sinh được rèn luyện nghề nghiệp, “học luôn đi đôi với hành”, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Nhà trường.

Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa, văn nghệ, Đảng và Nhà nước đã tin tưởng giao cho ngành văn hóa, giáo dục và một số ngành liên quan, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ để đẩy mạnh giáo dục thẩm mỹ, giáo dục văn hóa, nghệ thuật cho thanh, thiếu niên, nhi đồng và học sinh trong các trường học. Đối với Bộ Văn hóa phải có sự đổi mới về công tác tổ chức công tác và cán bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa, văn nghệ, làm tròn chức năng của một cơ quan quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.

Những năm đầu mới thành lập, Trường chỉ có 3 ngành đào tạo chính gồm: Múa, Mĩ thuật, Âm nhạc (nhạc công) và chương trình Bổ túc văn hóa, đến năm học 1986 - 1987, Nhà trường đã mở thêm nhiều ngành đào tạo mới và mở rộng hình thức đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm cả chính quy và tại chức. Quy mô đào tạo được mở rộng và đi liền với đó là chất lượng đào tạo cũng được nâng cao. Quy mô học sinh cũng được nâng lên đáng kể với lưu lượng đạt 215 em/năm học. Tổng kết 20 năm đào tạo, số học sinh đã được đào tạo là 788 em; số học sinh đã tốt nghiệp là 573 em. Kì tuyển sinh năm 1987, Nhà



trường đã tuyển mới được 55 học sinh (đạt 97% chỉ tiêu), số học sinh tốt nghiệp đạt 100%.

Công tác nghiên cứu khoa học và sưu tầm vốn văn nghệ dân gian dân tộc thiểu số của Trường bước đầu đã được quan tâm. Năm 1986, Nhà trường đã thực hiện 3 đề tài nghiên cứu, trong đó có 2 đề tài cấp cơ sở và 1 đề tài cấp Bộ. Bên cạnh việc thực hiện các đề tài, Nhà trường còn thành lập các nhóm nghiên cứu, đi về địa phương thuộc các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Tuyên,... để sưu tầm, nghiên cứu những giá trị văn hóa, văn nghệ dân gian các dân tộc thiểu số. Chính hoạt động nghiên cứu, sưu tầm thời kì này đã phát hiện, khai thác được nhiều các tác phẩm văn hóa nghệ thuật dân gian như: dân ca các dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao,..., các loại nhạc cụ, các loại tranh dân gian, các điệu múa... của đồng bào các dân tộc thiểu số trong vùng; đồng thời vận dụng kết quả nghiên cứu sưu tầm vào trong hoạt động giảng dạy cho học sinh, để mỗi bài học là một hình thức gìn giữ và bảo lưu bản sắc văn hóa, văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam.

Chính sự quan tâm sâu sát của Đảng đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật (Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị) đã tạo động lực và khuyến khích văn nghệ sĩ tìm tòi, tự do sáng tạo và phát triển các loại hình và thể loại nghệ thuật. Vì vậy, thời gian này, đông đảo thầy cô giáo (đồng thời cũng là các nghệ sĩ) đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động sáng tác. Nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị

vì thế cũng ra đời. Có thể kể đến sáng tác của các thầy: Đỗ Minh, Nguyễn Văn Cúc, Đào Thế Y (Âm nhạc), v.v... thầy Hạnh, thầy Chính, cô Nội, thầy Tuấn Vinh (Hội họa), v.v... Đồng thời, khuyến khích đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên nghệ thuật tự do sáng tạo và nâng cao trình độ bản thân.

Kết quả, trong hai năm học 1986 - 1987 và 1987 - 1988, số lượng và chất lượng giáo viên tăng đáng kể. Từ chỗ chỉ có 12 giáo viên có trình độ trung cấp và 4 giáo viên có trình độ đại học (những năm đầu thập niên 70), đến năm 1987, tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên đã là 62 người, trong đó có 33 giáo viên (hơn 20 giáo viên có trình độ đại học).

Các phong trào thi đua trong thời kì này cũng được đẩy mạnh hơn. Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 1985 - 1986 (được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen do đạt thành tích cao trong Phong trào Thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, góp phần xây dựng Nhà trường xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc<sup>(28)</sup>). Từ năm học 1986 - 1987 đến năm học 1989 - 1990, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành Giáo dục phát động như: Phong trào Thi đua “Dạy tốt - Học tốt”; “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” trong đội ngũ nữ cán bộ, nhà giáo, người lao động (1989); các cuộc vận động “Dân chủ hóa trường học” (1989); “Xã hội hóa giáo dục” (1990)... Các phong trào thi đua Xã

---

<sup>(28)</sup> Số báo cáo các mặt hoạt động của Nhà trường do Hiệu trưởng Nông Văn Hoàn kí ngày 2/5/1987.

hội chủ nghĩa tại Trường cũng được Ban Chấp hành Công đoàn phát động, được cán bộ, giáo viên Nhà trường hưởng ứng khá mạnh mẽ. Sau khi phát động đã có 5 tổ bộ môn đăng kí phấn đấu thành Tổ Lao động Xã hội Chủ nghĩa, có 3 tập thể học sinh đăng kí phấn đấu Tập thể học sinh Xã hội Chủ nghĩa, có 5 cán bộ, giáo viên đăng kí danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 2 giáo viên đăng kí danh hiệu Nhà giáo dạy giỏi,... Tổng kết năm học 1986 - 1987, đã có 2/5 tổ đạt được danh hiệu Tổ Lao động Xã hội Chủ nghĩa, 3/5 tổ đạt danh hiệu Tổ Tiên tiến; 5 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 2 nhà giáo đạt danh hiệu Nhà giáo dạy giỏi, có 29 học sinh đạt danh hiệu Học sinh tiên tiến,... Tổng kết 4 năm học từ năm 1986 - 1990, tập thể Nhà trường đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen; 2 tập thể và 5 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác được Bộ trưởng Bộ Văn hóa tặng Bằng khen.

Những năm khó khăn nhất trong chặng đầu thực hiện công cuộc Đổi Mới đã được thầy và trò Nhà trường nỗ lực vượt qua, mọi hoạt động của Nhà trường đã bước đầu đi vào nền nếp, ổn định. Song những kết quả đạt được trong những năm 1986 đến 1990 mới chỉ là bước khởi đầu. Công cuộc Đổi Mới với việc nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lí văn hóa, văn nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 05 - NQ/TW của Bộ Chính trị vẫn tiếp tục là nhiệm vụ then chốt trong những năm tới. Bởi vậy, để định hướng cho chặng đường phát triển tiếp theo

của Nhà trường, tháng 11/1989, Chi ủy, Ban Giám hiệu đã tổ chức cuộc họp lãnh đạo nhằm tổng kết, đánh giá mọi mặt hoạt động của Nhà trường trong năm qua, đồng thời lên kế hoạch chuẩn bị cho Đại hội Chi bộ lần thứ XIII vào tháng 12/1989. Tại cuộc họp này, lãnh đạo Nhà trường nhất trí việc cần thiết phải có một cơ sở đào tạo mới, gần trung tâm thành phố với hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo thì mới có thể đào tạo những thế hệ học sinh chất lượng, đáp ứng yêu cầu về giáo dục đào tạo trong thời kì đổi mới đất nước.

Có thể nói, thời kì những năm 1986 - 1990 là thời kì Nhà trường gặp nhiều khó khăn nhất trong chặng đường Đổi Mới để phát triển. Song chính trong hoàn cảnh khó khăn ấy, Chi ủy, Ban Giám hiệu, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, giáo viên vững tâm, khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần dân chủ tập thể, ổn định đời sống. Công tác tổ chức của Nhà trường được kiện toàn; cán bộ, giáo viên được cử đi học nâng cao, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đào tạo đã đạt được một số thành tích đáng ghi nhận; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên có sự phát triển khá mạnh. Chính vì vậy Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen và đạt danh hiệu *Trường Tiên tiến cấp tỉnh*. Những kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện nhiệm vụ Đổi Mới cũng chính là cơ sở, là tiền đề cho Nhà trường tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

## **II. Đẩy mạnh thực hiện Đổi Mới, nâng cao chất lượng đào tạo (1991 -1996)**

Tại Đại hội Chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XIII, nhiệm kì 1990 - 1993 (tháng 12/1989), vấn đề xin chuyển địa điểm của Nhà trường đã được Đại hội thông qua và đưa vào Nghị quyết, coi đây là một trong những nhiệm vụ cấp thiết, cần thực hiện ngay. Do vậy, chủ trương xin chuyển địa điểm Trường từ thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ về thành phố Thái Nguyên của Nhà trường đã được gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Đông Hỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch (tháng 6/1990) và đã được các cấp chấp thuận. Theo đó, tỉnh Bắc Thái đã: *“Đồng ý cho trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc được chuyển địa điểm và tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất của Trường Hành chính tỉnh và Khách sạn Cao Bắc hiện đang quản lí, sử dụng tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên”* (theo Quyết định số 10/UB-QĐ ngày 16/1/1991 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái).

Như vậy vào đầu năm 1991, được sự quan tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã được chuyển đến địa điểm mới, từ huyện Đông Hỷ sang trung tâm thành phố Thái Nguyên. Đây là một quyết định phù hợp với đòi hỏi thực tiễn, phù hợp với nguyện vọng của thầy và trò Nhà trường trong nhiều năm nay.

Sau khi chuyển đến địa điểm mới, để phù hợp với các quy định về quản lý tổ chức Đảng, căn cứ đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 30/3/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Quyết định số 310/QĐ-BT về việc chuyển giao tổ chức cơ sở Đảng; theo đó, chuyển giao Chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc thuộc Huyện ủy Đồng Hỷ quản lý về sinh hoạt với Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên (Tuy nhiên, do tình hình thực tiễn, Chi bộ Đảng Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc vẫn tiếp tục duy trì sinh hoạt tại Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đến hết nhiệm kỳ Đại hội (nhiệm kỳ 1990 - 1993)).

Năm học 1991 - 1992 là năm đầu tiên Nhà trường thực hiện nhiệm vụ ở địa điểm mới và cũng là thời điểm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Để chuẩn bị đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, tháng 4/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (vòng 1) đã được tổ chức để bầu đại biểu đi dự Đại hội. Tháng 6 năm 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (ngày 24 - 27/6/1991) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và phát triển hoàn chỉnh một bước đường lối đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đề ra. Trên cơ sở đó, vào tháng 9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (vòng 2) được tổ chức tại thành phố Thái Nguyên. Đại hội tập trung tổng kết, đánh giá các mặt được và chưa được sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới

của tỉnh. Đồng thời, thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới, quyết tâm đẩy mạnh thực hiện đổi mới toàn diện giai đoạn 1991 - 1996.

Căn cứ vào phương hướng ổn định, phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày 4/12/1991 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992 - 1995: "... Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí; thực hiện tốt Luật phổ cập giáo dục<sup>(29)</sup>;... Lập lại trật tự trong xuất bản, báo chí, hỗ trợ các hoạt động nghệ thuật; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thụ có chọn lọc tinh hoa văn hoá của thế giới, chống lại việc lưu hành những ấn phẩm đồi trụy, kích động, gây ô nhiễm tinh thần. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và lối sống đồi trụy, lạc hậu. Phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh công tác thể dục, thể thao"<sup>(30)</sup>; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ngành Văn hóa, Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã coi đây chính là nhiệm vụ, mục tiêu để xây dựng và phát triển Nhà trường trong những năm tiếp theo.

Thời gian đầu khi mới tiếp quản địa điểm mới, Nhà trường gặp khá nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Chi ủy, Ban

---

<sup>(29)</sup> Luật Phổ cập giáo dục tiểu học.

<sup>(30)</sup> *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, số 02-NQ/HNTW, ngày 4/12/1991 về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992 - 1995.*

Giám hiệu Nhà trường đã tập trung chỉ đạo các đoàn thể và đội ngũ cán bộ giáo viên làm tốt các nhiệm vụ trước mắt, đặc biệt là công tác về tổ chức bộ máy, công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học, công tác phát triển đội ngũ, v.v..

Công tác xây dựng củng cố nội bộ Đảng và công tác tổ chức cán bộ là hai nhiệm vụ cơ bản được lãnh đạo Nhà trường chú trọng đặt lên hàng đầu. Xác định được tầm quan trọng của công tác này, cấp ủy cùng chính quyền nghiên cứu, bàn bạc, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ; đào tạo, bố trí cán bộ hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và giáo dục đào tạo của Nhà trường trong những năm tiếp theo.

Các công tác: kiện toàn tổ chức cán bộ, duy trì sinh hoạt trong Đảng, công tác phát triển đảng viên, công tác nâng cao trình độ cán bộ, giáo viên,... được quan tâm, có thể coi đây là việc làm trước mắt, thường xuyên cũng như lâu dài. Trong nhiệm kỳ, vào năm 1992, Chi bộ đã kết nạp thêm 2 đồng chí đảng viên mới là Bí thư và Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cử 4 quần chúng đi học lớp bồi dưỡng Đối tượng Đảng. Kể từ sau Đại hội Chi bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1993 - 1995) công tác xây dựng Đảng và tổ chức cán bộ cũng đã được đẩy mạnh, đến cuối nhiệm kỳ, các vị trí như: Ban Giám hiệu, các Trưởng, Phó các phòng chức năng cũng được bổ sung và kiện toàn. Sau khi đồng chí Chu Thi - Phó Hiệu trưởng nhà trường chuyển công tác (1992), Bộ Văn



hóa - Thông tin đã kịp thời bổ nhiệm thêm hai Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác hành chính và đào tạo cho nhà trường (đồng chí Nguyễn Văn Hào và đồng chí Nguyễn Minh Tâm). Các phòng, ban, khoa cũng được bổ sung thêm (1 trưởng phòng, 2 phó phòng, 4 giáo viên); Chi bộ đã kết nạp thêm 2 đồng chí đảng viên mới.

Thực hiện Nghị quyết số 109/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 79/TT-LB của liên Bộ Tài chính - Ban Tổ chức Chính phủ - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao về việc hướng dẫn tổ chức sắp xếp biên chế, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã tổ chức và sắp xếp lại cơ cấu, giảm biên chế đối với một số trường hợp cán bộ, giáo viên. Điều này khiến Nhà trường gặp thêm nhiều khó khăn. Do tình hình khó khăn chung về kinh tế, cơ chế bao cấp không còn nên Nhà trường không có khả năng tiếp tục duy trì bếp ăn tập thể và quyết định buộc phải giải thể Nhà ăn, điều đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến công ăn việc làm của hơn 10 cán bộ, công nhân viên. Một số cán bộ cấp dưỡng được chuyển sang làm các công việc khác như: trông xe, bơm nước; số khác được giải quyết nghỉ chế độ 176 theo nguyện vọng cá nhân. Một số cán bộ, giáo viên khác do cuộc sống khó khăn, bấp bênh nên cũng xin nghỉ và được lãnh đạo Nhà trường giải quyết. Vì vậy, sau năm 1992 số lượng cán bộ, giáo viên Nhà trường giảm xuống chỉ còn 47 người; số lượng đảng viên cũng giảm đáng kể, Chi bộ chỉ còn 12 đảng viên.

Cũng trong thời gian này, công tác văn hóa nghệ thuật đã được Đảng quan tâm sâu sát hơn. Nghị quyết số 04 - NQ/HNTW, ngày 14/1/1993, về *Một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt*, Đảng đánh giá những mặt chuyển biến tích cực và hạn chế trong hoạt động văn hóa nghệ thuật nói chung và công tác đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật nói riêng. Hoạt động văn hóa nghệ thuật đã có những phát triển nhất định và đóng góp tích cực vào sự nghiệp Đổi Mới. Bên cạnh đó, tình hình văn hóa, văn nghệ cũng có nhiều điều đáng lo ngại. Nghị quyết nêu rõ: Trong sáng tác và lí luận, phê bình nảy sinh một số khuynh hướng sai lầm, phủ nhận thành tựu cách mạng và văn hóa, văn nghệ cách mạng; tách văn nghệ ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời Nghị quyết chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta và những diễn biến quốc tế phức tạp mấy năm gần đây, nhất là sự tan rã của Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu<sup>(31)</sup>. Bởi vậy, bên cạnh công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, lãnh đạo Nhà trường cũng đã làm tốt công tác tư tưởng, ổn định tinh thần đội ngũ cán bộ, giáo viên, khuyến khích, động viên tinh thần họ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu mới.

Năm học 1992 - 1993, Nhà trường bắt đầu thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo tinh thần hai Nghị quyết số 04/NQ-

---

<sup>(31)</sup> Nghị quyết số 04/NQ-HNTW ngày 14/1/1993 về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt.

HNTW ngày 14/1/1993 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII)<sup>(32)</sup>. Theo đó, Đảng đã đề ra 4 quan điểm chỉ đạo và 12 chủ trương, chính sách và biện pháp lớn để tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo<sup>(33)</sup>. Đảng cũng rất quan tâm đến sự phát triển của văn hóa, nghệ thuật, Nghị quyết nêu *nhiệm vụ trọng tâm của văn hóa, văn nghệ của nước ta lúc này* là “... phải chú ý đến sự phát triển văn hóa, văn nghệ lành mạnh, đa dạng, phong phú; phấn đấu có nhiều tác phẩm tốt về công cuộc Đổi Mới... mặt khác, tìm cách đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, đẩy lùi các hiện tượng mê tín phá hoại thuần phong mỹ tục, các luận điệu thù địch với Tổ quốc và Chủ nghĩa xã hội,... Nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”<sup>(34)</sup>. Nghị quyết đồng thời đề ra các biện pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực nhằm thực hiện đạt mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Riêng đối với các trường đào tạo văn hóa nghệ thuật, yêu cầu các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật phải “Chỉnh đốn và tăng cường các viện nghiên cứu, các khoa và các trường thuộc bộ môn văn học và nghệ thuật...; Nâng cao chất lượng sách giáo khoa về văn học và đội ngũ giảng viên trong các trường văn hóa, nghệ thuật và các trường phổ thông, đại

---

<sup>(32)</sup> Gồm: Nghị quyết về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo và Nghị quyết về một số nhiệm vụ văn hoá, văn nghệ những năm trước mắt.

<sup>(33)</sup> Nghị quyết số 04/NQ-HNTW, khóa VII.

<sup>(34)</sup> Nghị quyết số 04/NQ-HNTW, khóa VII.

học. Có chế độ cấp học bổng cho học sinh nghệ thuật; có chế độ ưu đãi những tài năng sáng tạo”<sup>(35)</sup>.

Bám sát quan điểm của Đảng: *Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Văn học, nghệ thuật là bộ phận trọng yếu của nền văn hóa dân tộc, thể hiện khát vọng của nhân dân về chân - thiện - mỹ*, Nhà trường đã đặt ra mục tiêu phát triển sự nghiệp những năm trước mắt là phải đẩy mạnh công tác phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên. Giai đoạn 1993 - 1996, số giáo viên được cử đi học nâng cao trình độ ngày một tăng. Đã có 3 giáo viên được Nhà trường cử đi học Cao học, cử 5 giáo viên đi học nâng cao trình độ Đại học (chuyên ngành Ghita, Thanh nhạc), và có hơn 20 lượt giáo viên được cử đi học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trình độ chuyên môn do Vụ Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức. Qua các hoạt động thi đua Dạy tốt - Học tốt, nhiều giáo viên đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy giỏi cấp Trường, cấp Bộ. Số giáo viên đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy giỏi cấp Trường, cấp Bộ cũng cao hơn nhiệm kì trước là 25%. Số giáo viên đạt trình độ Đại học tăng 20%. Số giáo viên được cử đi học tăng thêm 20%. Đời sống cán bộ, giáo viên dần ổn định và bước đầu có dấu hiệu khởi sắc.

Đối với công tác đào tạo, trước mắt và trong tương lai là phải tạo được nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật đảm bảo về

---

<sup>(35)</sup> Nghị quyết số 04/NQ-HNTW, khóa VII.

chất và lượng. Do vậy, ngay từ khi chuyển đến địa điểm mới, mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế về phòng học, phòng làm việc, diện tích nhỏ hẹp,... song công tác đào tạo vẫn được tổ chức tốt. Nhà trường xác định cần kết hợp việc đào tạo truyền thống với hình thức đào tạo đa dạng, đa ngành nghề. Vì thế, ngoài những ngành học đào tạo chính quy, Nhà trường còn mở rộng đào tạo các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp tại chức đáp ứng nhu cầu đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho địa phương, bổ sung nguồn cán bộ đang bị thiếu hụt. So với số lượng học sinh tại thời điểm năm 1991, sau 25 năm, số lượng học sinh Nhà trường đã đào tạo được 976 em, trong đó số học sinh dân tộc thiểu số chiếm trên 50%; Trong 2 năm học tại địa điểm mới, Nhà trường đã đào tạo được hơn 80 học sinh. Số lượng học sinh tốt nghiệp chuyên môn đạt 95%, tốt nghiệp văn hóa đạt 80%, trong đó có hơn 70% tốt nghiệp loại khá, giỏi, riêng học sinh dân tộc thiểu số đạt trên 50%<sup>(36)</sup>.

Bên cạnh thực hiện tốt các khâu trong đào tạo, Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng xác định rõ, việc phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị nhân dịp các ngày lễ lớn hằng năm cũng chính là đã thực hiện đúng chức năng, sứ mệnh của một trường Văn hóa nghệ thuật khu vực Việt Bắc mà Bộ Văn hóa - Thông tin đã giao cho. Với tinh thần đó, hằng năm lãnh đạo Nhà trường đã chỉ đạo Ban Biểu diễn xây dựng kế hoạch, tổ chức và tích cực tham gia các chương trình biểu diễn, triển

---

<sup>(36)</sup> Báo cáo lịch sử phát triển của Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc từ năm 1965 - 1991.

lãm tranh nghệ thuật,... phục vụ các kì Đại hội của Đảng, của tỉnh Bắc Thái, phục vụ nhân dân địa phương. Sau khi kết thúc mỗi chương trình, Nhà trường đều được lãnh đạo tỉnh, các ban, ngành đánh giá tốt, được nhân dân khen ngợi. Đặc biệt hơn, năm học 1993 - 1994, Nhà trường đã tham gia Hội diễn các trường chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức và được lãnh đạo Bộ đánh giá là 1 trong 10 trường trên tổng số hơn 20 trường trực thuộc Bộ có chất lượng đào tạo tốt.

Công tác phát triển chương trình và giáo trình được chú ý, quan tâm. Dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức phân công các bộ phận nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, viết giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy. Các môn học, ngành học đều đảm bảo đủ cơ sở vật chất để giảng dạy, đảm bảo chất lượng. Chỉ trong 2 năm học (1993 - 1994 và 1994 - 1995), Nhà trường đã xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng 5 chương trình đào tạo với hàng chục chuyên ngành khác nhau, như: Văn hóa quần chúng, Múa dân gian dân tộc, Hội họa, Âm nhạc truyền thống (Đàn Nhị, Đàn Bầu, Sáo trúc...), Âm nhạc phương Tây (Đàn Ghita, Accordion, Organ); 2 giáo trình: Dàn dựng nghệ thuật tổng hợp và Hát Then.

Công tác tuyển sinh tiếp tục được đẩy mạnh, chủ yếu là các ngành đào tạo chủ chốt: Nhạc công, Diễn viên múa, Diễn viên kịch, cán bộ Văn hóa quần chúng, Hội họa, Thư viện -

nhằm cung cấp nguồn nhân lực là diễn viên, nhạc công, cán bộ văn hóa cho các Đoàn Nghệ thuật thuộc các tỉnh khu vực Việt Bắc và các cơ quan, ban, ngành, sở Văn hóa Thông tin và các trường học các tỉnh. Thời gian này, sự gắn kết chặt chẽ giữa Nhà trường với các sở Văn hóa - Thông tin, các Trung tâm Văn hóa ở các địa phương đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Hằng năm, vào thời gian từ tháng 2 đến tháng 5, Nhà trường thường tổ chức các đợt công tác về các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Thái, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn để bàn bạc về công tác tuyển sinh. Cũng nhờ có cơ sở ở các địa phương, nên công tác tuyển sinh của Nhà trường luôn thuận lợi, thu hút được một lượng lớn thí sinh, số lượng tuyển hằng năm luôn đạt 95% chỉ tiêu trở lên. Số thí sinh là người dân tộc thiểu số cũng tăng cao qua các năm, đáp ứng yêu cầu của Đảng về tăng cường đào tạo nguồn cán bộ, diễn viên dân tộc thiểu số có trình độ về phục vụ công tác địa phương.

Từ năm học 1994 - 1995, cơ sở vật chất của Nhà trường được cải thiện, khang trang hơn, đẹp đẽ hơn. Trong năm học, các tổ hợp: Khu Hiệu bộ, Hội trường, phòng học, kí túc xá,... dành cho học sinh đều đã được khánh thành và đưa vào sử dụng. Một số phương tiện kỹ thuật phục vụ dạy và học, như: các loại nhạc cụ, âm thanh, loa máy, phòng học múa, bàn ghế giáo viên và học sinh,... cũng được đầu tư mới. Mọi chế độ về tiền lương, học bổng được đảm bảo. Ngoài ra, lãnh đạo Nhà trường còn năng động tạo thêm việc làm, đồng thời giúp cán

bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện cọ xát chuyên môn, với thực tế cuộc sống bằng các Hợp đồng biểu diễn văn nghệ tại một số địa phương. Bên cạnh đó, thời gian này có rất nhiều đơn vị, cơ sở văn hóa nghệ thuật có nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở. Bắt kịp xu hướng đó, Nhà trường đã thực hiện một số hợp đồng đào tạo với các Sở, Trung tâm Văn hóa, các phòng Văn hóa và một số Đoàn Nghệ thuật các tỉnh. Quy mô đào tạo được mở rộng, cán bộ, giáo viên vì thế cũng có thêm việc làm, tăng thu nhập, đời sống dần ổn định và được nâng cao.

Công tác Đảng, đoàn thể cũng có sự đổi mới theo chiều hướng tích cực. Chi ủy được kiện toàn (năm 1993 lãnh đạo Chi bộ chỉ có 2 đồng chí: đồng chí Bí thư (Phạm Nguyên) và đồng chí Phó Bí thư (Nguyễn Minh Tâm)<sup>(37)</sup>, năm 1994 mới được bổ sung thêm 1 đồng chí Chi ủy viên (Nguyễn Văn Cúc)<sup>(38)</sup>, cuối năm 1995 Chi bộ tổ chức kết nạp thêm 2 quần chúng vào Đảng. Các tổ chức đoàn thể và quần chúng được quan tâm, được chỉ đạo kịp thời trong việc xây dựng các kế hoạch hoạt động, các phong trào thi đua một cách đều đặn và thường xuyên phù hợp với đặc thù Nhà trường. Bên cạnh các công tác cơ bản như: Phát triển lực lượng, đội ngũ, cử cán bộ,

---

<sup>(37)</sup> *Nghị quyết số 123/NQ-DH*, ngày 7/5/1993 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ Chuẩn y Ban Chấp hành chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc.

<sup>(38)</sup> *Nghị quyết số 155/NQ-HU*, ngày 19/3/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc kiện toàn Ban Chi ủy chi bộ Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc.



giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... Công đoàn, Đoàn Thanh niên còn tổ chức phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, tổ chức các cuộc thi Giọng hát hay, tìm hiểu về Đảng; tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham quan, nghỉ mát, giao lưu học tập với các đơn vị bạn; tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ khi có chuyện vui hay chuyện buồn. Vào các dịp lễ lớn thường tổ chức gặp mặt, động viên; khi cán bộ, giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác - Ban Giám hiệu, Công đoàn Nhà trường đều có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời. Qua đó, các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh, đoàn kết, tạo thành sức mạnh tập thể, góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của Nhà trường.

Công tác quản lý học sinh, giữ gìn an ninh trật tự trong trường học được Nhà trường chú trọng. Do đặc thù có đông học sinh nhỏ tuổi, phần lớn sống trong Kí túc xá nên bộ phận Quản sinh luôn hoạt động tích cực và làm tốt trách nhiệm của mình, nêu cao tinh thần “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” đối với các em, đưa sinh hoạt của học sinh vào nề nếp, nêu cao kỉ luật, giúp các em tránh xa các cám dỗ ngoài xã hội và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Vì thế, nhiều năm liền, học sinh của trường không có một trường hợp nào mắc vào các loại tệ nạn xã hội.

Sau Đại hội Chi bộ lần thứ XIV, nhiệm kì 1993 - 1995, nhiều mặt hoạt động của Nhà trường được đánh giá đạt mức

tốt. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Ban Giám hiệu, cùng với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, tổng kết 4 năm học tại địa điểm mới (năm học 1994 - 1995), Chi bộ Nhà trường được Thành ủy Thái Nguyên công nhận là Chi bộ phấn đấu loại khá, Bộ Văn hóa - Thông tin và Sở Giáo dục đào tạo Bắc Thái công nhận là *Trường tiên tiến* trong khối trường Trung học và chuyên nghiệp. Đặc biệt, tháng 10/1995, Nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Nhà nước giao<sup>(39)</sup>. Đây chính là nguồn động viên to lớn về tinh thần, giúp cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và học sinh trong trường ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ những năm tiếp theo.

Tháng 2/1996, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái, Chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đã tổ chức thành công Đại hội Chi bộ lần thứ 15, nhiệm kỳ 1996 - 1999 (ngày 24/2/1996). Đồng thời, Đại hội cũng đã bầu Ban Chi ủy mới gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Cúc (Bí thư Chi bộ), Nguyễn Văn Hới (Phó Bí thư Chi bộ), Đỗ Quang Đại (Ủy viên). Đại hội đã biểu quyết phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới với những nội dung chính như:

---

<sup>(39)</sup> Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 1993 - 1995, ngày 24/2/1996 của Chi ủy Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc tại Đại hội Chi bộ khóa XIV nhiệm kỳ 1996 - 1999.

*Đối với công tác Đảng, cần duy trì lịch sinh hoạt hằng tháng, phấn đấu 100% đảng viên đủ tư cách không vi phạm kỉ luật; giữ vững là Chi bộ khá, phấn đấu đạt Chi bộ vững mạnh toàn diện; nhiệm kì tới kết nạp được 2 đến 3 đảng viên mới.*

*Đối với công tác chuyên môn, cần thực hiện nghiêm quy chế đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo bằng nhiều biện pháp cụ thể. Thi tốt nghiệp chuyên môn đạt 95%, thi tốt nghiệp văn hóa đạt 80%, học sinh khá giỏi đạt 70%. Từng bước đào tạo, nâng cao trình độ giáo viên. Phấn đấu nâng cấp trường lên hệ cao đẳng. Đa dạng hóa ngành nghề đào tạo - Giữ gìn bản sắc dân tộc dân gian Việt Bắc. Tuyển sinh hằng năm đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao, có 75 đến 80% là con em dân tộc ít người và người Kinh ở vùng sâu, vùng cao<sup>(40)</sup>...*

Nghị quyết trên của Chi bộ đã được tập thể lãnh đạo Nhà trường coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và là căn cứ để xây dựng phương hướng cũng như lộ trình, chiến lược phát triển Nhà trường trong những năm tiếp theo.

---

<sup>(40)</sup> Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XV, nhiệm kì 1996 - 1999.

## **Chương IV.**

# **TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1996 - 2005**

---

---

### **I. Vài nét khái quát về sự vận động phát triển của trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc giai đoạn 1996 - 2005**

Thực hiện Quyết định số 123/TTg, ngày 1/3/1995 của Chính phủ về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc thuộc sự quản lý của Bộ Văn hóa - Thông tin có nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo và bồi dưỡng nguồn cán bộ văn hóa nghệ thuật cho khu vực vùng miền núi phía Bắc. Trong quá trình hoạt động của mình Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin, của Thành ủy Thái Nguyên nói riêng, của tỉnh Thái Nguyên nói chung. Thực hiện Quyết định số 2931/TC-QĐ ngày 02/10/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin về chức năng nhiệm vụ của trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc trong giai đoạn mới, Nhà trường đã thống nhất về cơ cấu tổ chức bao gồm: Ban Giám hiệu, 3 phòng chức năng, 6 tổ chuyên môn và 2 trung tâm trực thuộc trường, có chức năng: đào tạo nguồn cán

bộ thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật bậc Trung cấp, và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý văn hóa, văn nghệ cho các tỉnh miền núi phía Bắc; nhằm góp phần vào công cuộc giữ gìn và phát huy vốn quý về văn hóa nghệ thuật các dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa nghệ thuật của nhân loại làm giàu có, phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các DTTS vùng cao; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ Đổi Mới.

Với Nhà trường, đây là giai đoạn lịch sử có nhiều thăng trầm nhất trong 50 năm xây dựng và phát triển của Nhà trường. Một giai đoạn lịch sử được coi là có bước “nhảy lớn”, vượt qua bao gian nan, khó khăn, thử thách (về cả khách quan và chủ quan) để vươn lên một tầm cao mới.

Ở giai đoạn này, Nhà trường bắt đầu bước sang giai đoạn 2 xây dựng, phát triển Trường ở khu đóng quân mới với sự thiếu thốn rất nhiều về cơ sở vật chất, đặc biệt là thiếu phòng học tập (Trường chỉ có 10 phòng học). Công tác Đảng trong thời kỳ này có nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm; tổ chức chính quyền cũng gặp nhiều khó khăn về nhân sự, về sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ lãnh đạo, có một số hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ, xây dựng chiến lược phát triển; chính vì vậy tư tưởng cán bộ, giáo viên chưa thực sự thông suốt, có nhiều việc chưa được tháo gỡ kịp thời, uy tín cán bộ có sự giảm sút... Tình hình đó dẫn đến hậu quả đáng tiếc: có một số cán bộ làm công tác quản lý (Ban Giám hiệu)

bị phê bình, kỷ luật...; không khí căng thẳng bao trùm trong cơ quan; công việc xây dựng giảng đường chậm chạp, Chi bộ Đảng bị đánh giá: *loại khá* (năm học 1996 - 1997), *loại yếu* (năm học 1998 - 1999) điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục<sup>(41)</sup> của Nhà trường.

Tuy nhiên, với tiềm năng to lớn cùng sức mạnh nội sinh của một ngôi trường Văn hóa Nghệ thuật vùng chiến khu Việt Bắc xưa - nên trong điều kiện khó khăn chông chát ấy, đa số các cán bộ, giáo viên và học sinh của Nhà trường vẫn quyết tâm phấn đấu giảng dạy, học tập và rèn luyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần thực hiện chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng là: *Xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*. Bên cạnh đó, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, sự tạo điều kiện về mọi mặt của Bộ Văn hóa - Thông tin, của Thành ủy Thái Nguyên nói riêng, của tỉnh Thái Nguyên nói chung - đối với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật phục vụ cho các tỉnh, cho khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam của Nhà trường. Bộ Văn hóa - Thông tin đã kịp thời bổ sung nguồn cán bộ lãnh đạo cho Nhà trường, nghiêm túc, kiên quyết trong việc chấn chỉnh, ổn định và phát triển công tác Đảng; phát huy sức

---

<sup>(41)</sup> Báo cáo Tổng kết Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XVI (nhiệm kỳ 1999 – 2000) và Phương hướng của chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 – 2003)

mạnh đoàn kết của toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh để xây dựng nhà trường ngày càng đi vào ổn định và phát triển toàn diện, tiến tới việc chuẩn bị mọi mặt, mọi điều kiện để nâng cấp trường trở thành Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật (năm 2005).

Trong suốt 10 năm hoạt động, trải qua bao khó khăn thử thách, nhà trường đã từng bước đi lên và đã phát triển mạnh mẽ thậm chí đã có bước phát triển nhảy vọt để từ chỗ là một đơn vị yếu kém trở thành một đơn vị mạnh - đơn vị xuất sắc, dẫn đầu; từ chỗ quy mô đào tạo nhỏ chỉ có 163 học sinh (năm học 1996 - 1997) đến chỗ mở rộng qui mô có 915 học sinh (năm học 2004 - 2005), từ chỗ chỉ có 5 ngành đào tạo (năm học 1996 - 1997) đã nâng lên 12 ngành đào tạo trình độ trung cấp và 4 ngành trình độ đại học (liên kết)<sup>(42)</sup> (năm học 2004 - 2005), số lượng cán bộ, giáo viên cũng tăng mạnh: từ 47 người (năm 1996) lên 92 người (năm 2005<sup>(43)</sup>). Điều quan trọng nhất trong giai đoạn lịch sử này, đó chính là Nhà trường đã củng cố, xây dựng được khối đoàn kết vững mạnh, tất cả mọi người đều toàn tâm, toàn ý xây dựng, phát triển Nhà trường. Chính vì vậy, năm 2004 về cơ bản, Trường đã hội tụ được đầy đủ các điều kiện để xây dựng Đề án nâng cấp trường: từ trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật trở thành

---

<sup>(42)</sup> Báo cáo công tác thi đua khen thưởng năm học 2002 - 2003

<sup>(43)</sup> Báo cáo thành tích từ năm 2000 - 2004 của Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đề nghị tặng Bằng khen 5 năm của UBND Tỉnh Thái Nguyên.

trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh của Trường, cũng như của đồng bào các dân tộc vùng miền núi phía Bắc Việt Nam.

## **II. Các giai đoạn vận động và phát triển của Trường qua các kỳ Đại hội Đảng (từ 1996 đến 2005)**

### **2.1. Giai đoạn 1996 - 2000**

Giai đoạn này có 2 kì Đại hội Đảng:

- Đại hội Đảng khóa XV (Nhiệm kỳ 1996 - 1999) diễn ra vào ngày 24/2/1996. Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Cúc - Hiệu trưởng Nhà trường làm Bí thư Chi bộ; Đồng chí Nguyễn Văn Hới - làm Phó Bí thư; Đỗ Quang Đại - Bí thư Đoàn trường là Ủy viên<sup>(44)</sup>. Chi bộ có 12 đảng viên, trong đó có 8 đảng viên là cán bộ và 4 đảng viên là học sinh.

- Đại hội Đảng khóa XVI (Nhiệm kỳ 1999 - 2000) diễn ra vào ngày 23/1/1999). Ban Chi ủy gồm 2 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Minh Tâm - Phó Hiệu trưởng làm Bí thư; Nguyễn Văn Chính - Tổ trưởng Tổ Mỹ thuật làm Phó Bí thư<sup>(45)</sup>. Tuy nhiên, do có sự thay đổi về mặt nhân sự, nên tháng 7/2000 đồng chí Ngô Đình Thành - Giám đốc Đoàn Ca Múa Dân gian Việt Bắc được Bộ Văn hóa - Thông tin điều động, bổ nhiệm

---

<sup>(44)</sup> Nghị Quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ lần thứ 15.

<sup>(45)</sup> Quyết định số 161-QĐ/TU ngày 24/2/1999 của Thành ủy Thái Nguyên về việc công nhận cấp ủy cơ sở.



làm Hiệu trưởng, kiêm phụ trách công tác Đảng của Nhà trường đến hết nhiệm kỳ. Chi bộ có 14 đảng viên (tăng thêm 02 đồng chí chuyển từ đơn vị khác về, có 10 đảng viên là cán bộ và 4 đảng viên là học sinh).

Tính đến tháng 10/2000 Nhà trường có 42 cán bộ giáo viên (27 giáo viên - trong đó: 02 đồng chí có trình độ Thạc sĩ, 02 đồng chí đang học Cao học, 18 đồng chí có trình độ đại học, 02 đồng chí đang hoàn thiện đại học; 03 đồng chí có trình độ trung cấp) và 15 cán bộ làm công tác phục vụ. Thời gian này, Nhà trường dần hoàn thiện cơ sở vật chất, quy hoạch lại quy mô trường lớp, xây dựng thêm các phòng học chuyên môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thư viện,... và nhà khách, xây tường bao xung quanh trường... Trình độ ngoại ngữ và tin học của đội ngũ giáo viên đã dần đáp ứng được yêu cầu về mặt chuyên môn, và bước đầu Nhà trường đã động viên, khuyến khích cán bộ giáo viên thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học (từ cấp Cơ sở đến cấp Bộ). Đội ngũ giáo viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; được trẻ hóa - để đảm bảo cho sự phát triển liên tục và bền vững. Đội ngũ kĩ thuật viên, nhân viên cũng đã năng động, nhiệt tình hơn trong công việc và đều được bố trí công việc đúng chuyên môn đào tạo. Nhà trường có kế hoạch tuyển dụng mới cán bộ, giáo viên và đã tiến hành triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng đảm bảo tốt công khai, minh bạch, đảm bảo chất lượng cán bộ được tuyển dụng.

Trong giai đoạn từ 1996 - 2005, dưới sự chỉ đạo lãnh đạo của cấp uỷ và của Ban Giám hiệu Nhà trường, giữa các phòng, ban và các tổ chuyên môn đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn và có những chuyển biến tích cực. Lực lượng giáo viên ngày càng tăng để đáp ứng kịp thời việc mở rộng qui mô đào tạo của trường, việc tuyển dụng nhân sự tại các phòng chức năng, các tổ chuyên môn đã được Ban Giám hiệu Nhà trường trực tiếp tổ chức thực hiện đúng nguyên tắc; chỉ đạo xây dựng kế hoạch và ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và thực hiện nghiêm túc quy trình tuyển dụng. Cấp uỷ, Ban Giám hiệu cũng đã rất quan tâm về công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, đã tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, nâng cao về năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Qua đó, đã phát huy được lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm và ý thức học tập vươn lên của toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên Nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết đề cương bài giảng chi tiết, tham gia các hội thảo, các chương trình bồi dưỡng, tập huấn của Trường, của Bộ.

Trong giai đoạn này, công tác phát triển Đảng đã được thực hiện tốt, số Đảng viên đã được nâng lên từ 12 người lên 19 người trong vòng 2 năm (1999 - 2000). Mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được phổ biến triển khai, tổ chức thực hiện trong toàn đơn vị. Các cuộc

vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW (trong đó, có quy định 19 điều Đảng viên không được làm); các qui định đối với cán bộ, công chức trong việc thực hành chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí... đã được cấp ủy chỉ đạo triển khai, quán triệt, được chính quyền thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung... Được sự quan tâm trực tiếp của lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin, Thành ủy Thái Nguyên, Nhà trường từng bước ổn định về tư tưởng, tinh thần đoàn kết, gắn bó tăng lên rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên được nâng cao. Nhà trường đã tích cực mở rộng các hình thức đào tạo: liên kết, tại chức, ngắn hạn, tạo nguồn,... tạo thêm việc làm cho cán bộ, giáo viên, tăng thêm thu nhập cho cá nhân, cho tập thể, tạo nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực (tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi thăm quan nghỉ mát trong các dịp lễ tết, nghỉ hè,...).

Để thực hiện tốt tính dân chủ, Ban Giám hiệu (chính quyền) phối hợp cùng với Công đoàn tổ chức các Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để mọi người đóng góp ý kiến vào các kế hoạch và các hoạt động của Nhà trường trong các dịp tổng kết năm học (đánh giá hoạt động của năm trước, đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo). Đây cũng là dịp để cán bộ, giáo viên có điều kiện đề xuất ý kiến, nguyện vọng với Chi ủy, Ban Giám hiệu về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo, công tác nâng cao

đòi sống cho cán bộ công chức... Mỗi quan hệ giữa lãnh đạo và cán bộ, giáo viên trong Nhà trường được cởi mở hơn. Lãnh đạo Nhà trường luôn sẵn sàng lắng nghe những ý kiến đề đạt và các nguyện vọng của cán bộ, nhân viên... để công tác chỉ đạo, lãnh đạo sát yêu cầu thực tiễn hơn. Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, trao quà cho các cán bộ là thương binh, các gia đình chính sách, có công với cách mạng vào ngày 27/7; những đồng chí đã tham gia quân ngũ nhân dịp 22/12; gặp mặt cán bộ hưu trí vào cuối năm âm lịch,... Ban Giám hiệu quan tâm sâu sắc việc bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và có chính sách hỗ trợ cụ thể cho người đi học tập, bồi dưỡng (hỗ trợ kinh phí cho giáo viên đi học trình độ Thạc sĩ là 6 triệu đồng, học đại học là 4 triệu đồng...).

Công tác tổ chức cán bộ của đơn vị đã từng bước được hoàn thiện dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, của Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, tổ chuyên môn, các cán bộ, giáo viên, công chức, viên chức Nhà trường đã có nhiều cố gắng trong các lĩnh vực công tác của mình, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao, góp phần xây dựng Nhà trường phát triển toàn diện, vững chắc, nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường trong khu vực và trong cả nước.

Công tác đào tạo của Nhà trường ngày càng phát triển, đảm bảo số lượng, chất lượng (tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu nhà nước giao cho, trong đó học sinh dân tộc đạt 85%), tăng

cường hợp tác đào tạo với các trường Đại học khác, mở thêm 2 lớp đại học tại chức ngành Thư viện và Quản lí văn hóa, nâng số lượng lớp và số lượng học sinh lên gần 200 người. Căn cứ chỉ tiêu được Bộ giao năm 1999, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã tuyển sinh học sinh chính quy trình độ trung cấp chuyên nghiệp gồm các chuyên ngành: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Âm nhạc, Văn hóa quần chúng và Thông tin thư viện với tổng chỉ tiêu là 100 người <sup>(46)</sup>. Đến năm 2000, công tác đào tạo được củng cố và có những tiến bộ mới: hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh đầy đủ, rõ ràng; mỗi học kỳ đều tổ chức dự giờ để đánh giá giáo viên, nhằm rút kinh nghiệm, góp ý giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ; Kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh theo đúng quy trình, chặt chẽ, đảm bảo chất lượng; Tiến độ năm học được xây dựng và thực hiện đầy đủ theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kết quả cuối năm là: 100% giáo viên có giờ giảng đạt tiêu chuẩn. Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để tạo phong trào thi đua dạy tốt trong đội ngũ giáo viên. Từ năm 2000, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, Nhà trường yêu cầu giáo viên phải xây dựng đề cương bài giảng chi tiết của từng môn học. Hội đồng Đào tạo của Nhà trường đã thẩm định được 22 đề cương giảng dạy các môn học khác nhau của giáo viên. Quy mô đào tạo của Nhà

---

<sup>(46)</sup> Báo cáo số: 320/TVHNTVB-BC ngày 30/11/1999 về kết quả tuyển sinh năm 1999 - 2000

trường tăng nhanh, chất lượng đảm bảo và được nâng cao (năm 1999 là 314 học sinh, riêng năm 2000 có 106 học sinh tốt nghiệp đạt 100% khá giỏi (trong đó có 10 học sinh đỗ tốt nghiệp loại Xuất sắc chiếm 9,4%). Học sinh đỗ tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 85%, học sinh đỗ tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%).

Đến năm học 1999 - 2000, công tác đoàn thể của Nhà trường cũng ngày càng ổn định và phát triển; Đoàn thanh niên hoạt động khởi sắc. Tổ chức Công đoàn hoạt động mạnh hơn, đã kết nạp được 4 công đoàn viên mới, giới thiệu 8 đồng chí công đoàn viên ưu tú đi học cảm tình Đảng. Các phong trào, hoạt động xã hội ở địa phương tham gia tích cực đầy đủ, được cấp trên ghi nhận (tổ chức Công đoàn tổ chức được 7 buổi biểu diễn văn nghệ tại địa phương, 4 hoạt động thể thao; khen thưởng 14 cháu con em cán bộ, giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập; khen thưởng 15/21 nữ cán bộ đạt danh hiệu “Phụ nữ hai giỏi”,...).

Lực lượng bảo vệ Nhà trường được củng cố, tăng cường, luôn có sự kết hợp chặt chẽ với Đội Cờ đỏ, với bộ phận Quản lí học sinh; kết hợp chặt chẽ với Công an phường, lực lượng An ninh văn hóa (PA83 Công an tỉnh) để xử lí kịp thời các vụ việc xảy ra, ngăn chặn những vụ việc phức tạp... nên đã hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội đối với môi trường dạy - học của Trường, ổn định được tình hình học tập của học sinh.

Có thể thấy: đây là một giai đoạn hoạt động có nhiều khó khăn thử thách lớn đối với Nhà trường - với nhiều sự kiện, biến cố, xảy ra. Nhưng với sự nỗ lực, tinh thần quyết tâm của toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Văn hóa - Thông tin, của Thành ủy Thái Nguyên, của Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường - Trường đã từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách chất chông đá để từng bước tiến lên phía trước, từng bước lấy lại, xây dựng lại uy tín, chất lượng và khẳng định "thương hiệu" của trường trong khu vực miền núi vùng Đông Bắc, Việt Nam - với việc đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cán bộ văn hóa, nghệ thuật có chất lượng, đáp ứng nhu cầu thực tế của đời sống văn hóa, nghệ thuật các địa phương miền núi trong giai đoạn mới của đất nước. Và đây cũng là tiền đề, là cơ sở vững chắc cho Nhà trường tiếp tục phát triển với tốc độ cao ở giai đoạn tiếp theo (2000 - 2005).

## **2.2. Giai đoạn 2000 - 2005**

Giai đoạn này trải qua 2 kì Đại hội:

- Đại hội khóa XVII (Nhiệm kì 2000 - 2003) diễn ra vào ngày 23/10/2000. Ban Chi ủy gồm có 2 đồng chí: Đồng chí Ngô Đình Thành - Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ; đồng chí Đỗ Quang Đại - Phó Bí thư Chi bộ<sup>(47)</sup>. Đến tháng 10/2002 Chi ủy bổ sung thêm đồng chí Lê Quang Thái - Giáo viên tổ Mỹ thuật,

---

<sup>(47)</sup> Quyết định số 306/QĐ-TU ngày 23 tháng 10 năm 200 của Thành ủy Thái Nguyên về công nhận cấp ủy cơ sở.

làm ủy viên cấp ủy Chi bộ. Có 16 đảng viên (trong đó 2 đồng chí Đảng viên dự bị).

- Đại hội khóa XVIII (Nhiệm kỳ 2003 - 2005) diễn ra vào ngày 8/4/2003. Ban Chi ủy gồm có 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Đình Thành - Hiệu trưởng được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Đỗ Quang Đại - Phó Hiệu trưởng được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Lê Quang Thái, Phó trưởng phòng Đào tạo, Tổ trưởng tổ Mỹ thuật được bầu làm ủy viên Chi bộ. Có 18 đảng viên (trong đó 4 đồng chí Đảng viên dự bị).

Trong suốt thời gian khá dài (từ tháng 7/2000 đến tháng 4/2002), Ban Giám hiệu Nhà trường chỉ có 1 đồng chí<sup>(48)</sup> (đồng chí Ngô Đình Thành - Hiệu trưởng Nhà trường), tuy nhiên do được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp và sự cố gắng, kiên quyết đổi mới của đội ngũ lãnh đạo nhà trường cùng sự nỗ lực vươn lên của toàn bộ tập thể cán bộ viên chức; do sự cố gắng của toàn thể học sinh sinh viên, Nhà trường đã dần ổn định, cán bộ giáo viên yên tâm phấn khởi công tác, mọi người tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong một giai đoạn mới.

Ngay sau Đại hội nhiệm kỳ XVII, được sự chỉ đạo của cấp ủy, Chi bộ đã thể hiện được vai trò lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Nhà trường, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu của trường là:

---

<sup>(48)</sup> Báo cáo Tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và Tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



nâng cao chất lượng đào tạo; lãnh đạo đơn vị chấp hành và thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Từng bước kiện toàn công tác tổ chức, hoàn chỉnh các hồ sơ sổ sách của giáo viên, giáo vụ; Xây dựng chương trình chi tiết cho các ngành học, môn học, phù hợp với điều kiện thực tế đào tạo của Nhà trường; Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập, nghiên cứu các văn bản pháp qui trong công tác quản lí, công tác đào tạo nhằm đưa việc dạy và học đi vào nền nếp, tăng cường đoàn kết nội bộ; chống các biểu hiện tiêu cực trong quản lý và đào tạo. Vì thế, mặc dù tình trạng mất đoàn kết kéo dài trong đơn vị vẫn còn rơi rớt lại, nhưng cấp Ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường kiên quyết xóa bỏ, tích cực đấu tranh trong nội bộ, thường xuyên tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn thể cán bộ Đảng viên, giáo viên, nhân viên trong toàn trường. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chuyên môn cho học sinh, nhằm đào tạo nên một đội ngũ cán bộ, diễn viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức của “người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa, văn nghệ”, phục vụ kịp thời cho các địa phương vùng miền núi phía Bắc của Tổ quốc.

Trong cả 2 nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ Đảng của Nhà trường (Đại hội XVII, XVIII - từ năm 2000 đến năm 2005) đã không có một đơn thư khiếu kiện, tố cáo nào của cán bộ, công chức, cho thấy một sự ổn định về tư tưởng, về tổ chức... trong

Nhà trường; khẳng định được vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc: xây dựng khối đoàn kết, phát huy tính tiên phong của Đảng viên trong đội ngũ cán bộ, công chức của Nhà trường, mỗi cán bộ Đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được quần chúng tin tưởng, noi theo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên phát triển mạnh được bổ sung thêm 10 biên chế mới. Mọi hoạt động của Nhà trường ngày càng đi vào nề nếp, ổn định và phát triển với một tốc độ đáng tự hào. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên ngày càng được nâng cao, quỹ phúc lợi được tăng trưởng. Với tất cả những thành tích to lớn ấy, năm 2002, 2003, 2004 Nhà trường liên tục được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tặng cờ thi đua xuất sắc<sup>(49)</sup>; Năm 2003 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cờ “Đơn vị tiên tiến xuất sắc”<sup>(50)</sup>.

Công tác phát triển Đảng được đặc biệt chú ý. Chi bộ coi việc xây dựng tổ chức Đảng là nhiệm vụ rất quan trọng của nhà trường, mỗi năm Chi bộ kết nạp từ 3 đến 4 Đảng viên mới. Từ năm 2000 đến năm 2004 Chi bộ đã kết nạp được 12 đồng chí (trong đó có 8 đồng chí là nữ, 4 đồng chí là người dân tộc ít người, 1 đồng chí là học sinh). Tính đến tháng 12/2005 Chi bộ đã có 20 Đảng viên (trong đó có 3 đồng chí là Đảng viên dự bị). Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ giới thiệu

---

<sup>(49)</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc khóa XVIII (nhiệm kì 2003 – 2005)

<sup>(50)</sup> Báo cáo số: 232/BC/TVHNTVB ngày 2/12/2004 về Công tác thi đua khen thưởng năm 2004.

Đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú theo qui định số 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị, tăng cường mối quan hệ với Chi bộ nơi cư trú. Từ một Chi bộ bị xếp loại yếu - Chi bộ đã phấn đấu vươn lên để trở thành “cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”. Năm 2002 Chi bộ được Thành ủy Thái Nguyên trao Bằng khen về Công tác xây dựng Đảng, 100% gia đình Đảng viên đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Đội ngũ giáo viên trong 3 năm (2000 - 2003) đã có sự thay đổi cả về chất lượng cũng như số lượng, từ chỗ cả trường chỉ có 24 giáo viên, thì đến năm 2003 đã có 52 giáo viên (trong đó 4 giáo viên có trình độ thạc sĩ, 31 giáo viên có trình độ đại học); đội ngũ công tác viên tham gia giảng dạy có trên 40 người. Năm 2003, Nhà trường đã xét tuyển công chức được thêm 4 giáo viên, ký kết hợp đồng giảng dạy với 10 giáo viên (nguồn giáo viên trong tương lai gần); cử 7 học sinh tốt nghiệp loại xuất sắc của trường đi học Đại học tại Hà Nội (để làm nguồn bổ sung cho đội ngũ giáo viên sau này của trường), có 4 giáo viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ khoa học, cử 02 cán bộ lãnh đạo đi học Cao cấp lí luận chính trị, 02 giáo viên đi học thạc sĩ. Quy mô và chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao và mở rộng: có 7 chuyên ngành đào tạo với gần 500 học sinh chính quy, hơn 200 học sinh đại học tại chức, bồi dưỡng ngắn hạn<sup>(51)</sup>. Để tăng cường cho bộ máy lãnh

---

<sup>(51)</sup> Báo cáo số: 06/BC-CU ngày 19/8/2003 về việc Tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

đạo của Nhà trường, theo đề nghị của Chi ủy, của Hiệu trưởng Nhà trường - ngày 31/5/2002, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ra Quyết định bổ nhiệm đồng chí Đỗ Quang Đại - giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng và bổ nhiệm: 01 Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính (đồng chí Vương Văn Chung), 01 Phó Phòng Đào tạo (đồng chí Lê Quang Thái). Do đó, công tác quản lý điều hành của Nhà trường được tăng cường, tạo ra những nét mới trong quản lý, lãnh đạo. Tiếp theo đó, đến năm 2004 Bộ đã bổ nhiệm thêm 6 đồng chí vào bộ máy quản lý của nhà trường gồm: 1 Phó phòng Đào tạo (đồng chí Đinh Kim Cúc); 1 Phó phòng Tổ chức Hành chính (đồng chí Đỗ Thị Thảo), 1 Tổ trưởng Tổ Văn hóa cơ bản (đồng chí Nguyễn Ngọc Hồng), 1 Tổ trưởng Tổ Âm nhạc (đồng chí Trần Văn Nghị), 1 Tổ phó Tổ âm nhạc (đồng chí Hoàng Thị Hoa), 1 Tổ phó Tổ Mỹ thuật (đồng chí Dương Văn Chung). Trường đã tuyển dụng thêm được 4 giáo viên vào biên chế chính thức, 8 giáo viên hợp đồng nguồn<sup>(52)</sup>.

Thời kỳ này, chất lượng đào tạo ngày một được khẳng định, số lượng học sinh hàng năm tăng lên, quy mô đào tạo ngày một phát triển: năm 2000 có số học sinh là 320, thì đến năm 2003 đã có 468 học sinh (tăng 31%)<sup>(53)</sup>. Trong quá trình đào tạo, hầu hết các chuyên ngành đào tạo trong trường đều

---

<sup>(52)</sup> Báo cáo số: 233/BC-TVHNTVB ngày 2/12/2004 về Tóm tắt thành tích thi đua năm 2004.

<sup>(53)</sup> Báo cáo của Ban chấp hành Công đoàn trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc tại Đại hội công đoàn Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XVIII.

đã khai thác, sử dụng các giáo trình, tài liệu tham khảo của các trường đại học lớn như: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Đại học Mĩ thuật Việt Nam, Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Sân khấu Điện ảnh, Cao đẳng Múa Việt Nam,...; (những tài liệu, giáo trình do các tác giả thuộc các trường, các viện nghiên cứu, giảng dạy khác nhau trong nước biên soạn).

Chương trình đào tạo luôn được định kì đánh giá; bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, từ người đã tốt nghiệp và các tổ chức khác. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tự luận, vấn đáp, thực hành, tiểu luận, và các hình thức mang tính chất đặc thù nghề nghiệp như: trưng bày triển lãm đối với chuyên ngành Mĩ thuật, biểu diễn báo cáo với chuyên ngành Múa, Âm nhạc... đã trở thành nền nếp trong hoạt động đào tạo của Trường. Công tác quản lí kết quả học tập của người học được tuân thủ theo quy định, chặt chẽ, khoa học đảm bảo được tính an toàn, chính xác. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, công khai thể hiện được tính minh bạch, chính xác; quyền lợi của người học được đảm bảo. Công tác quản lí việc cấp phát văn bằng chứng chỉ theo quy định, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khi đi liên hệ việc làm. Định kì 2 năm một lần, trên cơ sở thực tiễn đào tạo kết hợp với yêu cầu của xã hội,

Phòng Đào tạo tham mưu với Ban Giám hiệu Nhà trường về việc các khoa chuyên môn cần luôn cập nhật, sửa bổ sung chương trình đào tạo (căn cứ vào chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành). Sự điều chỉnh chương trình đào tạo này dựa trên cơ sở văn bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của Ngành và các văn bản pháp lí, các chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin. Để đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình giáo dục và phục vụ công tác tự đánh giá, Trường đã khảo sát ý kiến đánh giá của các Sở Văn hóa, Đoàn Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa các tỉnh trong khu vực về chương trình đào tạo của Trường. Kết quả cho thấy: 89,5% đánh giá Trường có những khóa học đáp ứng với nhu cầu của địa phương. Năm học 2002 - 2003, nhà trường chuẩn bị mở thêm một số ngành đào tạo mới: Quản lí Văn hóa (hệ chính quy và tại chức), số lượng học sinh các lớp Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật hệ chính quy (được tăng thêm từ 30 lên 60 học sinh một khóa)<sup>(54)</sup>.

Hoạt động của các đoàn thể trong Nhà trường được quan tâm và rất khởi sắc, công tác chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của cán bộ và học sinh được chú ý, có hiệu quả rõ rệt, khiến cho cán bộ, công chức an tâm, vui vẻ, nhiệt tình công tác. Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên đã có nhiều

---

<sup>(54)</sup> Báo cáo số: 15/CB-TVHNTVB ngày 23/12/2003 về Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 2003.

đóng góp tích cực cho sự phát triển của Trường. Từ năm 2000 - 2005, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thường xuyên đạt các danh hiệu thi đua cao của Khối trường, của Tỉnh, của Bộ. Đời sống cán bộ, giáo viên được cải thiện rõ rệt, phúc lợi hàng năm được tăng dần trung bình tăng 44% so với năm trước. Chế độ tăng lương được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Thực hiện tốt, kịp thời chế độ trợ cấp khó khăn cho cán bộ, giáo viên khi gặp tai nạn, rủi ro (với số tiền là 2.000.000<sup>d</sup>); tổ chức tốt các cuộc thăm viếng hiếu, hỷ đối với bản thân và gia đình cán bộ giáo viên. Công đoàn đã ủng hộ 5.785.000đ cho các quỹ: “Vì trẻ thơ”, “Chất độc màu da cam”, “Phát triển nông thôn nghèo”, các đợt thiên tai, bão lũ...<sup>(55)</sup>; Đặc biệt, tháng 8/2002 Công đoàn đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi tham quan thành phố Bắc Hải, Quảng Tây, Trung Quốc; và tháng 8/2005 tiếp tục tổ chức cho 34 cán bộ giáo viên đi tham quan, học tập tại Tỉnh Côn Minh, Trung Quốc; Với những hoạt động tích cực, hiệu quả, năm 2002 Công đoàn được Liên đoàn lao động thành phố Thái Nguyên tặng Bằng khen; Đoàn thanh niên được Thành đoàn Thái Nguyên tặng “Cờ thi đua xuất sắc”. Năm 2002, Nhà trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, vượt chỉ tiêu trong các mặt công tác, lần đầu tiên được tặng “Cờ Thi đua xuất sắc” của Bộ, Giấy khen của Thành ủy Thái Nguyên; 03 năm liền: 2002,

---

<sup>(55)</sup> Báo cáo của Ban chấp hành công đoàn tại Đại hội Công đoàn Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XVIII.

2003, 2004 tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được tặng cờ: Đơn vị Xuất sắc trong phong trào “Thanh niên thi đua học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ”,... đó là những tiền đề quan trọng để Nhà trường tiếp tục thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch trong những năm sau.

Công tác tuyển sinh của trường đã được thực hiện tích cực, hiệu quả, đảm bảo tính công bằng, khách quan. Điều đó đã được khẳng định bằng các Văn bản kết luận hằng năm của các Đoàn Kiểm tra công tác tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, Vụ Đào tạo - Bộ Văn hóa - Thông tin. Trường luôn được đánh giá là đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh. Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh đi các tỉnh để lựa chọn những học sinh có năng khiếu về học tập tại trường. Hội đồng tuyển sinh đã bám sát quy chế và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, thông báo công khai, rộng rãi về chỉ tiêu và đối tượng tuyển sinh; làm tốt khâu ra đề, tổ chức thi, chấm thi, xét trúng tuyển, thông báo nhập học và hậu kiểm tra sau quá trình thí sinh nhập học, thông báo nhanh chóng, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng. Công tác tuyển sinh từ năm 2000 đến năm 2005 có chuyển biến rất rõ rệt theo hướng tăng dần về số lượng người dự tuyển, tạo điều kiện tốt cho việc tuyển chất lượng: năm 2002, Nhà trường tuyển sinh 6 tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc với số



lượng đăng ký dự thi là 1.482 thí sinh<sup>(56)</sup>; năm 2003 là 2.207 thí sinh dự thi<sup>(57)</sup>; năm 2004 có 1.666 thí sinh dự thi; năm 2005 có 1.604 thí sinh dự thi<sup>(58)</sup> vào các chuyên ngành: Múa, Âm nhạc, Văn hóa quần chúng, Quản lý văn hóa, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật và Thông tin thư viện.

Năm học 2004 - 2005, tiếp tục phát huy và kế thừa những thành công và kết quả đạt được của năm trước, các hoạt động của Nhà trường ngày càng ổn định đi vào nền nếp, cán bộ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong phong trào thi đua xây dựng Nhà trường và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nằm ở vị trí trung tâm vùng Đông Bắc, nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật cho khu vực, nghiên cứu, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị dân tộc của khu vực, vì vậy, ngoài công tác giảng dạy Nhà trường rất chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học. Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học Nhà trường xác định công tác nghiên cứu suu tầm, công tác xây dựng chương trình, giáo trình là hết sức quan trọng và cần thiết. Các cán bộ, giáo viên của Nhà trường đã tích cực tham gia công tác nghiên cứu, suu tầm, biên soạn lại các chương trình, giáo trình đào tạo cho phù hợp với những đặc thù riêng trong hoạt động đào

---

<sup>(56)</sup> Báo cáo Công tác Văn hóa thông tin 9 tháng đầu năm 2002.

<sup>(57)</sup> Báo cáo công tác thi đua khen thưởng năm học 2002 – 2003.

<sup>(58)</sup> Báo cáo tổng kết công tác văn hóa thông tin và kết quả thi đua năm 2005.

tạo chuyên môn nghệ thuật của một trường dân tộc miền núi. Nhà trường tổ chức nhiều đoàn, nhiều lần cho giáo viên đi sưu tầm nghiên cứu đàn hát then tại Cao Bằng, Lạng Sơn, sưu tầm các điệu múa dân tộc Cao Lan, Lô Lô,... ở Hà Giang, Tuyên Quang,... Giáo viên và học sinh tích cực sáng tác, phối khí, dàn dựng nhiều tác phẩm âm nhạc, múa,... mới, sáng tác nhiều tác phẩm Hội họa có chất lượng tốt, phục vụ cho công tác thực tập, thực hành hàng năm.

Hội đồng khoa học của Nhà trường đã thẩm định và đưa vào sử dụng được 8 chương trình đào tạo bậc Trung cấp: Múa, Lí luận âm nhạc, Âm nhạc Văn hóa quần chúng; Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật, Quản lí văn hóa và Thông tin thư viện. Nhà trường thường xuyên cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Khuyến khích các giáo viên có trình độ cao, vững vàng biên soạn đề cương bài giảng chi tiết, giáo trình cho các chuyên ngành đào tạo. Giai đoạn này đã có 1 giáo trình và 10 đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu, được công nhận và đưa vào sử dụng.

Trong quá trình phát triển, hoạt động của Thư viện Nhà trường góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ban đầu, số vốn tài liệu của Thư viện rất ít. Đến giai đoạn này, cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư hiện đại, đảm bảo hoạt động. Số lượng tài liệu trong Thư viện tăng lên đáng

146

kể. Tổng số tài liệu gồm 6.157 đầu tài liệu, trong đó, tài liệu tham khảo là 1.200 cuốn. Số lượng tài liệu bổ sung thêm trong năm học mới là 250 cuốn. Diện tích phòng đọc được mở rộng (120m<sup>2</sup>); trang thiết bị được bổ sung, hiện đại hóa, nhân viên thư viện chuyên trách được quan tâm, bố trí đáp ứng yêu cầu. Hệ thống Thư viện điện tử với 80 máy tính được đầu tư, phục vụ tốt việc tra cứu tài liệu của bạn đọc. Số lượng và tỷ lệ bạn đọc đến Thư viện học và mượn sách tài liệu hằng năm khoảng từ 35 đến 40 lượt người/ngày.

Trường có chủ trương, kế hoạch phát triển và dành một nguồn kinh phí cho hoạt động Thông tin Thư viện. Thư viện Trường có thể mạnh về các loại tài liệu chuyên ngành về đào tạo Văn hóa, Nghệ thuật, đáp ứng được nhu cầu công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, học sinh. Với các hoạt động trên, mục tiêu của Nhà trường là: từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên được thực hiện ngày một tốt hơn, đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy, ngoài việc truyền đạt những kiến thức cơ bản cho học sinh còn tạo cho học sinh có lối tư duy mới, sáng sủa tìm tòi, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

Về công tác quản lý học sinh, sinh viên: hằng năm, Phòng Quản lý học sinh, sinh viên đều tổ chức “Tuần lễ chính trị đầu năm” nhằm giúp học sinh hiểu rõ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá. Nhà trường đã cung cấp đầy đủ các văn bản, quy chế về đào tạo,

khung chương trình đào tạo của Bộ, chương trình đào tạo của từng chuyên ngành, cách đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, điều kiện thi tốt nghiệp; điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác tới học sinh. Nhà trường luôn thực hiện đúng theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, cập nhật các văn bản mới về chế độ chính sách đối với người học nhằm giảm bớt khó khăn cho học sinh, sinh viên.

Công tác an ninh trật tự trong Trường luôn được đảm bảo. Nhà trường đã thành lập Đội Cờ đỏ kết hợp với Phòng Bảo vệ để bảo vệ an ninh, trật tự trong Nhà trường. Ngoài ra, Ban Giám hiệu Nhà trường còn thường xuyên phối hợp với Phòng PA83 Công an tỉnh, Công an giao thông tỉnh, Công an phường Đồng Quang trong hoạt động phòng chống tội phạm và tiêu cực xã hội. Nhờ đó, trong nhiều năm, Nhà trường không xảy ra các vụ việc trộm cắp, tệ nạn, tiêu cực. Hàng năm, Nhà trường thành lập Đội dân quân tự vệ cho tất cả cán bộ giáo viên từ độ tuổi 18 đến 45 đều được tham gia huấn luyện do Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên trực tiếp giảng dạy, kết quả 100% đạt điểm tốt sau khóa huấn luyện.

Cũng trong giai đoạn này, Nhà trường rất tích cực tham gia các hoạt động do Khối các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp số 1 tỉnh Thái Nguyên tổ chức như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa các giáo viên, giúp các giáo viên trẻ có cơ hội tiếp xúc với các

bài giảng và tích lũy kinh nghiệm cho bản thân (hằng năm từ các cuộc thi, nhiều giáo viên của Trường đã mang Giải cao về cho Trường, tiêu biểu như các giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Mai, Hoàng Thiện Thực, Trần Trung Hiếu, Trương Thị Bình,...; Bên cạnh đó là các Hội thi khác như: Hội thi thể thao; Hội diễn giao lưu Văn nghệ; Hội thi Olympic Chính trị cho học sinh, sinh viên,...

Để đáp ứng nhu cầu của xã hội (cụ thể là của các tỉnh thuộc khu vực trung du và miền núi phía Bắc, và thực hiện mục tiêu nâng cấp trường lên Cao đẳng vào năm 2005, Nhà trường đặc biệt chú ý đến việc mở rộng quy mô đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2003 - 2004 nhà trường đã mở thêm được một số ngành đào tạo mới như: Quản lí Văn hóa (hệ chính quy và tại chức), Thông tin Thư viện (hệ tại chức); Đồng thời tăng gấp đôi số lượng học sinh các lớp Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật (hệ chính quy) từ 50 lên 90 học sinh một khóa học (có khóa cao điểm lên tới 118 em). Quy mô phát triển sự nghiệp đào tạo của nhà trường đã được thực hiện nghiêm túc và đúng theo định hướng phát triển, bắt kịp với xu hướng xã hội. Số lượng học sinh luôn được tăng theo năm (năm học 2003 - 2004 Trường có 668 học sinh cuối năm thi tốt nghiệp ra trường là 148 học sinh).

Công tác thực hành cho học sinh luôn được chú trọng, tăng cường cho các em tham gia nhiều chương trình biểu diễn, sáng tác; tham gia và thực hiện có hiệu quả cao các chương

trình do Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức; tích cực giao lưu văn nghệ với các đơn vị bạn, thực hiện thành công và duy trì có hiệu quả 02 dàn nhạc của nhà trường (dàn nhạc dân tộc và dàn nhạc hiện đại). Nhà trường tham gia Hội diễn và Triển lãm Mỹ thuật của các trường Văn hóa Nghệ thuật toàn quốc năm 2002 đã đạt: 1 Giải xuất sắc, 3 Giải A, 3 Giải B và nhiều Giải Khuyến khích<sup>(59)</sup>; Năm 2003, Trường tham gia Liên hoan Ca Múa Nhạc học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số các trường Văn hóa nghệ thuật Khu vực phía Bắc, Nhà trường đã được tặng: 3 Bằng khen của Bộ Văn hóa - Thông tin, đạt: 2 tiết mục Giải A, 3 tiết mục Giải B, 2 tiết mục Giải C<sup>(60)</sup>; Năm 2004 Trường tham gia Liên hoan Ca Múa Nhạc và Triển lãm Mỹ thuật các trường Văn hóa nghệ thuật toàn quốc đã đạt Giải Nhất toàn đoàn, cùng: 3 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, 2 Huy chương Đồng, 1 Giải Khuyến khích<sup>(61)</sup>; Cũng năm 2004, Trường tham gia Hội diễn “Lực lượng vũ trang và Học sinh sinh viên” lần thứ 6 khu vực 7 tại Quân khu I đã đạt giải: Đơn vị xuất sắc nhất với: 3 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc<sup>(62)</sup>. Cuối mỗi năm học, Nhà trường tổ chức biểu diễn báo cáo cho các em học sinh đạt điểm xuất sắc chuyên ngành.

---

<sup>(59)</sup> Báo cáo số 313/BC-TVHNTVB ngày 11/9/2002 về công tác văn hóa thông tin 9 tháng đầu năm 2002.

<sup>(60)</sup> Báo cáo số: 204/BC-TVHNTVB ngày 7/11/2003 Về Công tác thi đua khen thưởng năm học 2002 - 2003

<sup>(61)</sup> Báo cáo Tóm tắt thành tích thi đua năm 2004.

<sup>(62)</sup> Báo cáo số: 50/BC-TVHNTVB ngày 19/12/2004 Tổng kết cơ quan đơn vị văn hóa năm 2004.

Ngoài ra, Ban biểu diễn của nhà trường thường xuyên thực hiện các cuộc biểu diễn phục vụ các ngày lễ lớn do thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, các tỉnh trong khu vực và cấp Quốc gia tổ chức.

Việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đã được Nhà trường chú trọng đầu tư, năm học 2003 - 2004 Trường đã hoàn thành việc xây dựng thêm 4 phòng học cho khoa Mỹ Thuật (diện tích 330m<sup>2</sup>); 01 phòng học Vi tính (10 máy), 01 phòng tập đàn Organ (15 đàn)<sup>(63)</sup>, xây Khu nhà Giáo dục thể chất với tổng số 1.040m<sup>2</sup>, đầu tư sửa chữa, mua sắm trang phục, đạo cụ và các thiết bị máy móc phục vụ dạy và học ngày một hiện đại hơn<sup>(64)</sup>. Nhà trường triển khai thực hiện Dự án Xây dựng khu Ký túc xá mới và khu Giáo dục Thể chất cho học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện thể chất cho học sinh. Xây dựng thêm phòng học, ký túc xá, nhà ăn tập thể, mua sắm thêm phương tiện học tập như: đàn, giá nhạc, họa phẩm, trang phục biểu diễn, tài liệu học tập,... để phục vụ công tác thực hành, thực tập, biểu diễn của học sinh, sinh viên. Cũng trong giai đoạn này Nhà trường được đầu tư xây dựng 1 Hội trường 500 chỗ ngồi có đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, điều hòa nhiệt độ phục vụ cho các hoạt động của Trường. Bên cạnh đó còn có 2 phòng tập cho dàn

---

<sup>(63)</sup> Báo cáo Tổng kết cơ quan đơn vị văn hóa năm 2004.

<sup>(64)</sup> Báo cáo số: 13/BC-CB ngày 16/12/2003 của Trường VHNT Việt Bắc về Tự kiểm tra thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng.

nhạc phương Tây và dàn nhạc cụ truyền thống; các phòng học chuyên môn và đều được đầu tư cách âm tốt, trang bị đầy đủ nhạc cụ. Với cơ sở vật chất như vậy, ngoài thời gian trên lớp, thời gian tại kí túc xá, học sinh, sinh viên có thể luyện tập thể dục thể thao tại phòng tập đa chức năng với đầy đủ các máy móc chuyên dụng dành cho thể dục thể thao. Chính vì vậy, thể lực của các em được tăng lên rõ rệt, các em đoàn kết, gắn bó với nhau hơn, thêm yêu trường, lớp hơn.

Để chuẩn bị cho việc nâng cấp trường lên bậc Cao đẳng, Trường đã đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đến việc xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất (như: phòng học, nhà thể chất, ký túc xá... với mục tiêu xây dựng tốt mô hình: trường ra trường, lớp ra lớp, đáp ứng với nhu cầu đào tạo ngày càng phát triển của một trường Nghệ thuật đa ngành, của Trung ương đóng tại địa phương. Do trường lập được nhiều thành tích trong các mặt công tác nên năm học 2004 - 2005 Nhà trường đã được nhận nhiều Bằng khen các cấp, nhiều danh hiệu thi đua như: đồng chí Ngô Đình Thành được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên; có 4 đồng chí đạt Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, 5 tập thể và 8 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin<sup>(65)</sup>. 8 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 9

---

<sup>(65)</sup> Nghị quyết của Cấp ủy – chi bộ Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc về mục tiêu – nhiệm vụ công tác năm 2005.



đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; 03 đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 10 đồng chí được vinh dự đón nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa thông tin, 100% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Đến năm 2005, tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường là 92 người (trong đó cán bộ hành chính 15 người, giáo viên cơ hữu 37 người, giáo viên hợp đồng 40 người) với học vị: Thạc sỹ: 17 người, đại học: 54 người, cao đẳng: 6 người. Tổ chức Công đoàn có 52 công đoàn viên; tổ chức Đoàn thanh niên có 22 Chi đoàn với 915 đoàn viên<sup>(66)</sup>.

Đặc biệt, năm 2005 Nhà trường đã được Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2000 - 2004, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội bảo vệ Tổ quốc; Nhà trường được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”; 6/7 tập thể phòng, khoa đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc; Tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu *Trong sạch vững mạnh*; tổ chức Công đoàn đạt danh hiệu *Vững mạnh Xuất sắc* - được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Liên đoàn Lao động Tỉnh Thái Nguyên; tổ chức Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu *Vững mạnh*

---

<sup>(66)</sup> Báo cáo thành tích từ năm 2000 – 2004 của trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đề nghị tặng Bằng khen 5 năm của UBND Tỉnh Thái Nguyên.

*xuất sắc*. Lần đầu tiên Nhà trường được UBND thành phố Thái Nguyên công nhận đạt tiêu chuẩn Cơ quan đơn vị văn hóa<sup>(67)</sup>. Với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, học sinh sinh viên của Nhà trường trong giai đoạn lịch sử quan trọng này, Nhà trường đã đạt được những thành tích xuất sắc, đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để nâng cấp Trường lên bậc Cao đẳng. Và ngày 25/7/2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định thành lập trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc. Đây là niềm vui lớn, niềm tự hào lớn của toàn thể các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên của Nhà trường. Và tiếp theo niềm vui lớn đó là một niềm vinh dự lớn đối với Nhà trường khi được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường (11/11/2005)<sup>(68)</sup>.

Trong suốt giai đoạn từ 1996 - 2005, Nhà trường đã được nhận rất nhiều những phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, của các cấp Bộ, Ngành và cấp Tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân của nhà trường. Cụ thể là: 18 Huy chương *Vì Sự nghiệp Văn hóa thông tin*, 15 Huy chương *Vì Sự nghiệp giáo dục*, 02 Huy chương *Vì Sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc*, 02 Huy chương *Vì Thế hệ trẻ*, 02 *Kỷ niệm chương về Thanh niên*

---

<sup>(67)</sup> Báo cáo số: 227/VHNTVB ngày 29/11/2005 về Tổng kết công tác văn hóa thông tin và kết quả thi đua năm 2005.

<sup>(68)</sup> Báo cáo chính trị của Ban chỉ ủy Chi bộ khóa XVIII tại đại hội Chi bộ trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc khóa XIX (Nhiệm kỳ 2005 – 2008).

tiên tiến toàn quốc ngành Văn hóa Thông tin; năm 2002, 2003, 2004, 2005 đạt Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ Văn hóa - Thông tin; năm 2002, 2003 đạt Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo; năm 2004 được UBND thành phố Thái Nguyên tặng Bằng khen về Phong trào Bảo vệ An ninh Tổ quốc, 8 cá nhân và 5 tập thể được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng<sup>(69)</sup>... và nhiều phần thưởng, danh hiệu thi đua khác dành cho các cán bộ, giáo viên của Trường. Đặc biệt, cũng trong giai đoạn lịch sử này Nhà trường vinh dự có một Nhà giáo - Nghệ sỹ múa được Nhà nước phong tặng danh hiệu: "Nghệ sỹ Ưu tú" - đó là thầy giáo, Hiệu trưởng Nhà trường: Ngô Đình Thành (năm 2000).

Có thể thấy, trong suốt 10 năm vận động và phát triển của mình (1996 - 2005), trải qua bao thăng trầm, bao khó khăn, thử thách khắc nghiệt, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc - nay là Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc - đã vượt mình vươn lên một tầm cao mới. Nhà trường đã có một sự thay đổi lớn, một “bước nhảy” ngoạn mục - từ chỗ: tồn tại nhiều yếu kém trong hầu hết các mặt (công tác Đảng, công tác Chính quyền, công tác đào tạo, công tác xây dựng cơ sở vật chất,...) đến chỗ: vươn lên mạnh mẽ, đạt nhiều thành tích trên tất cả các mặt công tác, đặc biệt là

---

<sup>(69)</sup> Báo cáo tóm tắt thành tích của trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc đề nghị khen thưởng Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

xây dựng được khối đoàn kết nhất trí trong toàn đơn vị, động viên tất cả mọi người chung tay xây dựng Nhà trường trên tinh thần đổi mới tư duy, tích cực, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Chính vì vậy, trong 10 năm xây dựng - Nhà trường đã đạt được những thành tựu đáng tự hào, đã nâng được vị thế, đã khẳng định được thương hiệu của mình trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa, nghệ thuật, thông tin thư viện có trình độ, có năng lực, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu của các địa phương Trung du và miền núi phía Bắc.

Bài học được rút ra từ sự phát triển mạnh mẽ với các thành tựu đã được khẳng định của Nhà trường trong giai đoạn này chính là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo và trong cả tập thể cán bộ, giáo viên của Nhà trường; Bám sát vào chủ trương đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, thực hiện đổi mới toàn diện trong các mặt công tác của Nhà trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu về nguồn nhân lực đặc thù này của các địa phương trong khu vực. Chỉ có đoàn kết, xây dựng và đổi mới, sáng tạo mới có thể làm nên kỳ tích này!

**Chương V.**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC**  
**THỜI KÌ 2005 - 2015**

---

---

**I. Chuyển đổi mô hình và phương thức đào tạo  
(2005 - 2010)**

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhằm tạo hành lang pháp lí cho ngành Giáo dục và các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, Thủ tướng Chính phủ đã kí Quyết định phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010”<sup>(70)</sup> với mục tiêu “*Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng, từng địa phương; hướng tới một xã hội học tập. Phấn đấu đưa nền giáo dục nước ta thoát khỏi tình trạng tụt hậu trên một số lĩnh vực so với các nước phát triển trong khu vực. Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, chương trình giáo dục các cấp bậc học và trình độ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; đổi*

---

<sup>(70)</sup> Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg, ngày 28/12/2001.

*mới quản lí giáo dục tạo cơ sở pháp lí và phát huy nội lực phát triển giáo dục”.*

Đối với việc phát triển nguồn nhân lực đã qua đào tạo, “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010” đã khẳng định: *“Đồng thời với việc tăng cường chất lượng và hiệu quả, tiếp tục mở rộng quy mô các cấp bậc học và trình độ đào tạo, phù hợp với cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền của nhân lực. Nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở các trình độ vào năm 2010 đạt 40%, trong đó từ cao đẳng trở lên 6%, trung học chuyên nghiệp 8%, công nhân kĩ thuật 26%. Thực hiện phổ cập trung học cơ sở trong cả nước”.*

Đặc biệt trong “Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001 - 2010”<sup>(71)</sup> đã nêu rõ: *“Để đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần tạo chuyển biến cơ bản và toàn diện về giáo dục”.*

Năm 2005, sau 40 năm kể từ khi thành lập, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc không ngừng phát triển về mọi mặt. Trên chặng đường mang nhiều dấu ấn lịch sử đó, từ một cơ sở nghèo nàn về trang thiết bị dạy học, mỏng về đội ngũ giáo viên, Trường đã trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật và Du

---

<sup>(71)</sup> Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, ngày 22/4/2001.

lich, phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực Việt Bắc và đất nước; nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy vốn văn hóa, nghệ thuật dân gian, dân tộc thiểu số Việt Nam; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”<sup>(72)</sup>.

Để đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ của Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc trong thời kì đổi mới, hội nhập, tập thể lãnh đạo Nhà trường không ngừng phấn đấu nâng cao năng lực đội ngũ, đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi về văn hóa nghệ thuật theo nhu cầu của xã hội. Sự phát triển và lớn mạnh của Trường được khẳng định qua các giai đoạn phát triển, tạo cơ sở để Nhà trường xây dựng đề án nâng cấp Trường từ bậc Trung học lên bậc Cao đẳng. Và, ngày 25/7/2005, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 3985/QĐ-BGD&ĐT nâng cấp Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc thành *Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc*.

Việc nâng cấp trường từ bậc Trung học lên bậc Cao đẳng đã chính thức đưa Nhà trường hòa nhập vào hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao của cả nước; đồng thời thể hiện sự quan tâm đánh giá cao của Đảng và Nhà

---

<sup>(72)</sup> Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1988, tr.54, 55.

nước đối với nhiệm vụ đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa nghệ thuật; khẳng định niềm tin vào trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường. Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã xác định đây vừa là vinh dự, vừa là trách nhiệm nặng nề của Nhà trường để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa nghệ thuật có một trình độ cao hơn. Chính vì vậy, toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên chức Nhà trường đã hết sức phấn khởi, đoàn kết, quyết tâm xây dựng Nhà trường ngày càng lớn mạnh toàn diện.

Công việc đầu tiên của Nhà trường là tập trung củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, xây dựng chương trình, giáo trình, chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất để triển khai công tác đào tạo theo quy định. Điểm nổi bật của giai đoạn này là Nhà trường đã tập trung xây dựng hệ thống thiết chế và các chuẩn mực trong công tác tổ chức, công tác đào tạo; đưa mọi hoạt động vào quy chế, quy định. Các phòng - khoa được cơ cấu lại để đảm nhận những vai trò chuyên môn trong tình hình mới.

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, ngày 2/11/2005 “Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020” của Chính phủ đã tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học trên cả nước nói chung và giáo dục của Nhà trường nói riêng, là căn cứ pháp lý toàn diện, sâu sắc để các trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Trong xu thế đổi mới giáo dục đại học ở nước ta, trước yêu

160



cầu ngày càng cao của xã hội về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học và cao đẳng văn hóa nghệ thuật càng trở nên bức thiết. Tuy nhiên, giáo dục cao đẳng, đại học nước ta đang đối mặt với những thách thức lớn như chất lượng đào tạo còn hạn chế, đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, v.v... Vì vậy, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó có ngành Văn hóa, Nghệ thuật đã trở thành mục tiêu chiến lược của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc trong những năm tiếp theo.

Nói đến giáo dục là nói đến con người, nên đó phải là một quá trình, nhưng không thể chậm chạp, không theo kịp sự phát triển của xã hội. Quá trình vừa đổi mới vừa tìm tòi đã cho Nhà trường nhiều bài học quý giá về những bước đi, với một lộ trình thích hợp. Chi ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo, lãnh đạo Nhà trường thực hiện nhiều nhiệm vụ đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo để thực hiện thành công mục tiêu giáo dục xuyên suốt trong 40 năm qua, đó là: *Đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật có chất lượng phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Năm 2005, Chi ủy, Ban Giám hiệu đã lên kế hoạch kiện toàn cơ cấu tổ chức Nhà trường để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Bộ máy của Nhà trường gồm có 2 phòng chức năng và 5 khoa chuyên môn, cụ thể là (Bảng 1).

Bảng 1:

<b>STT</b>	<b>Tên phòng/khoa</b>	<b>Trưởng, phó phòng/khoa</b>
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trưởng phòng: Đ/c Vương Văn Chung
2	Phòng Đào tạo	Trưởng phòng: Đ/c Nông Thị Hà Phó Trưởng phòng: Đ/c Lê Quang Thái
3	Khoa Múa & Sân khấu	Trưởng khoa: Đ/c Nguyễn Thị Đông
4	Khoa Âm nhạc	Trưởng khoa: Đ/c Đinh Thị Kim Cúc Phó Trưởng khoa: Đ/c Trần Văn Nghị
5	Khoa Mỹ thuật	Trưởng khoa: Đ/c Lê Quang Thái
6	Khoa Nghiệp vụ Văn hóa & Du lịch	Trưởng khoa: Đ/c Dương Thị Lâm
7	Khoa Kiến thức đại cương	Trưởng khoa: Đ/c Nguyễn Ngọc Hồng

Ngay năm học đầu tiên (2005 - 2006) với tư cách là một trường Cao đẳng, Nhà trường đã tuyển sinh được hơn 750 học sinh - sinh viên hệ chính quy. Kết quả học tập của học sinh -

sinh viên trong năm học cũng đạt kết quả cao hơn. Tỷ lệ học sinh - sinh viên có học lực loại xuất sắc, giỏi: đạt 48,4%, học lực Khá: đạt 40,2%; kết quả thi tốt nghiệp ra trường đạt: 100% (trong đó có 36,7% học sinh tốt nghiệp loại giỏi, 57,3% đạt loại khá); tinh thần giảng dạy và học tập, rèn luyện của cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên cũng phần chần hơn rất nhiều. Điều này đã khẳng định hướng đi đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.

Trong bản Đề án: *“Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011 - 2020”* của Thủ tướng Chính phủ đã xác định rất cụ thể mục tiêu đổi mới đào tạo của trường Văn hóa Nghệ thuật trong toàn quốc: *“Đổi mới cơ bản và toàn diện hệ thống các trường đào tạo văn hóa nghệ thuật, tạo sự đột phá và chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”*; và *“Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, phấn đấu đưa một số cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật và chuyên ngành đào tạo đạt trình độ tiên tiến của khu vực và tiếp cận với trình độ đào tạo trên thế giới, góp phần đưa sự nghiệp đào tạo văn hóa nghệ thuật từng bước hội nhập quốc tế”*<sup>(73)</sup>. Nội dung của Đề án đã làm thay đổi nhận

---

<sup>(73)</sup> Quyết định số 1243/QĐ-TTg, ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

thức và ý thức trau dồi nâng cao trình độ về nghiệp vụ của cán bộ, giảng viên trong giai đoạn phát triển mới của Nhà trường. Trước tình hình đó, Ban Giám hiệu Nhà trường đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Nhà trường là: cần phải: *“Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và du lịch cho khu vực Đông Bắc; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực và hội nhập quốc tế. Trở thành trung tâm đào tạo trọng điểm ngành văn hóa, du lịch có thương hiệu trong nước và khu vực”*<sup>(74)</sup>.

Nhà trường cũng đã xác định tầm nhìn mới và mục đích hướng tới trong quá trình phát triển của Trường đó là: *“Xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về văn hoá, nghệ thuật; là cơ sở bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và ứng dụng nghệ thuật uy tín của Việt Nam; trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa ngành, đa lĩnh vực; cung cấp cho người học môi trường giáo dục và nghiên cứu tốt nhất, đậm chất nhân văn - hiện đại trong nền kinh tế tri thức. Đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng với nền giáo dục phát triển”*<sup>(75)</sup>.

---

<sup>(74)</sup> Đề án Nâng cấp Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc.

<sup>(75)</sup> Quyết định số 66/QĐ-BVHTTDL, ngày 9/1/2014 về việc phê duyệt Đề án phát triển Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc giai đoạn 2014 - 2020.

Thực hiện Đề án nâng cấp Trường và thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong sứ mạng - tầm nhìn đến năm 2030, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tập trung nhân lực, vật lực để tổ chức mở mã ngành đào tạo mới; xây dựng, mở rộng Thư viện về quy mô, tăng đầu sách để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Đồng thời, lãnh đạo Nhà trường đã đặt quan hệ hợp tác, kết nghĩa với các Đoàn Nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như: Đoàn Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Nhà hát Ca múa nhạc Dân gian Việt Bắc, đoàn Nghệ thuật Quân khu I,... và các Đoàn Văn công, nghệ thuật ở một số tỉnh lân cận (Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang) để mở rộng hệ thống cơ sở thực hành, thực tập nghề nghiệp cho học sinh - sinh viên, và đồng thời cũng chính là nơi sau khi kết thúc chương trình học tập, rèn luyện, các em sẽ trở về công tác.

Để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, Đại hội Chi bộ trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XIX đã được tổ chức vào ngày 14/8/2005, với 19 đảng viên tham dự. Đại hội khẳng định: Chi bộ đã vượt qua mọi khó khăn và đã thực hiện về cơ bản những nhiệm vụ Đại hội lần thứ XVIII đề ra. Chi bộ đã chỉ đạo, lãnh đạo Nhà trường đạt được mục tiêu phấn đấu: “*Đoàn kết - Ổn định - Đổi mới*”. Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trước yêu cầu của tình hình mới, Đại hội Chi bộ lần thứ XIX đã đề ra khẩu

hiệu hành động của nhiệm kỳ mới là: “*Trí tuệ - Kĩ cương - Hiệu quả - Chất lượng*”.

Để thực hiện được tinh thần của khẩu hiệu nêu trên, Đại hội đã thông qua nhiều chủ trương, biện pháp đồng bộ, đặc biệt nhấn mạnh: Trong mọi tình huống phải giữ cho được sự ổn định của Nhà trường, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ trung tâm là đổi mới công tác đào tạo và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học.

Khẩu hiệu hành động của Chi bộ và các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể do Đại hội XIX đề ra thực sự có sức thuyết phục đối với toàn thể cán bộ, đảng viên, học sinh - sinh viên. Chính vì vậy, tất cả thầy và trò của Nhà trường đã nhiệt tình hưởng ứng và ra sức thi đua thực hiện tốt khẩu hiệu trên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi ủy nhiệm kì 2005 - 2008, gồm 5 đồng chí: Ngô Đình Thành, Đỗ Quang Đại, Lê Quang Thái, Vương Văn Chung, Hoàng Thị Hoa. Trong đó, đồng chí Ngô Đình Thành được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đỗ Quang Đại được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Đại hội Chi bộ lần thứ XIX (8/2005) là Đại hội đầu tiên của Chi bộ Đảng Nhà trường khi được nâng cấp lên thành trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật. Và đây cũng chính là một nhiệm kỳ thu được nhiều thắng lợi và, là thời kì ổn định và phát triển rất mạnh mẽ của Trường. Nhà trường đã có những bước đổi mới toàn diện, vững chắc, đạt được nhiều

thành tựu quan trọng trong tất cả các mặt công tác: Tổ chức bồi dưỡng cán bộ, đào tạo, xây dựng cảnh quan môi trường Sư phạm và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên, học sinh, sinh viên trong toàn trường.

Sự phấn khởi, sự cố gắng nỗ lực hết mình cùng tinh thần trách nhiệm cao của các thầy cô giáo, sự hào hứng, tự tin của học trò trong năm học đầu tiên là tiền đề vững chắc để thầy và trò Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc vững bước tiến lên, đạt được những thành tựu mới trong năm học tới và những năm tiếp theo.

Khi được nâng cấp lên thành trường Cao đẳng, lãnh đạo và tập thể sư phạm Nhà trường đã đề ra những nhiệm vụ trước mắt và mục tiêu lâu dài của Nhà trường, đó là:

- Tập trung, mở rộng đào tạo các ngành chủ chốt, bao gồm: 5 ngành Cao đẳng hệ chính quy: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật, Hội họa, Quản lí Văn hóa, Khoa học Thư viện. Thời gian tiếp theo sẽ mở thêm các mã ngành mới: Bảo tàng học, Thanh nhạc và Việt Nam học. Bên cạnh đó, triển khai đào tạo các hệ tại chức, bồi dưỡng ngắn hạn, kịp thời bổ sung nguồn cán bộ làm công tác phong trào cho các địa phương trong tỉnh Thái Nguyên nói riêng và khu vực Việt Bắc nói chung.

Quy mô đào tạo được mở rộng, nên công tác quản lí học sinh - sinh viên được tăng cường. Vì vậy, năm 2006, Tổ Quản

sinh được tách khỏi Phòng Đào tạo, thành lập Phòng Công tác chính trị và Quản lí học sinh - sinh viên (đồng chí Lê Quang Thành được bổ nhiệm làm Trưởng phòng). Việc thành lập Phòng nhằm quản lí học sinh - sinh viên chặt chẽ và chuyên trách hơn, bảo đảm thực hiện mục tiêu *đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Trong thời điểm này mục tiêu đào tạo được xác định cụ thể là: xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc thành trường đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật có chất lượng cao cho khu vực Việt Bắc và cả nước; đào tạo theo hướng đa cấp học, đa ngành nghề, đa lĩnh vực và liên thông giữa các bậc học; xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ, mang đậm bản sắc văn hóa vùng Việt Bắc. Nghiên cứu khoa học phục vụ cho sự nghiệp phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Xuất phát từ mục tiêu và nhiệm vụ của Nhà trường trong giai đoạn mới, quy mô đào tạo của Trường ngày càng được mở rộng. Đến năm 2008, Nhà trường đã có 8 ngành đào tạo ở bậc cao đẳng chính quy (Su phạm Âm nhạc, Su phạm Mĩ thuật, Hội họa, Thanh nhạc, Quản lí văn hóa, Bảo tàng học, Khoa học



Thư viện, Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)); và 5 ngành đào tạo bậc Trung cấp chuyên nghiệp (Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Thanh nhạc, Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc và Hội họa).

Nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngoài đào tạo hệ chính quy, Nhà trường mở rộng đào tạo thêm các ngành hệ tại chức, bao gồm 5 ngành bậc Cao đẳng: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật, Quản lí văn hóa, Bảo tàng học, Khoa học Thư viện. Đồng thời xây dựng kế hoạch liên thông, liên kết trình độ cao đẳng, đại học hệ tại chức các ngành: Sư phạm Mĩ thuật, Sư phạm Âm nhạc, Quản lí Văn hóa, Mĩ thuật, Biên đạo múa, v.v.. với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Mĩ thuật Việt Nam, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trung tâm Giáo dục thường xuyên các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên,... Việc mở rộng đào tạo các ngành học hệ tại chức đòi hỏi phải có bộ phận chuyên trách làm công tác quản lí và điều hành các kế hoạch, hoạt động giảng dạy và học tập. Vì vậy, năm 2008, khoa Tại chức được thành lập (đồng chí Nguyễn Văn Hào được bổ nhiệm làm Trưởng khoa, đồng chí Dương Kim Thuận được bổ nhiệm làm Phó Trưởng khoa).

Để đạt được mục tiêu đào tạo, ngoài việc mở rộng ngành nghề, Nhà trường còn chú trọng thực hiện các khâu như: tổ chức xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; tổ chức Hội thảo về *Đổi mới phương pháp giảng dạy, Ứng dụng*

*phương pháp dạy - học tích cực* cho toàn thể giảng viên; mời giảng viên có trình độ chuyên môn cao đến thỉnh giảng tại trường,... Ngoài ra, Nhà trường còn đầu tư lắp đặt, mua sắm nhiều trang thiết bị mới phục vụ đào tạo như các loại đàn: Piano, Organ, Nhị, Bầu, Tranh, Nguyệt; hệ thống âm thanh chiếu sáng sân khấu, phòng thu thanh, máy chiếu (Projector), phòng học Tin học, phòng học Tiếng Anh, phòng học Vẽ trên máy tính, v.v.. Từ đó, góp phần vào sự thành công trong công tác, từng bước nâng cao chất lượng, củng cố vững chắc sự nghiệp đào tạo nguồn cán bộ văn hóa, nghệ thuật có chất lượng cao phục vụ xã hội thời kỳ Đổi Mới.

Bộ máy tổ chức của Nhà trường được bổ sung và hoàn thiện. Năm 2008, với việc đề nghị của Lãnh đạo Nhà trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Đông - Trưởng Khoa Múa & Sân khấu vào cương vị Phó Hiệu trưởng (phụ trách công tác hành chính). Ban Giám hiệu Nhà trường đã thành lập thêm một phòng chức năng mới: Phòng Thanh tra khảo thí và Kiểm định chất lượng (bổ nhiệm đồng chí Hứa Thị Hảo làm Phó Trưởng phòng phụ trách). Bộ máy tổ chức Nhà trường được kiện toàn: trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng cao; tập thể cán bộ, viên chức đoàn kết đã góp phần quan trọng làm nên sự thành công trong mọi mặt công tác của Nhà trường trong giai đoạn mới.

Nhà trường rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ đối với cán bộ, giảng viên; Khuyến khích giảng viên giỏi phát huy hết năng lực, sự nhiệt huyết trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động nghề nghiệp như: sáng tác, biểu diễn. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cán bộ, giảng viên được tham gia vào các tổ chức Hội nghề nghiệp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ của Tỉnh, của Bộ và của các địa phương khác trong vùng; mở các lớp bồi dưỡng cho giảng viên về nghiệp vụ Sư phạm, về đổi mới phương pháp giảng dạy, về phương pháp nghiên cứu khoa học, về kinh nghiệm viết bài báo khoa học, soạn giáo án, xây dựng đề cương chi tiết học phần, v.v...

Với phương châm: “Học đi đôi với hành”, “Đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn”, hàng năm, Nhà trường còn phối hợp với các cơ quan tuyển dụng, các đơn vị bạn tổ chức, tham gia các chương trình: “*Tư vấn tuyển sinh*”, “*Tư vấn việc làm*” hay “*Ngày hội tuyển dụng*”... nhằm giúp cho học sinh - sinh viên định hướng và nắm bắt cơ hội học tập, cơ hội việc làm cũng như các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ,... của các nhà tuyển dụng, để từ đó phấn đấu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm phục vụ cho công việc sau này. Theo kết quả khảo sát của Nhà trường, đã có trên 85% học sinh - sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm.

Thực hành biểu diễn là một phương thức giúp tăng cường chất lượng "đầu ra" của sản phẩm đào tạo. Do vậy, Nhà

trường rất chú ý trong việc tạo điều kiện cho học sinh - sinh viên các ngành nghệ thuật được tham gia luyện tập và biểu diễn tại các chương trình nghệ thuật, triển lãm tranh... do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở Văn hóa, các Hội Văn học Nghệ thuật của các tỉnh, thành phố, hoặc khu vực... tổ chức. Không chỉ riêng đối với trò, mà người thầy cũng phải luôn được cọ xát, thực hành nghề thường xuyên. Nhờ giỏi về chuyên môn, thành thực về kỹ năng nghề nghiệp, nên thầy và trò của Nhà trường đạt được nhiều thành công trong hoạt động dạy và học và thực hành biểu diễn. Ví thế, ngoài kết quả giảng dạy và học tập đã được đánh giá tốt, thầy và trò Nhà trường còn là chủ nhân của rất nhiều các Giải thưởng tại các cuộc Triển lãm, các Hội thi, Hội diễn văn nghệ, như: Huy chương Vàng toàn Đoàn, Huy chương Vàng Chỉ đạo nghệ thuật tại *Liên hoan Âm nhạc và Kịch hát dân tộc khối các Trường Văn hóa Nghệ thuật toàn quốc*, tổ chức tại thành phố Đà Nẵng, năm 2006; Giải Nhất toàn Đoàn tại *Liên hoan Ca Múa Nhạc và Triển lãm Mỹ thuật học sinh - sinh viên các Trường Văn hoá Nghệ thuật* tại Quảng Ninh, năm 2008, v.v... Các thầy, cô giáo vừa là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý như thầy: Ngô Đình Thành, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thị Đông, Đỗ Quang Đại, Vương Văn Chung, Dương Thị Lâm, Lê Quang Thái, Nguyễn Tuấn Vinh, Hoàng Thiện Thực,... đều là những người có trình độ sư phạm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, lại vừa là những người thầy nhiệt tình, tâm huyết với sự

nghiệp đào tạo của Nhà trường, là tấm gương sáng cho nhiều thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh - sinh viên Nhà trường học tập và noi theo. Đây không chỉ là thành quả nỗ lực phấn đấu trau dồi chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân mỗi giảng viên mà còn chính là nguồn sinh khí của Nhà trường, góp phần làm nên những thành công to lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của một trường Văn hóa Nghệ thuật khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Với những cống hiến không mệt mỏi cùng những đóng góp đáng trân trọng cho sự nghiệp Giáo dục Đào tạo nói chung và Giáo dục Đào tạo ngành Văn hóa Nghệ thuật cho khu vực miền núi phía Bắc nói riêng - năm 2006, Nhà trường đã có 4 cán bộ giảng viên tiêu biểu, xuất sắc được vinh dự nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú (NGUT) do Chủ tịch nước trao tặng. Đó là: thầy giáo Ngô Đình Thành, cô giáo Nông Thị Hà, cô giáo Nguyễn Thị Đông và cô giáo Đinh Kim Cúc. Đây cũng chính là niềm tin vinh dự lớn lao của Nhà trường - bởi hơn 40 năm xây dựng và phát triển, lần đầu tiên Nhà trường đã có 4 thầy cô được đón nhận danh hiệu cao quý này.

Thành tích đã đạt được và kết quả "đầu ra" của học sinh - sinh viên là đòn bẩy cho sự phát triển của Nhà trường. Tập thể lãnh đạo Nhà trường nhận thấy, với điều kiện hiện có cần phải thúc đẩy và mở rộng thêm mô hình và quy mô đào tạo bằng việc đẩy mạnh mở các mã ngành đào tạo mới, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội trong giai đoạn lịch sử mới,

như các ngành: Thiết kế đồ họa, Hướng dẫn viên du lịch; Vẽ thiết kế Mĩ thuật có trợ giúp bằng máy tính, Kĩ thuật chế biến món ăn, Văn nghệ quần chúng (bậc Trung cấp chuyên nghiệp).

Chủ trương của Nhà trường như được chấp thêm cánh khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết về “*Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*”<sup>(76)</sup> và “*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*”<sup>(77)</sup>, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nghị quyết về “*Đổi mới quản lí giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2020*”<sup>(78)</sup>, Quyết định phê duyệt chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 05/NQ-BCSD của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>(79)</sup>, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lí giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2020<sup>(80)</sup>.

Thực tế chứng minh từ năm 2005 đến năm 2010 với những thành quả ban đầu của sự nghiệp đổi mới trong công tác đào tạo của Nhà trường đã đạt được nhiều kết quả đáng khảng định cùng với việc mở rộng dân chủ, việc tăng cường kỉ luật, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức. Những bước phát triển vững chắc của Trường trong thời gian qua là kết quả phản ánh sự năng động, sáng tạo không ngừng, sự đoàn kết nhất trí, sự khát vọng vươn

---

<sup>(76)</sup> Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, ngày 2/11/2005.

<sup>(77)</sup> Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 6/5/2009.

<sup>(78)</sup> Nghị quyết số 05/NQ-BCSD, ngày 6/1/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT.

<sup>(79)</sup> Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT, ngày 11/1/2010.

<sup>(80)</sup> Chỉ thị số 296/CT-TTg, ngày 27/2/2010.

lên của tập thể cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường. Kết quả đó được tích lũy và đã trở thành cơ sở quan trọng giúp Nhà trường đủ sức, đủ điều kiện hòa nhập vào công cuộc Đổi Mới của Đảng, do Đảng lãnh đạo. Và kết quả đó đã là một nguồn lực to lớn, là nền móng vững chắc cho những bước đi của Nhà trường trong giai đoạn mới.

## **II. Giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (2010 - 2015)**

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Chính phủ đã xác định các mục tiêu, định hướng cụ thể để phấn đấu *“...hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo...; tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc...; đào tạo tài năng văn hóa, nghệ thuật..., nghiên cứu toàn diện và có hệ thống về lí luận và thực tiễn việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phấn đấu từng bước thu hẹp sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng đồng bào*

*các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo*”<sup>(81)</sup>.

Để xây dựng và phát triển *nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt được mục tiêu phát triển văn hóa đến năm 2020, chiến lược cũng xác định các giải pháp để đạt các mục tiêu đó. Trong đó, có những giải pháp đã khẳng định tầm quan trọng, vị thế của các trường Cao đẳng và Đại học chuyên ngành Nghệ thuật, cụ thể là: Xây dựng quy hoạch đào tạo Văn hóa, Nghệ thuật trong toàn quốc nhằm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo Văn hóa, Nghệ thuật với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội; Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống các trường Văn hóa, Nghệ thuật; Củng cố, nâng cấp các trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, tạo điều kiện để các trường có đủ năng lực đào tạo nguồn nhân lực Văn hóa, Nghệ thuật; Hoàn chỉnh hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo cho các ngành học, các cấp đào tạo Văn hóa, Nghệ thuật (sáng tác, nghiên cứu, lí luận, phê bình, biểu diễn, chỉ huy, đạo diễn, v.v.); Tiếp cận nhanh trình độ quốc tế mà vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa, nghệ thuật dân tộc và những đặc trưng riêng về văn hóa, nghệ thuật của các vùng, miền để sử dụng thống nhất trong các trường trên phạm vi cả nước; Bổ sung một số môn học Nghệ thuật Truyền thống vào chương trình đào tạo; Chú

---

<sup>(81)</sup> Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 6/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.



trọng đào tạo Sư phạm Nhạc, Họa để đảm bảo nguồn giảng viên cho hệ thống các trường Văn hóa, Nghệ thuật, trường Phổ thông từ trung ương đến địa phương, góp phần vào việc nâng cao trình độ thẩm mỹ cho học sinh phổ thông; Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh - sinh viên các bộ môn Nghệ thuật Truyền thống dân tộc; Xây dựng chế độ, chính sách phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của giảng viên, học sinh - sinh viên nghệ thuật để khuyến khích lao động sáng tạo nghệ thuật.

Trước những nhiệm vụ lớn của ngành Văn hóa cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng, với sự chuẩn bị kỹ càng, tháng 5/2010, Đại hội Chi bộ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XX được tổ chức. Tham dự Đại hội có 37 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đã tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ XIX và đề ra nhiệm vụ cho những năm tiếp theo. Năm năm (2005 - 2010) là khoảng thời gian không dài, song cùng với sự phát triển của đất nước và toàn Ngành, Chi bộ đã lãnh đạo Nhà trường có những bước tiến mạnh mẽ, đạt được những thành tích rất đáng tự hào. Tình hình Nhà trường ổn định, đại đa số quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước. Nhà trường đã đa dạng hoá các loại hình đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất, nhất là phương tiện phục vụ dạy và học ngày càng đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học của Trường. Diện mạo Nhà trường nhanh chóng thay đổi theo hướng sạch, đẹp,

văn minh, hiện đại và thân thiện. Những nguyên nhân chủ quan, khách quan tác động và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển Nhà trường cũng đã được Đại hội phân tích kỹ càng, rút ra những bài học quý báu.

Trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Chi bộ đã đề ra mục tiêu phấn đấu những năm trước mắt là: *“Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc cần tiếp tục khẳng định mình là Trung tâm đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật uy tín của khu vực, phục vụ cho công cuộc mở cửa và đổi mới”* và Khẩu hiệu hành động của nhiệm kỳ mới là: *“Trí tuệ - Kỹ cương - Hiện đại - Chất lượng cao”*.

Về các biện pháp thực hiện khẩu hiệu hành động, Đại hội chỉ rõ: Phải coi trọng công tác tư tưởng, phát huy tinh thần làm chủ của quần chúng, xây dựng đội ngũ cốt cán, tập trung nâng cao chất lượng của các hệ đào tạo hiện có trên cơ sở giữ vững quy mô phát triển về số lượng. Đại hội nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, đổi mới nội dung sinh hoạt tại Chi bộ để phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với từng đơn vị, từng tổ bộ môn.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi ủy gồm 7 đồng chí: đồng chí Ngô Đình Thành (Hiệu trưởng Nhà trường) - Bí thư Chi bộ, đồng chí Đỗ Quang Đại (Phó Hiệu trưởng) - Phó Bí thư Chi bộ; Chi ủy viên gồm các đồng chí: Lê Quang Thái, Vương Văn Chung, Hoàng Thị Hoa, Bùi Quốc Chiêu, Hoàng Thiện Thực.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ, Nhà trường tích cực đổi mới toàn diện công tác quản lí đào tạo (xếp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, quản lí chặt chẽ giờ dạy của giảng viên (bằng phần mềm), nâng cao chất lượng kết hợp với mở rộng quy mô đào tạo để đáp ứng yêu cầu xã hội (biên soạn giáo trình giảng dạy, xây dựng ngân hàng đề thi thống nhất cho từng môn học cho từng bậc học và ngành học, mở ngành nghề mới...).

Ghi nhận những thành tích to lớn trong sự nghiệp giáo dục đào tạo, tại Lễ kỉ niệm 45 năm Ngày thành lập Trường (11/11/1965 - 11/11/2010), Nhà trường đã vinh dự đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất* do Chủ tịch nước trao tặng. Hai cá nhân vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*: đồng chí Ngô Đình Thành và đồng chí Nông Thị Hà. Tập thể Khoa Nghiệp vụ Văn hóa và Du lịch và cá nhân các đồng chí: Đỗ Quang Đại, Nguyễn Thị Đông, Vương Văn Chung, Lê Quang Thái được tặng *Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*. Một lần nữa tầm quan trọng của Văn hóa Nghệ thuật trong thời kì mở cửa, hội nhập được khẳng định tại Lễ kỉ niệm trọng thể này.

Trong niềm vui đón nhận những phần thưởng cao quý của Nhà nước và Chính phủ trao tặng, tại Lễ kỉ niệm ngày *Nhà giáo Việt Nam* (20/11/2010), đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Nhà trường - NGUYỄN. Ngô Đình Thành đã nhấn mạnh vấn đề cần phải xây dựng và giữ vững khối đoàn kết nhất trí trong Đảng, bởi mất đoàn kết thì tổ chức Đảng sẽ trở

nên suy yếu, không thể lãnh đạo được quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Vì vậy, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Lịch sử xây dựng và phát triển trong thời gian qua đã giúp Chi bộ rút ra bài học vô cùng quý giá về việc giữ gìn đoàn kết trong Đảng, đặc biệt là giữa các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Chi bộ và Nhà trường. Muốn đảm bảo sự đoàn kết nhất trí, phải luôn luôn nắm vững và đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, đề cao kỉ luật, đấu tranh thẳng thắn không nể nang, né tránh, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức; đồng thời, nhất trí, đồng thuận cao về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Đối với công tác đào tạo và kiểm định chất lượng, Nhà trường đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho một số ngành đào tạo, công khai các thông tin về ngành nghề, đối tượng đào tạo, tuyển sinh trên trang thông tin điện tử<sup>(82)</sup> chính thức của Trường. Đồng thời thực hiện quản lí chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008<sup>(83)</sup> và tích cực chuẩn bị hồ sơ, minh chứng đăng kí kiểm định chất lượng đào tạo.

Trong môi trường giáo dục của Nhà trường, học sinh - sinh viên được rèn luyện ý thức “*Vì ngày mai lập nghiệp*” theo các yêu cầu của sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp xây dựng và “*tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất*

---

<sup>(82)</sup> Địa chỉ: [www.vietbacact.edu.vn](http://www.vietbacact.edu.vn)

<sup>(83)</sup> TCVN ISO 9001:2008, trao Chứng nhận ngày 20/11/2012.

*lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”*<sup>(84)</sup>.

Mối quan tâm hàng đầu của đội ngũ lãnh đạo Trường là làm sao nâng cao chất lượng đào tạo để cung cấp cho xã hội nguồn cán bộ Văn hóa Nghệ thuật “*vừa hồng vừa chuyên*”<sup>(85)</sup>; là “*những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa*” như Bác Hồ từng căn dặn. Trong Bản tổng kết 5 năm (2005 - 2010), hoạt động của Nhà trường, đã nêu rõ: Trường đã tuyển sinh, đào tạo được hàng nghìn học sinh - sinh viên hệ chính quy và liên kết đào tạo được 431 học viên, cung cấp kịp thời nguồn nhân lực có chất lượng cao cho khu vực miền núi và cả nước, góp phần to lớn trong tiến trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước thời kì Đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ XX (5/2010), Chi bộ Nhà trường tiếp tục quan tâm đến công tác phát triển Đảng, đã bồi dưỡng kết nạp được nhiều đảng viên mới. Hằng năm, Chi bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường đều lựa chọn và cử những quần chúng ưu tú là cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên tham gia học lớp Bồi dưỡng đối tượng kết nạp

---

<sup>(84)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, tr.106.

<sup>(85)</sup> Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đảng. Giai đoạn từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 18 quần chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam, nâng tổng số đảng viên lên 37 đồng chí (năm 2005 có 19 đảng viên).

Đánh dấu sự lớn mạnh và trưởng thành của tổ chức Đảng, ngày 14/4/2011 Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 111-QĐ/TU về việc thành lập Đảng bộ cơ sở. Chi bộ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc nay được nâng cấp thành Đảng bộ với 3 Chi bộ trực thuộc:

Chi bộ Khối Văn phòng gồm có: 8 đảng viên, đồng chí Đỗ Quang Đại được bầu làm Bí thư Chi bộ;

Chi bộ Khối Giảng viên gồm có: 17 đảng viên, đồng chí Bùi Quốc Chiêu được bầu làm Bí thư Chi bộ;

Chi bộ Khối Công tác Học sinh - Sinh viên có 14 đảng viên, đồng chí Lê Quang Thành được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Năm 2013, bộ máy lãnh đạo của Nhà trường có sự thay đổi về nhân sự: đồng chí NGƯT. ThS. Ngô Đình Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí NGƯT. ThS. Đỗ Quang Đại được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng phụ trách. Tháng 9/2014, đồng chí Ngô Đình Thành được Bộ điều động và bổ nhiệm làm Giám đốc Nhà hát Ca Múa Nhạc Dân gian Việt Bắc. Tháng 7 năm 2014, đồng chí Đỗ Quang Đại được bổ nhiệm giữ chức Hiệu trưởng Nhà trường (nhiệm kì 2014 - 2019), đồng chí

182

ThS.Vương Văn Chung được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng (phụ trách công tác Tổ chức - Hành chính). Sau khi Ban Giám hiệu mới được kiện toàn, đồng chí Hiệu trưởng đã cùng tập thể lãnh đạo nhanh chóng họp bàn và thống nhất các nhiệm vụ cần thực hiện trong nhiệm kỳ mới. Và đây cũng là nhiệm kỳ Nhà trường lại gặp một số khó khăn, đặc biệt là công tác tuyển sinh.

Để hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn mới, đòi hỏi toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường phải luôn cố gắng và thực sự năng động sáng tạo trong mọi mặt hoạt động. Các công tác: quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn của cán bộ, giáo viên; công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; công tác Nghiên cứu khoa học; công tác nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giảng viên,... cần phải được triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có lộ trình. Đây là những công tác mang tầm chiến lược, vì vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm khuyến khích, phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể để thực hiện có hiệu quả các mặt công tác trên. Nhất là công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức cần phù hợp với Điều lệ Trường Cao đẳng và Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc theo Quyết định số 586/QĐ-BVHTTDL ngày 7/3/2014 của Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch<sup>(86)</sup>. Bộ máy tổ chức của Nhà trường được sắp xếp lại có 4 phòng chức năng và 7 Khoa chuyên môn như sau:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Phòng Thanh tra Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Phòng Công tác chính trị và Quản lý học sinh - sinh viên.

+ Khoa Âm nhạc, Khoa Múa & Sân khấu, Khoa Mỹ thuật, Khoa Sư phạm Nhạc - Họa, Khoa Nghiệp vụ Văn hóa và Du lịch, Khoa Kiến thức đại cương, Khoa Tại chức.

Sự điều chỉnh, sắp xếp này nhằm tạo ra sự thống nhất trong tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2015, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc luôn giữ được thế ổn định, trên đà phát triển mạnh và tiếp tục thể hiện được vị thế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành Văn hóa Nghệ thuật của khu vực nói riêng và cả nước nói chung.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư “*về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế*

---

<sup>(86)</sup> Quyết định số 586/QĐ-BVHTTDL, ngày 7/3/2014.



thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, tháng 6/2013, Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung xây dựng Đề án “Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc giai đoạn 2014 - 2020”. Đề án đã khái quát và đánh giá một cách đầy đủ, sát với thực tiễn về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đề ra quan điểm, mục tiêu chiến lược, các giải pháp và lộ trình phát triển của Nhà trường. Ngày 9/1/2014, Đề án đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định số 76/QĐ-BVHTTDL phê duyệt. Đề án trở thành cơ sở pháp lý định hướng phát triển Nhà trường trong tương lai, là cơ sở cho việc đề ra các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn giai đoạn 2014 - 2020. Công tác tổ chức cán bộ thường xuyên được rà soát, đánh giá; Cán bộ, giảng viên được tạo điều kiện tốt nhất từ phía lãnh đạo Nhà trường để học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Số lượng và chất lượng cán bộ, giảng viên có trình độ sau đại học tăng đáng kể. Chỉ trong 2 năm học (2013 - 2014; 2014 - 2015) số cán bộ, giảng viên có trình độ thạc sĩ tăng 10 người, tiến sĩ 2 người, nâng tổng số cán bộ, giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ lên 38/63 người (chiếm 53%). Ngoài số cán bộ, giảng viên đi đào tạo Cao học, nghiên cứu sinh ở các cơ sở giáo dục có uy tín để có học vị cao, Nhà trường xây dựng chủ trương “hai hóa” trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, đó là: Ngoại ngữ hóa, Tin học hóa theo tiêu chuẩn mới<sup>(87)</sup>.

---

<sup>(87)</sup> Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

Trước những cơ hội phát triển mới, nhằm thay đổi nhận thức và ý thức phấn đấu vươn lên của đội ngũ cán bộ, giảng viên - Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tập trung thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức trách nhiệm trong cán bộ giảng viên, nhân viên và học sinh - sinh viên; quán triệt tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Mỗi cán bộ, đảng viên cần có tinh thần tận tụy, sáng tạo, hết lòng vì công việc, vì học sinh - sinh viên.

Chủ trương phát triển đội ngũ của Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong giai đoạn 2008 - 2015, Nhà trường được giao 88 biên chế, trong đó đội ngũ giảng viên chiếm 70%. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2014, số giảng viên cơ hữu Nhà trường chỉ đạt 41 người, thiếu hơn 20 giảng viên theo nhu cầu. Được sự đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà trường tuyển dụng thêm 22 giảng viên. Đến tháng 12/2015, Nhà trường có 63 giảng viên (trong tổng số 88 biên chế), trong đó có 2 tiến sĩ, 36 thạc sĩ. So với cuối năm 2014, số giảng viên tăng 22 người.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường. Do vậy hằng năm, Nhà trường đều có chế độ, chính sách tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên được tham gia học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thời điểm năm 2015, Nhà trường có 10 cán bộ, 186

giảng viên đang được đào tạo trình độ sau đại học (trong đó có 4 nghiên cứu sinh), toàn bộ cán bộ quản lý được cử tham gia tập huấn nghiệp vụ thường xuyên. Nhờ vậy, Nhà trường luôn có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình với công việc, đội ngũ cán bộ quản lý có nghiệp vụ tốt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, toàn diện.

Phong trào thi đua trong đội ngũ giảng viên được duy trì ổn định. Hằng năm, khoảng 30% giảng viên tham gia *Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường*. Năm 2010, với những đóng góp to lớn, bền bỉ cho sự nghiệp đào tạo của Nhà trường, thầy giáo Đỗ Quang Đại - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước kí quyết định trao tặng Danh hiệu *Nhà giáo Ưu tú*, đưa số lượng Nhà giáo được trao tặng danh hiệu "Nhà giáo Ưu tú" của Nhà trường lên 5 người.

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan, từng bước xây dựng môi trường giáo dục văn minh, hiện đại. Đáp ứng yêu cầu mở rộng đào tạo, nhiều công trình được xây mới, sửa sang, cải tạo lại, góp phần giải quyết được những khó khăn trước mắt, đồng thời làm cảnh quan Nhà trường được khang trang, sạch đẹp hơn như: Khu nhà Hiệu bộ, khu Kí túc xá sinh viên, khu Giảng đường, sân múa, khu sân trường và công trường, v.v...

Trang thiết bị dạy học cũng được chú ý đầu tư mới, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công

tác phát triển hạ tầng Thông tin và Thư viện cũng rất được quan tâm. Tính đến năm 2015, Nhà trường đã đầu tư đồng bộ hệ thống máy tính có nối mạng Internet cho các phòng, khoa làm việc; đề cao việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý công việc trong nội bộ Nhà trường. Mỗi bộ phận quản lý đều được đầu tư phần mềm quản lý phù hợp như: Phần mềm quản lý đào tạo và giảng dạy, phần mềm quản lý hồ sơ học sinh - sinh viên, phần mềm quản lý tài sản, kế toán, công văn, v.v...

Đối với học sinh - sinh viên, Nhà trường cũng đã đầu tư 3 phòng học thực hành Tin học và Ngoại ngữ với các trang thiết bị, máy móc hiện đại, đồng bộ. Hệ thống giảng đường, phòng học được đầu tư sửa chữa và xây mới khang trang, đáp ứng được nhu cầu học tập, giảng dạy với tổng diện tích trên 1000m<sup>2</sup>. Hệ thống Thư viện được đầu tư trên 7.000 đầu sách, 143 đầu giáo trình và 15 đầu Tạp chí chuyên ngành cùng các loại sách, báo phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Để tiến kịp xu thế Thư viện điện tử, Nhà trường đã đầu tư và lắp đặt tại Thư viện 2 phòng vi tính với 200 máy nhằm phục vụ cho cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên tra cứu và nghiên cứu tài liệu. Ngoài ra, Nhà trường có 2 nhà đa năng phục vụ sinh hoạt thể dục thể thao với tổng diện tích là 1.140m<sup>2</sup>. Các công trình phục vụ sinh hoạt, đời sống cho học sinh - sinh viên cũng được chăm lo, xây dựng, gồm: 01 nhà ăn với tổng diện tích

250m<sup>2</sup>, sân chơi tại khu Ký túc xá và phòng sinh hoạt Câu lạc bộ Thanh niên, v.v...

Nhờ có sự đầu tư tập trung nên điều kiện giảng dạy, học tập của giảng viên và học sinh - sinh viên được nâng cao; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ được tăng cường; từ đó giúp Nhà trường đạt nhiều thành tựu đáng khảng định trong hoạt động giảng dạy và thực hành biểu diễn.

Nếu như trước đây, hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là việc thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng còn chưa được quan tâm sâu sắc, đẩy mạnh, thì đến thời điểm này, hầu hết phạm vi các đề tài nghiên cứu khoa học được mở rộng và đều tập trung theo hướng nghiên cứu ứng dụng như: Nghiên cứu các phần mềm ứng dụng trong hoạt động quản lí, đào tạo; biên soạn giáo trình, tài liệu, sáng tác các tác phẩm mới phục vụ cho hoạt động giảng dạy và các hoạt động chuyên môn, biểu diễn, v.v... của Nhà trường. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng tăng tỉ lệ thuận với chất lượng sản phẩm, kinh phí đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học cũng ngày một cao hơn.

Trong các năm từ 2012 đến 2015, Nhà trường đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao thực hiện biên soạn 2 giáo trình cấp Bộ, gồm giáo trình “*Múa dân gian dân tộc Lô Lô*” (trình độ Trung cấp) do ThS, NGƯT Ngô Đình Thành làm Chủ biên cùng nhóm các cán bộ giảng dạy: Nguyễn

Thanh Mai, Nguyễn Mai Hương, Vương Văn Chung thực hiện và giáo trình “*Đàn, hát Then*” do Khoa Nghiệp vụ Văn hóa tổ chức thực hiện. Có thể nói, đây là những công trình nghiên cứu được các tác giả thực hiện rất công phu, nghiêm túc, chứa đựng nhiều tâm huyết của những người thầy, cô giáo đã nhiều năm trực tiếp giảng dạy, gắn bó với sự nghiệp đào tạo ngành Múa và Âm nhạc dân tộc của Nhà trường. Những cuốn giáo trình này được xuất bản không chỉ là nguồn tài liệu quý giá góp phần bảo tồn, giữ gìn, phát huy vốn văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc, đặc biệt là dân tộc thiểu số ở Việt Bắc trước làn sóng hiện đại hóa nghệ thuật dân tộc, mà còn là nguồn tài liệu chính thống phục vụ hiệu quả công tác đào tạo chuyên ngành của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc nói riêng, của các trường Nghệ thuật, các Trung tâm, các Câu lạc bộ, v.v... có đào tạo, bồi dưỡng nghệ thuật dân tộc trong toàn quốc nói chung.

Sáng tác tác phẩm cũng là thế mạnh của Nhà trường. Trong 10 năm qua, số tác phẩm do các thầy, cô giáo sáng tác và thể hiện đoạt nhiều Giải thưởng cao tại các cuộc thi, triển lãm Nghệ thuật cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc ngày càng nhiều. Có thể kể đến các tác phẩm: Tranh khắc gỗ “*Chợ phiên*”, Tác giả Lê Quang Thái, Giải B Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên 5 năm 2007 - 2012; Tranh sơn dầu “*Nhịp điệu mới*”, Tác giả Dương Văn Chung, Giải Khuyến khích của Trung ương hội Mỹ thuật năm 2013; Tác phẩm múa

“*Nguồn sáng*”, Tác giả Nguyễn Thị Thanh Mai, Giải Nhì Hội thi “*Tài năng trẻ học sinh - sinh viên các trường Văn hóa Nghệ thuật, Thể dục thể thao và Du lịch*” lần thứ nhất, năm 2014; Các tác phẩm đạt giải cao tại Hội thi “*Tài năng trẻ học sinh - sinh viên các trường Văn hóa nghệ thuật, Thể dục thể thao và Du lịch*” lần thứ hai, năm 2015, như tác phẩm múa “*Hòn đá*”, Tác giả Nguyễn Thị Thanh Mai, Huy chương Vàng; Tác phẩm hát múa “*Việt Bắc nhớ Bác Hồ*”, Tác giả Lê Khinh và Tập thể giảng viên Khoa Âm nhạc đạt Huy chương Bạc; Đơn ca “*Khúc tráng ca biển*”, Tác giả: Tập thể giảng viên Khoa Âm nhạc đạt Huy chương Đồng; Tác phẩm "Chùa Hương" (Tác giả: Vũ Văn Lực, thơ: Trần Thị Vân Trung) đạt giải A; và tác phẩm “*Lời thề non nước*”, Tác giả: Vũ Văn Lực đạt Giải C - Giải thưởng hằng năm do Hội Nhạc sĩ Việt Nam tổ chức năm 2015, v.v...

Đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường còn phải kể đến vai trò quan trọng của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Trong 5 năm (2010 - 2015), hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tích quan trọng.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, thích hợp. Các cuộc thi tìm hiểu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Công đoàn

Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử truyền thống của Nhà trường, v.v... được tuyên truyền và tổ chức thu hút toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Nhà trường tham gia. Ngoài ra, lãnh đạo Nhà trường thường xuyên tổ chức một cách nghiêm túc các buổi học tập các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết,... của Trung ương theo quy định; Đảng bộ Nhà trường đẩy mạnh việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị; tổ chức tham quan ATK Định Hóa, hành quân về nguồn (thăm di tích khởi nghĩa Bắc Sơn, thăm khu di tích lịch sử K9). Công đoàn phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động, như: *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*<sup>(88)</sup>, *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*<sup>(89)</sup>, v.v... được toàn thể cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên hưởng ứng tích cực. Phong trào văn nghệ, thể thao trong cán bộ Nhà trường được duy trì thường xuyên; Các Hội thao, Hội diễn, Tọa đàm được tổ chức vào những dịp kỉ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), Ngày Truyền thống Nhà trường

---

<sup>(88)</sup> Nghị quyết số 442/NQ-CĐN, ngày 1/11/2006 của Ban Thường vụ Công đoàn giáo dục Việt Nam.

<sup>(89)</sup> Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT, ngày 28/7/2006.



(11/11), v.v... đã làm cho không khí Nhà trường luôn sôi nổi, tràn đầy niềm vui và khí thế.

Tổ chức Công đoàn Nhà trường thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công đoàn viên, Công đoàn thực sự là tiếng nói đại diện của tổ chức chăm lo, bảo vệ đời sống và quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, tạo cho mọi người niềm tin yêu, phấn khởi, yên tâm công tác. Mỗi năm, toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường được Công đoàn tổ chức đi tham quan nghỉ mát vào dịp nghỉ hè; được quan tâm, tặng quà nhân dịp ngày truyền thống của Nhà trường, các ngày lễ lớn của đất nước trong năm, ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày Phụ nữ Việt Nam,... Không những vậy, Công đoàn Nhà trường còn quan tâm, động viên kịp thời các cháu là con cán bộ, giảng viên vào các dịp tết của các cháu: ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), tết Trung thu, Tổng kết năm học; trao quỹ học bổng cho học sinh - sinh viên nghèo vượt khó, v.v...

Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện, tích cực ủng hộ các quỹ do cấp trên phát động; thực hiện nghiêm túc các đợt thanh tra, kiểm tra và báo cáo định kì với Công đoàn cấp trên theo quy định. Hoạt động nữ công thường xuyên được đẩy mạnh như: phát động phong trào "*Xây dựng gia đình văn hóa*", "*Phụ nữ hai giỏi*", tổ chức các Hội thi

mang đậm màu sắc Giới như: Thi nấu ăn, thi trình diễn thời trang, thi văn nghệ,...

Với những đóng góp và thành tích đạt được, tổ chức Công đoàn Nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận là “*Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc*”; được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ và nhiều Bằng khen cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động công chức, viên chức, người lao động hưởng ứng tham gia phong trào “*Lao động sáng tạo*”. Chỉ tính trong 5 năm (2010 - 2015), đã có nhiều lượt cán bộ đoàn viên công đoàn được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên và Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên cụ thể như các đồng chí: Nguyễn Thị Đông, Cao Hồng Lương, Bùi Quốc Chiêu, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Thanh Mai, Sầm Thị Ngọc Ánh, Vũ Thị Vân, v.v...

Cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh và động cơ phấn đấu “*Học tập và rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp*”. Vì vậy, Ban Chấp hành Đoàn Trường đã đề ra và thực hiện nhiều chương trình hành động, nhiều phong trào thiết thực, mang đậm sắc thái của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, như các phong trào: Thanh niên xung kích, Thanh niên làm theo lời Bác, Đền ơn

đáp nghĩa, v.v...; tổ chức các cuộc thi: *Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ, Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*; các cuộc thi tài năng nghệ thuật như: *VietBac's got talent, The voice*; chương trình: *Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam* kết hợp tăng cường các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, pháp luật cho đoàn viên, thanh niên; các chiến dịch tình nguyện: *Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Ngày cùng hành động vì môi trường, v.v...*; tham gia biểu diễn tại các Chương trình nghệ thuật của tỉnh, thành phố Thái Nguyên và Tỉnh Đoàn tổ chức.

Nhờ những đóng góp cho phong trào thanh niên của Thành phố và tỉnh Thái Nguyên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc nhiều năm liên tục được công nhận là “*Đoàn trường vững mạnh, xuất sắc*”, được nhận *Cờ thi đua xuất sắc* do Thành đoàn Thái Nguyên tặng; được Tỉnh đoàn Thái Nguyên tặng Bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học*”. Nhiều sinh viên của Trường được nhận các giải thưởng “*Sinh viên 5 tốt*”<sup>(90)</sup>, “*Sao tháng Giêng*” do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trao tặng. Do có thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn, các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Đoàn trường

---

<sup>(90)</sup> “*Sinh viên 5 tốt*” gồm: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt, hội nhập tốt.

qua các thời kì như: đồng chí Hoàng Thiện Thực, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Mai, đồng chí Trần Quang Hưng đã được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng Kỷ niệm chương “*Vì thế hệ trẻ*”. Các đồng chí: Trần Quang Hưng, Nguyễn Việt Cường được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học*”. Đồng chí Trần Quang Hưng được Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen “*Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác*” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2012 - 2014 và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên thành phố Thái Nguyên nhiệm kì 2009 - 2014*”. Nhiều cá nhân tiêu biểu như các đồng chí: Bùi Tiến Thành, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phùng Anh Dũng, v.v... cũng vinh dự được Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên khen thưởng.

Đặc biệt, trong năm 2015, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường vinh dự được nhận bức trưng của Trung ương Đoàn mang dòng chữ: “*Tuổi trẻ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc phát huy truyền thống 50 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành*” (11/11/1965 - 11/11/2015).

Nói đến đóng góp của các tổ chức đoàn thể không thể thiếu vai trò của Hội Cựu chiến binh. Hội Cựu chiến binh Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc được thành lập ngày 17/5/2013. Trong tập thể Hội, đại bộ phận được rèn luyện và trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, với tinh thần “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, cống hiến một phần tuổi trẻ của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Từ khi thành lập, Hội Cựu chiến binh Nhà trường đã luôn phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động phong trào, góp phần thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Hội Cựu chiến binh phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức tốt các hoạt động nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như: Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, ngày Thương binh-Liệt sĩ 27/7, ngày Quốc khánh 2/9, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12... nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, ôn lại truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ; xây dựng quỹ “*Nghĩa tình đồng đội*” với mục đích trợ cấp cho các hội viên đau ốm và gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức giao lưu, hành hương về nguồn nhân dịp các ngày lễ lớn; tham gia tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ,

phối hợp, giúp đỡ hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

Với những thành tích đạt được, tập thể Hội Cựu chiến binh Nhà trường đã nhiều năm được Hội Cựu chiến binh Thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen “*Cơ sở Hội có thành tích xuất sắc*”.

Tất cả những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2005 - 2015 đã phản ánh sự năng động, sáng tạo, tích cực phấn đấu không ngừng của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh - sinh viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu và đây chính là cơ sở quan trọng giúp Nhà trường vững bước, tự tin bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Trước thềm kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Nhà trường, từ ngày 30 đến ngày 31/5/2015, Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XXI, nhiệm kì 2015 - 2020 diễn ra với sự có mặt của 47/47 đảng viên.

Đại hội đánh giá một cách toàn diện, trung thực, khách quan những thành tựu đạt được trong nhiệm kì 2010 - 2015, trong đó khẳng định: Đảng bộ đã chỉ đạo lãnh đạo, xây dựng được khối đoàn kết nhất trí trong toàn trường, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ giữa tổ chức Đảng - Chính quyền - Công đoàn - Đoàn thanh niên Nhà trường, tạo cho cán bộ đảng viên, quần chúng tin tưởng vào các chủ trương của Đảng ủy, vào sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, góp phần mở rộng quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường, làm cho các

hoạt động của Trường ngày càng có chất lượng cao và đi vào nền nếp, vị thế và ảnh hưởng của Nhà trường đối với xã hội ngày một được củng cố và nâng cao.

Đại hội XXI xác định tiếp tục thực hiện khẩu hiệu hành động của Đại hội nhiệm kỳ trước: *“Trí tuệ - Kỷ cương - Hiện đại - Chất lượng cao”*. Đại hội đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ XXI là: *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; Đổi mới căn bản toàn diện công tác giáo dục và đào tạo; Phấn đấu xây dựng Nhà trường trở thành Trường Đại học Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Việt Bắc vào trước năm 2020”*<sup>(91)</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Đồng chí Đỗ Quang Đại - Hiệu trưởng Nhà trường giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Văn Chung - Phó Hiệu trưởng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Các ủy viên Ban Chấp hành gồm: đồng chí Lê Quang Thái, đồng chí Bùi Quốc Chiêu, đồng chí Đỗ Thị Thảo, đồng chí Dương Văn Chung, đồng chí Hoàng Thiện Thực.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu phấn đấu trong những năm tới, tại Lễ kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Trường, lãnh đạo Nhà trường đã quán triệt tới cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên 5 mục tiêu cụ thể:

---

<sup>(91)</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc lần thứ XXI.

*Thứ nhất*, xây dựng đội ngũ giảng viên có đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu đào tạo Cao đẳng tiến tới đào tạo Đại học.

*Thứ hai*, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Cao đẳng có kiến thức chuyên môn vững vàng, năng lực thực hành nghề nghiệp tốt và có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc và phục vụ Tổ quốc.

*Thứ ba*, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô đào tạo một cách hợp lý để có thể đào tạo trình độ Đại học vào năm 2020.

*Thứ tư*, đổi mới phương pháp dạy - học có hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo và quản lý của Trường.

*Thứ năm*, tăng cường các nguồn tài chính đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị. Đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Vào những năm cuối giai đoạn 2005 - 2015, công tác tuyển sinh của Nhà trường bắt đầu gặp khó khăn, số lượng học sinh - sinh viên có xu hướng giảm dần, một số ngành thuộc lĩnh vực Văn hóa như: Bảo tàng học, Thư viện - Thông tin không có nguồn tuyển sinh. Khó khăn về nguồn tuyển đòi



hỏi người lãnh đạo phải thực sự nhạy bén. Do vậy, để khắc phục điều này, lãnh đạo Nhà trường đã xây dựng và lựa chọn nhiều phương án tuyển sinh, đồng thời mở rộng mô hình, quy mô đào tạo. Các phương án mở rộng quy mô đào tạo (mở thêm ngành nghề đào tạo mới) đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường nghiên cứu xây dựng, sớm đưa vào sử dụng từ năm học 2016 - 2017.

Ghi nhận những thành tích phát triển vượt bậc mà tập thể cán bộ giảng viên Nhà trường đã đạt được trong 10 năm (2005 - 2015), Đảng, Nhà nước đã khen tặng cho Nhà trường những phần thưởng cao quý: *Huân chương Lao động hạng nhì* (2005), *Huân chương Lao động hạng nhất* (2010); Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng nhiều *Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua*, *Bằng khen đơn vị Tiên tiến xuất sắc*, *Cơ quan Văn hoá* cùng nhiều phần thưởng cao quý khác. Nhiều năm liền Đảng bộ Nhà trường đạt danh hiệu “*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*”; “*Công đoàn vững mạnh, xuất sắc*”; “*Đoàn Trường vững mạnh, xuất sắc*”; v.v... Bên cạnh việc ghi nhận những thành tích của tập thể, nhiều cán bộ, giảng viên của Nhà trường cũng đã được Nhà nước trao tặng những phần thưởng và danh hiệu cao quý, cụ thể:

Bảng 2.

TT	Danh hiệu/Hình thức khen thưởng	Tập thể/Cá nhân	Năm
1	Huân chương Lao động Hạng ba	Đ/c Ngô Đình Thành	2010
		Đ/c Nông Thị Hà	
		Đ/c Đỗ Quang Đại	2015
		Đ/c Vương Văn Chung	
2	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Khoa Nghiệp vụ Văn hóa & Du lịch	2010
		Đ/c Nguyễn Thị Đông	
		Đ/c Đỗ Quang Đại	
		Đ/c Vương Văn Chung	
		Đ/c Đinh Thị Kim Cúc	
		Đ/c Lê Quang Thái	
		Khoa Âm nhạc	2012
		Phòng Đào tạo & NCKH	
Phòng Tổ chức – Hành chính	2014		
Đ/c Bùi Quốc Chiêu			
Đ/c Nguyễn Thị Thanh Mai			
3	Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	Đ/c Ngô Đình Thành	2006
		Đ/c Nguyễn Thị Đông	
		Đ/c Nông Thị Hà	
		Đ/c Đinh Thị Kim Cúc	2010
Đ/c Đỗ Quang Đại			

Để có được những thành tích như trên trước hết là do có sự lãnh đạo sâu sát, đúng đắn của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, có sự đóng góp công sức, trí tuệ, nhiệt huyết của toàn thể cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên Nhà trường; có sự đổi mới trong tư duy, trong phương pháp lãnh đạo, quản lý của Nhà trường. Với tinh thần quyết tâm đổi mới, Nhà trường vươn lên thành một điển hình về sự năng động, sáng tạo trong việc gắn đào tạo với nhu cầu xã hội (thị trường lao động của khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam).

## KẾT LUẬN

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã xây dựng trường thành, đã tạo nên và giữ vững được uy tín và thương hiệu của mình, tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đúng lộ trình xây dựng trở thành một trong những Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn, có chất lượng cao trong lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch trong cả nước. Đó cũng là xu thế khách quan và là mục tiêu cần vươn tới trong quá trình vận động và phát triển của Nhà trường trong giai đoạn lịch sử mới của đất nước. Nhà trường có truyền thống đoàn kết, nhất trí và tinh thần vượt khó; Hội đồng Sư phạm Nhà trường là tập thể dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Lãnh đạo Nhà trường là những cá nhân tiêu biểu, dám chịu trách nhiệm trước mọi vấn đề, mọi nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường. Vì vậy, Nhà trường nhất định sẽ thành công trong chặng đường sắp tới, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng và Nhà nước, của đồng bào các dân tộc vùng núi Việt Bắc và của cả nước nói chung.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn 50 năm xây dựng và phát triển của Trường.

Trong 50 năm (1965 – 2015), trải qua bao khó khăn, thử thách - Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc đã từng bước vượt qua, từng bước tiến lên phía trước, từng bước khẳng định được vị trí quan trọng của mình trong sự nghiệp

đào tạo nguồn cán bộ Văn hóa Nghệ thuật phục vụ cho các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc; từng bước tạo nên uy tín, thương hiệu cho riêng mình trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt này, đáp ứng cho nhu cầu ngày càng tăng, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm của "Thị trường" khó tính thời kỳ hiện đại và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, quá trình vận động, phát triển của Nhà trường không phải lúc nào, thời điểm nào cũng là con đường thẳng - mà đôi khi cũng có những đoạn quanh, có những thăng trầm nhất định. Để có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách từ hai phía: khách quan và chủ quan; để có thể vượt qua được chính mình, vươn lên mạnh mẽ, trở thành một ngôi trường khang trang, bề thế, có bề dày thành tích, có uy tín, có thương hiệu như ngày hôm nay - Nhà trường đã tự rút ra nhiều bài học, nhiều kinh nghiệm quý báu trong quá trình vận động và phát triển của chính mình.

Đó là các bài học, những kinh nghiệm cụ thể sau:

1. Bài học thứ nhất: về công tác xây dựng tổ chức Đảng, về sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng và sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của tổ chức Đảng đối với Nhà trường. Đây chính là một bài học đắt giá đối với Nhà trường, bởi đã có những giai đoạn lịch sử của Nhà trường do có sự mất đoàn kết trong nội bộ Đảng, do không thực hiện tốt chức năng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Nhà trường, do công tác phát triển Đảng yếu... nên tổ chức Đảng (Chi bộ)

không đủ mạnh để thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của mình. Điều này đã làm ảnh hưởng sâu sắc tới niềm tin, lòng nhiệt tình, ý chí "tiến thủ"... của đội ngũ cán bộ công chức của Nhà trường (ví dụ như giai đoạn từ 1985 đến năm 1999), dẫn đến làm giảm sút tốc độ phát triển của Nhà trường. Nhưng đến khi tổ chức Đảng phát triển mạnh mẽ, vững chắc, phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác của Nhà trường thì Trường đã có những bước tiến mang tính nhảy vọt. Bởi niềm tin được củng cố, tinh thần đoàn kết được nâng cao, lòng nhiệt tình, nhiệt thành đam mê được khơi dậy... trong tất cả các cán bộ, công chức của Nhà trường, tạo nên một sức mạnh tập thể to lớn, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để cùng chung tay xây dựng Nhà trường phát triển một cách mạnh mẽ, vươn lên những tầm cao mới (ví dụ như các giai đoạn: từ 1965 đến 1975, từ 1975 đến 1983 và đặc biệt là giai đoạn từ năm 2000 đến 2015). Vì thế, đây có thể coi là một bài học quan trọng số 1, một kinh nghiệm quý giá đối với lịch sử xây dựng và phát triển của Nhà trường.

2. Bài học thứ hai: Bài học về công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy, cán bộ khoa học của Nhà trường. Đây là một bài học, một kinh nghiệm quan trọng số 2 (sau bài học về công tác xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức Đảng trong Nhà trường). Bởi xét cho cùng, yếu tố con người là yếu tố

quyết định cho sự thành bại của sự nghiệp đào tạo của các Nhà trường nói chung. Cán bộ quản lý giỏi, thầy giỏi thì mới có thể có trò giỏi, có nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội thời hiện đại và hội nhập. Trong quá trình vận động, phát triển của mình, Nhà trường luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giáo viên. Vì thế, công tác này luôn được duy trì thường xuyên và đã thu được những kết quả đáng tự hào: Từ một đội ngũ cán bộ, giáo viên mỏng, trình độ hạn chế (chưa được đào tạo cơ bản) trong những năm đầu tiên (1965 - 1966), đến một đội ngũ cán bộ giáo viên ngày càng lớn mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng (được đào tạo chính qui, đúng chuyên ngành sâu, lại được bổ sung từ nguồn cán bộ, giáo viên từ Trung ương (Hà Nội) về (những năm từ 1966 đến 1975); đến một đội ngũ cán bộ giáo viên đông đảo có trình độ cao (có học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ), có uy tín cao (đạt danh hiệu: Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sỹ Ưu tú, được trao thưởng Huân chương Lao động... trong giai đoạn từ 2000 đến 2015). Với một đội ngũ cán bộ, giáo viên đông về số lượng, cao về chất lượng, nhiệt huyết với sự nghiệp đào tạo nguồn cán bộ văn hóa, nghệ thuật của vùng và của đất nước - Nhà trường đã có những bước tiến nhảy vọt (về số lượng và chất lượng đào tạo) qua từng giai đoạn lịch sử vận động và phát triển của mình.

Trong công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên, Nhà trường đặc biệt chú ý đến việc qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý. Bởi, bên cạnh một đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo có trình độ, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động của Nhà trường; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động của Nhà trường một cách hiệu quả, thắng lợi. Kinh nghiệm cho thấy: khi đội ngũ cán bộ quản lý không đủ năng lực lãnh đạo, không đoàn kết, nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo - thì Nhà trường không thể phát triển, thậm chí còn "thụt lùi" so với giai đoạn trước đó. Vì vậy, trong những năm từ 2000 trở lại đây, Nhà trường đã cố gắng làm tốt mặt công tác này (qui hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lí các cấp, tổ chức bồi dưỡng, học tập, nâng cao trình độ về công tác quản lý, lãnh đạo, đề nghị bổ nhiệm kịp thời các chức danh trong bộ máy quản lý... phù hợp với năng lực cán bộ, với yêu cầu của đơn vị...). Trong công tác lãnh đạo, quản lý đã giữ vững nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, cá nhân chịu trách nhiệm" và nguyên tắc "Tập trung dân chủ". Chính điều này đã khiến cho bộ máy lãnh đạo của Nhà trường ngày càng thêm vững mạnh, đủ sức lãnh đạo Nhà trường ngày một thêm phát triển, trưởng thành và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ (đặc biệt là giai đoạn lịch sử từ năm 2000 đến 2015).



3. Bài học thứ ba: Thường xuyên chăm lo tới đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên chức, của học sinh - sinh viên, tạo sức mạnh đoàn kết, sức mạnh tập thể trong toàn trường, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Đây là một bài học không kém phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường suốt 50 năm qua. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy: dù có những giai đoạn lịch sử đầy khó khăn, gian khổ (giai đoạn chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), trường mới thành lập, đi sơ tán liên miên, cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn trăm bề; Rồi đến giai đoạn sau 1975, cả nước rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: vừa khôi phục kinh tế, vừa gồng sức chống cuộc xâm lược biên giới phía Nam, phía Bắc để bảo vệ Tổ quốc - Nhà trường gặp biết bao gian lao, thử thách - nhưng với tinh thần đoàn kết cùng nhau quyết tâm xây dựng và phát triển Nhà trường, các phong trào thi đua vẫn luôn được đề ra và thực hiện thắng lợi. Lãnh đạo Nhà trường, Công đoàn Nhà trường đã chung tay, chung sức lao động tăng gia sản xuất, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, học sinh; đã chú ý đến việc động viên, khích lệ, xây dựng niềm tin, tinh thần lạc quan cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh sinh viên Nhà trường. Chính vì vậy, Nhà trường mới có thể vững bước đi lên trên con đường sự nghiệp của mình.

Bước sang giai đoạn sau Đổi Mới, bước sâu vào cơ chế thị trường với nhiều thuận lợi nhưng cũng nhiều thách thức

mới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên... đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức rất nhiều các hoạt động tập thể, nhằm nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tạo sức mạnh tập thể, sức mạnh đoàn kết trong toàn thể đội ngũ, vững bước tiến lên một tầm cao mới (nâng cấp trường lên bậc Cao đẳng, mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng đào tạo...). Vì vậy, có thể nói đây chính là sức mạnh, tiềm năng nội sinh đáng trân quý của Nhà trường. Sức mạnh ấy, tiềm năng ấy sẽ giúp cho Nhà trường ổn định lâu dài, tiến bước vững chắc, phát triển toàn diện trong các giai đoạn tiếp theo.

4. Bài học thứ tư: Trong quá trình hoạt động, Nhà trường luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách... của Đảng và Nhà nước (cụ thể là của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên...) về công tác giáo dục, đào tạo (ngành Văn hóa Nghệ thuật). Đặc biệt là kiên trì, kiên quyết theo con đường đổi mới sâu sắc và toàn diện của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nguồn nhân lực mới nói chung, nguồn nhân lực Văn hóa Nghệ thuật nói riêng, nhằm phục vụ kịp thời mục tiêu đổi mới, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời kỳ hiện đại và hội nhập quốc tế của khu vực và đất nước.

Trong hơn 30 năm Đổi mới; Nhà trường đã tích cực thực hiện việc đổi mới chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp đào tạo, đổi mới phương thức quản lý, đánh giá người dạy,

người học... theo các tiêu chí mới khách quan hơn, khoa học hơn và giàu tính thực tiễn hơn. Chính vì vậy, Nhà trường đã vươn lên một cách mạnh mẽ, luôn được xếp loại tốt, loại xuất sắc trong hệ thống các Trường Cao đẳng - Đại học ngành Văn hóa, Nghệ thuật của Việt Nam.

Đó chính là các bài học, các kinh nghiệm quý giá đã được rút ra, được đúc kết từ 50 năm xây dựng và phát triển của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc - chiếc nôi đào tạo ra hàng ngàn cán bộ công chức ngành văn hóa Thông tin - Thư viện; hàng ngàn diễn viên các chuyên ngành: Ca - Múa - Nhạc - Kịch,... (chuyên nghiệp và quần chúng) cho khu vực miền núi phía Bắc và cả nước. Tin tưởng rằng, với tinh thần kế thừa và phát huy truyền thống và từ những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra - Nhà trường sẽ có những bước phát triển mới, những thành tựu mới rực rỡ hơn ở các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

# PHỤ LỤC

## I. CÁC DANH HIỆU ĐƯỢC PHONG TẶNG

### 1. HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG



*Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 1995)*



*Huân chương Lao động Hạng Nhì (năm 2005)*



*Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 2010)*

## 2. CỜ THI ĐUA

### 2.1. Chính phủ



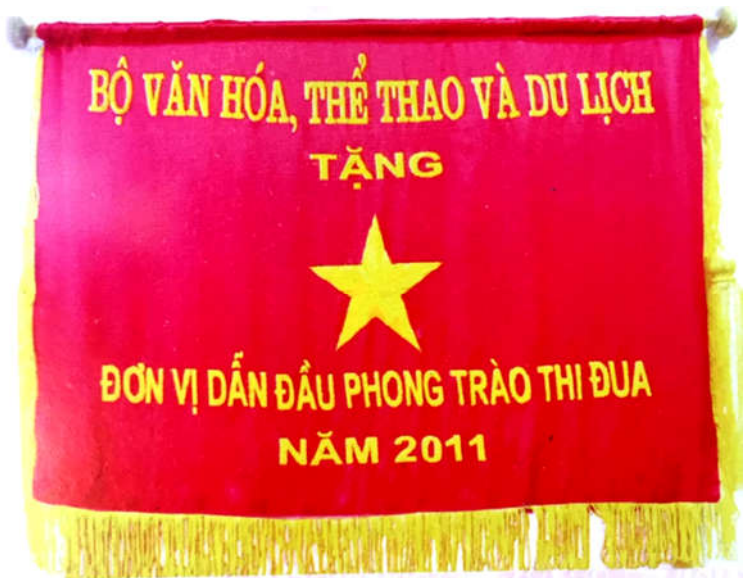
**2.2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**













### 2.3. Tỉnh Thái Nguyên



## II. BAN GIÁM HIỆU QUA CÁC THỜI KÌ

### 1. HIỆU TRƯỞNG



Ông Hoàng Mỹ Đức  
(1965 - 1970)



Ông Phương Giai  
(1970 - 1974)



Ông Nguyễn Thường  
(Q. Hiệu trưởng 1974 - 1975)



Ông Nông Văn Hoàn  
(1975 - 7/1988)



Ông Nguyễn Văn Cúc  
(8/1988 - 2000)



NGƯT, NSƯT.  
Ngô Đình Thành  
(2000 - 2013)



NGƯT. Đỗ Quang Đại  
(Từ 2014 đến nay)



## 2. PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ông Trương Văn Nhung  
(1965 - 1973)



Ông Đỗ Minh  
(1976 - 1988)



Ông Hoàng Em  
(1975 - 1988)



Ông Chu Thi  
(1988 - 1992)



Ông Lê Như Hạnh  
(1990 - 1995)



Ông Nguyễn Văn Hào  
(1995 - 2000)



Bà Nguyễn Minh Tâm  
(1995 - 2000)



NGƯT. Đỗ Quang Đại  
(2002 - 2014)





NGƯT. Nguyễn Thị Đông  
(2008 - 2012)



Ông Vương Văn Chung  
(Từ 2014 đến nay)



Ông Bùi Quốc Chiêu  
(Từ 2017 đến nay)

### III. MỘT SỐ HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO ĐẾN THĂM NHÀ TRƯỜNG



Thủ tướng Phạm Văn Đồng và các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy Bắc Thái đến thăm và làm việc với Nhà trường (năm 1985)



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh chụp ảnh lưu niệm với thầy và trò Nhà trường (năm 1993)



Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh và các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy Bắc Thái đến thăm và làm việc với Nhà trường (năm 1993)



Bộ trưởng Nguyễn Khoa Điềm (đứng giữa) và các đồng chí lãnh đạo Bộ Văn hóa Thông tin đến thăm và làm việc với Nhà trường (năm 2000)



Đồng chí Nguyễn Khoa Điềm - UVTW Đảng, Bộ trưởng Bộ VH TT thăm các lớp học của Nhà trường (ngày 08/11/2000)



Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (người đứng thứ 9 từ trái sang) - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thăm trường (năm 2013)





Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (người đứng thứ 7 từ trái sang) cùng lãnh đạo các Vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thăm trường (năm 2014)

## IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG



Đại hội Chi bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2008



Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020



Lễ Kết nạp Đảng viên mới, ngày 16/02/2008



Nguyên cán bộ lãnh đạo, giảng viên Nhà trường chúc mừng và tặng hoa các Nhà giáo được phong tặng danh hiệu NHÀ GIÁO ƯU TÚ



Lễ Công bố Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, năm 2005



Lễ Đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì và Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc (11/11/1965 - 11/11/2005)





Đồng chí Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen cho tập thể Nhà trường nhân dịp kỉ niệm 50 năm Ngày Thành lập Trường



Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng “Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc” cho Công đoàn Nhà trường



Đại diện Nhà trường chúc mừng nhà giáo Nguyễn Thị Thoa bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ



Lễ Khai giảng năm học 2007 - 2008



Lễ Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, năm 2007



Liên hoan Ca múa nhạc và triển lãm mỹ thuật học sinh, sinh viên các trường Văn hóa Nghệ thuật toàn quốc, năm 2004





Lễ Kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động, năm 2007



Đại diện Văn phòng TOYOTA tại Việt Nam đến thăm Trường và tặng học bổng cho học sinh, sinh viên Nhà trường



Lễ Tổng kết trao bằng Cử nhân Văn hóa, năm 2008



Lễ trao Bằng tốt nghiệp (năm 2014)



Tổ chức gặp mặt và chúc mừng các cán bộ, giáo viên Nhà trường đã nghỉ hưu nhân dịp năm mới, xuân 2008



Tổ chức gặp mặt Hội Cựu giáo chức trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc nhân dịp năm mới, xuân 2012



Hội Cựu chiến binh dâng hương  
tại Khu di tích ATK Định Hóa - Thái Nguyên



Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh  
(năm 2014)



**DANH SÁCH NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ  
NGUYÊN LÀ CÁN BỘ, HỌC SINH, SINH VIÊN  
ĐÃ CÔNG TÁC VÀ HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG**

<b>TT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>
01	Hoàng Cúc (Hoàng Thị Cúc)	NSND	Nguyên Phó Giám đốc Nhà hát Kịch Hà Nội
02	Triệu Thủy Tiên	NSND	Nguyên Trưởng đoàn Nghệ thuật - Hiệu trưởng Trường VHNT Lạng Sơn
03	Hoàng Thu Hương	NSND	Nguyên Trưởng đoàn Nghệ thuật Tỉnh Lạng Sơn
04	Phùng Văn Muộn	NSƯT	Giám đốc Trung tâm VH tỉnh Lạng Sơn
05	Lê Trọng Quang	NSƯT	Đoàn NT tỉnh Lạng Sơn
06	Đinh Thị Bích Hồng	NSƯT	Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa tỉnh Bắc Ninh
07	Ngô Đình Thành	NSƯT	Nguyên Giám đốc Nhà hát Ca - Múa - Nhạc Dân gian Việt Bắc, Nguyên Hiệu trưởng Trường CĐ VHNT Việt Bắc.



<b>TT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>
08	Nguyễn Thúy Hồng	NSƯT	Nguyên phó Giám đốc Nhà hát Ca - Múa - Nhạc dân gian Việt Bắc
09	Mã Thị Huệ	NSƯT	Diễn viên Nhà hát Ca Múa Nhạc dân gian Việt Bắc
10	Cao Hồng Lương	NSƯT	Nguyên diễn viên, giảng viên trường CĐ VHNT Việt Bắc
11	Nguyễn Văn Tuấn	NSƯT	Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên
12	Trần Thị Thanh	NSƯT	Phó Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên
13	Trần Quang Tú	NSƯT	Nguyên diễn viên Đoàn Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên
14	Dương Thị Nhị	NSƯT	Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên
15	Trần Đình Lợi	NSƯT	Diễn viên, Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên
16	Nguyễn Thị Ánh Thiệp	NSƯT	Diễn viên, Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên
17	Nguyễn Thị Minh Thu	NSƯT	Diễn viên, Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên

<b>TT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>
18	Nguyễn Thị Thu Hồng	NSƯT	Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
19	Trần Quang Thủy	NSƯT	Nguyên Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
20	Lâm Văn Nho	NSƯT	Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
21	Đỗ Vĩnh Thuận	NSƯT	Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
22	Lê Mạnh Cường	NSƯT	Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
23	Hoàng Xuân Hùng	NSƯT	Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang
24	Ma Thị Hồng Nét	NSƯT	Diễn viên, Biên đạo đoàn Nghệ thuật tỉnh Hà Giang
25	Ma Thị Hương Lan	NSƯT	Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng
26	Trần Đức Cảnh	NSƯT	Trưởng Năng khiếu Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng
27	Nguyễn Thị Thanh Hương	NSƯT	Đoàn Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang

**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI**

Số 4, Tổng Duy Tân, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 2852916; Website: www.nxbhanoi.com.vn

---

**LỊCH SỬ**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA**  
**NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC**  
**(1965 - 2015)**

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP**  
**VŨ VĂN VIỆT**

Biên tập: Phạm Thị Thu Trang  
Kỹ thuật vi tính: Lê Phương Linh  
Bìa: Bùi Thế Hùng  
Sửa bản in: Đặng Quang Luận

Đối tác liên kết:

*Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc*  
*Địa chỉ: đường Việt Bắc, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên*

---

**ISBN: 978-604-55-7440-9**

In 500 cuốn, tại Công ty TNHH In Tiến Dâu (Địa chỉ: Tổ 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên).

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4310-2020/CXBIPH/1-268/HN.

Quyết định xuất bản: Số 1869/QĐ-HN, ngày 30/10/2020.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.